

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN THỊ HÀ

**THEN TÀY Ở VÕ NHAI, THÁI NGUYÊN**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ  
NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

**THÁI NGUYÊN - 2017**

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN THỊ HÀ

# THEN TÀY Ở VÕ NHAI, THÁI NGUYÊN

*Chuyên ngành: Văn học Việt Nam*

*Mã ngành: 60 22 01 21*

## LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

*Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. NGUYỄN HẰNG PHƯƠNG*

THÁI NGUYÊN - 2017

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu trích dẫn đều có nguồn gốc rõ ràng, các kết quả trong luận văn là trung thực và chưa được công bố ở bất kỳ công trình nào khác.

**Tác giả luận văn**

*Nguyễn Thị Hà*

## LỜI CẢM ƠN

Em xin bày tỏ lòng biết ơn đối với PGS.TS. Nguyễn Hằng Phương, người thầy đã tận tình giúp đỡ em trong học tập, nghiên cứu và giúp em hoàn thành luận văn này!

Em xin chân thành cảm ơn, trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, các thầy, cô trong khoa Ngữ văn trường Đại học sư phạm Thái Nguyên, thư viện trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên đã tạo điều kiện cho em trong thời gian học tập và nghiên cứu!

Xin gửi lời cảm ơn đến gia đình, bạn bè và người thân đã động viên giúp đỡ để tôi đạt được kết quả hôm nay!

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn các thầy cô đã đọc và chỉ ra những thành công cũng như hạn chế của luận văn!

*Thái Nguyên, tháng 6 năm 2017*

**Tác giả luận văn**

*Nguyễn Thị Hà*

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
LỜI CAM ĐOAN .....	i
LỜI CẢM ƠN.....	ii
MỤC LỤC .....	iii
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
1. Lí do chọn đề tài .....	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	4
4. Mục đích nghiên cứu .....	4
5. Nhiệm vụ nghiên cứu .....	4
6. Phương pháp nghiên cứu .....	5
7. Những đóng góp của luận văn.....	5
8. Cấu trúc luận văn .....	6
<b>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TẾ - CƠ SỞ TÌM</b>	
<b>HIỂU THEN TÀY Ở VÕ NHAI, THÁI NGUYÊN</b> .....	<b>7</b>
1.1. Tổng quan về tộc người Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên.....	7
1.1.1. Vài nét về người Tày ở Việt Nam .....	7
1.1.2. Người Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên.....	8
1.2. Một số vấn đề lí luận về Then Tày.....	15
1.2.1. Khái niệm Then .....	15
1.2.2. Nguồn gốc của Then.....	16
1.2.3. Khái quát giá trị văn hóa, văn học của Then .....	19
1.3. Then Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên.....	21
1.3.1. Những nét sơ lược về lịch sử phát triển.....	21
1.3.2. Diện mạo và thực trạng .....	22
Tiểu kết .....	24

<b>Chương 2. CÁC DẠNG THỨC THEN CỦA NGƯỜI TÀY Ở VÕ NHAI, THÁI NGUYÊN</b> .....	26
2.1. Then cầu mong .....	26
2.1.1. Then bắc cầu xin hoa .....	26
2.1.2. Then giải hạn .....	34
2.1.3. Then mừng thọ.....	38
2.2. Một số loại Then khác .....	40
2.2.1. Then chữa bệnh.....	40
2.2.2. Then tang ma .....	45
2.2.3. Then cấp sắc .....	50
Tiểu kết .....	55
<b>Chương 3. NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT TRONG THEN CỦA NGƯỜI TÀY Ở VÕ NHAI, THÁI NGUYÊN</b> .....	57
3.1. Nội dung trong Then Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên .....	57
3.1.1. Khuyên răn con người sống có đạo đức .....	57
3.1.2. Phản ánh hiện thực xã hội của người Tày trong quá khứ.....	59
3.1.3. Ca ngợi tình yêu thiên nhiên.....	64
3.2. Nghệ thuật trong Then Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên.....	67
3.2.1. Thể thơ.....	67
3.2.2. Các biện pháp tu từ.....	73
3.2.3. Thời gian và không gian nghệ thuật .....	81
Tiểu kết .....	91
<b>KẾT LUẬN</b> .....	93
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	96

## MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, mỗi dân tộc ở từng vùng, miền lại có những nét độc đáo riêng về văn hóa tinh thần và văn hóa vật chất. Chính những nét độc đáo của mỗi dân tộc đó đã tạo nên một nền văn hóa đa dạng, phong phú nhưng thống nhất. Cùng nằm trong vùng văn hóa Việt Bắc, nhắc đến Thái Nguyên là người ta nghĩ đến những làn điệu hát Then, không chỉ là loại hình sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật quần chúng, mà Then còn là loại hình sinh hoạt tín ngưỡng.

Thực tế cho thấy, Then của người Tày ở Thái Nguyên chủ yếu là do những người làm nghề cúng bái sử dụng trong quá trình “*hành nghề*” của mình và trong đời sống sinh hoạt tinh thần của người dân. Cho tới nay, chưa có công trình nào đi sâu tìm hiểu về nội dung và hình thức nghệ thuật của Then Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên.

Là người con đang sinh sống và giảng dạy Ngữ văn ở một huyện miền núi khó khăn của tỉnh Thái Nguyên, nơi có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống: Tày, Nùng, Dao, H'Mông, Sán Chay, Sán Dìu... Trong đó chiếm số lượng khá đông của huyện là người Tày. Việc tìm hiểu về Then ngay chính quê hương của mình, là việc làm có ý nghĩa nhằm gìn giữ và phát huy những nét đẹp truyền thống của dân tộc Tày nơi đây.

Bên cạnh đó việc tìm hiểu Then Tày ở Võ Nhai - Thái Nguyên còn nhằm tìm ra những nét đặc sắc riêng biệt về nghi lễ hát Then giữa các xã trong huyện, giữa các huyện trong tỉnh Thái Nguyên để góp phần vào việc bảo tồn, gìn giữ loại hình nghi lễ hát Then của tỉnh Thái Nguyên nói riêng và Việt Nam nói chung.

Từ những lí do trên, tôi đã chọn “*Then Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên*” làm đề tài nghiên cứu cho luận văn của mình.

### 2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Then là một loại hình sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng lâu đời của người Tày ở miền núi phía Bắc Việt Nam. Trước cách mạng tháng Tám 1945, do hoàn cảnh

lịch sử còn nhiều khó khăn nên chưa có công trình nào nghiên cứu trực tiếp về Then mà chỉ dừng lại ở mức độ khảo sát Then ở các địa phương.

Sau cách mạng tháng Tám thành công, đặc biệt từ sau Hội nghị bàn về công tác sưu tầm văn hóa dân gian ở miền Bắc được tổ chức vào tháng 2 năm 1964. Các nhà sưu tầm, nghiên cứu đã đi điền dã, điều tra ở khu vực Việt Bắc, họ đã thu thập được những cuốn sách Then viết bằng chữ Nôm Tày - Nùng của một số địa phương ở các tỉnh.

Công trình đầu tiên sưu tầm và nghiên cứu về Then là cuốn **“Lời hát Then”** của Dương Kim Bội do sở văn hóa thông tin Việt Bắc (xuất bản năm 1975) đã giới thiệu đôi nét về nguồn gốc của Then, mối quan hệ của Then với Mo, Tào. Đây là công trình nghiên cứu mà tác giả mới chỉ dừng lại ở việc giới thiệu lời Then.

Cuốn **“Mấy vấn đề về Then Việt Bắc”** (Nxb Văn hóa dân tộc, 1978) là công trình khảo sát, nghiên cứu về Then trên phạm vi rộng và xem xét Then dưới góc độ là hình thức diễn xướng dân gian mang tính tổng hợp. Đây là cuốn sách đầu tiên nghiên cứu một cách toàn diện về các mặt của Then như nguồn gốc, loại hình, nghệ thuật diễn xướng, yếu tố tâm linh trong Then.

Tác giả Vi Hồng trong công trình nghiên cứu: **“Sli lượn dân ca trữ tình Tày Nùng”**, (xuất bản năm 1979) cũng đã gián tiếp giới thiệu về Then, so sánh Then với các hình thức tín ngưỡng khác và xem xét mối quan hệ với Sli, Lượn.

Các công trình sưu tầm văn bản Then đã được xuất bản như: **“Bộ Then tứ bách”** của Lục Văn Páo [41], **“Then và những khúc hát”** và **“Lễ hội Dàng Then”** của tác giả Triều Ân... Đây là các công trình tập hợp những khúc hát Then hành lễ, lời giới thiệu về nội dung và nghệ thuật và đặc điểm nghi lễ gắn với khúc hát Then.

Cố tác giả Hoàng Đức Chung với **“Lầu Then Bjóoc mạ của người Tày Vị Xuyên, Hà Giang”** (1999) đã nghiên cứu công phu với cái nhìn toàn diện về lễ cấp sắc trong Then ở Hà Giang. Tác giả chỉ nghiên cứu ở lĩnh vực văn hóa, chưa tìm hiểu phần nội dung văn học.



Trong các cuốn **“Lễ cầu tự của người Tày ở Cao Bằng”**, (Nxb Văn hóa Thông tin 2001), của tác giả Triệu Thị Mai đã chỉ rõ sự tin tưởng tuyệt đối vào thần linh trong việc chữa khỏi bệnh của người Tày ở Cao Bằng cho dù hiện nay y học ngày càng phát triển. Nghi thức này vẫn đang được diễn ra ở Võ Nhai, Thái Nguyên.

Cuốn **“Nét chung và riêng của âm nhạc trong diễn xướng Then Tày - Nùng”** của tác giả Nông Thị Ninh xuất bản năm 2004 là công trình khảo cứu về âm nhạc Then, nhưng chưa quan tâm đến tác động âm nhạc của Then Tày.

Năm 2010 với **“Then Tày”** của TS. Nguyễn Thị Yên, cuốn sách được xem xét khá toàn diện những vấn đề nghiên cứu liên quan đến Then. Công trình nghiên cứu này giúp người đọc có cái nhìn khá sâu sắc về Then và Then cấp sắc - một loại Then tiêu biểu của người Tày.

Các đề tài, luận văn nghiên cứu về vấn đề này như:

Khóa luận tốt nghiệp của Đoàn Thị Tuyền **“Đạo Then trong đời sống tâm linh của người Tày - Nùng Lạng Sơn”**, năm 1999 đã đề cập vai trò của Then trong đời sống tâm linh của người Tày ở Lạng Sơn.

Luận văn thạc sĩ của Hà Anh Tuấn ở Trường Đại học sư phạm Thái Nguyên nghiên cứu **“Văn hóa tâm linh của người Tày qua lời hát Then”** (2008) luận văn cho ta thấy đời sống tâm linh trong Then có một vị trí vô cùng quan trọng trong đời sống của người Tày.

Luận văn thạc sĩ của Trần Văn Quyền ở Trường Đại học sư phạm Thái Nguyên nghiên cứu **“Làng bản cổ truyền của dân tộc Tày ở huyện Võ Nhai Thái Nguyên”**, năm 2010 đã nghiên cứu nét văn hóa làng bản của người Tày ở Võ Nhai. Trong đó có nhắc đến Then với tư cách là một hình thức văn hóa cổ truyền.

Luận văn thạc sĩ của Nông Thị Ngọc ở Trường Đại học sư phạm Thái Nguyên với đề tài **“Then Kỳ Yên của người Tày ở Bắc Quang, Hà Giang - Tiếp cận từ góc độ văn học dân gian”**, năm 2012 đã giới thiệu về Then ở Hà Giang với những nét đặc sắc của Then Tày ở một địa phương miền núi.

Luận văn thạc sĩ của Nguyễn Thị Thùy Linh ở Trường Đại học sư phạm Thái Nguyên với đề tài “*Then Tày ở Lam Vỹ, Định Hóa, Thái Nguyên - Tiếp cận từ góc độ văn học dân gian*” (2016) đã giới thiệu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của Then ở một địa phương của huyện Định Hóa.

Như vậy, việc nghiên cứu về một dòng Then ở từng địa phương cụ thể của Thái Nguyên từ trước đến nay chưa có công trình nào chuyên sâu tìm hiểu giá trị nội dung và nghệ thuật của Then Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên. Đây cũng chính là lí do tôi chọn “*Then Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên*” làm đề tài nghiên cứu.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu của luận văn là những lời hát Then trong quá trình đi điền dã sưu tầm và dịch, chưa xuất bản.

- Phạm vi nghiên cứu: Then Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên.

### **4. Mục đích nghiên cứu**

- Mục tiêu bao trùm luận văn là tìm hiểu đặc điểm nội dung và nghệ thuật trong Then của người Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên. Qua đó phân tích nhận diện được những nét độc đáo trong văn hóa Tày ở một địa phương cụ thể.

- Bước đầu tìm hiểu, lí giải cội nguồn của Then trên cơ sở tổng quan văn hóa của dân tộc Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên.

- Đề xuất suy nghĩ về hướng bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa của Then trong đời sống xã hội hiện nay trước sự vận động của thời gian, lịch sử, văn hóa, xã hội.

### **5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Khảo sát, thống kê, phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật văn bản Then với tư cách là tác phẩm nghệ thuật ngôn từ.

- Trong điều kiện có thể, chúng tôi sưu tầm, tìm hiểu về Then và một số loại hình văn hóa tín ngưỡng có liên quan đến đề tài từ góc độ nhìn nhận, đánh giá.

- Bước đầu nêu một số suy nghĩ bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa của Then trong đời sống hiện đại và những hạn chế nhất định của Then.

## **6. Phương pháp nghiên cứu**

Phương pháp điền dã văn học: Bên cạnh những tư liệu về Then ở Võ Nhai, Thái Nguyên đã được các nghệ nhân và các thầy Then làm nghề cúng bái sưu tầm. Chúng tôi sử dụng phương pháp điền dã văn học để gặp gỡ các nghệ nhân, thầy Then và những người yêu quý Then Tày nơi đây, sưu tầm những bài Then còn lưu truyền trong dân gian.

Phương pháp khảo sát thống kê: Dựa trên những tư liệu đã được sưu tầm, luận văn thống kê những bài hát Then ở Võ Nhai, Thái Nguyên để thuận lợi cho việc phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật.

Phương pháp phân tích tổng hợp: Trên cơ sở đó, luận văn tổng hợp vấn đề, rút ra những đánh giá, nhận xét và phân tích cụ thể các bài Then về giá trị nội dung và nghệ thuật trong Then Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên.

Phương pháp đối chiếu, so sánh: Để phân tích và đánh giá sát thực về giá trị nội dung và nghệ thuật của Then Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên. Luận văn tiến hành so sánh để thấy được những điểm giống và khác nhau với Then ở các địa phương khác.

Phương pháp nghiên cứu liên ngành: chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu văn hóa học, xã hội học, dân tộc học để tìm hiểu Then trong mối quan hệ gắn bó với các khoa học có liên quan và với đời sống dân gian.

## **7. Những đóng góp của luận văn**

- Là công trình nghiên cứu một cách có hệ thống những giá trị cơ bản về nội dung và nghệ thuật trong Then Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên. Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần vào việc gìn giữ và phát huy nét đẹp văn hóa của dân tộc Tày.

- Trong quá trình điền dã, khảo sát, nghiên cứu, tác giả đề tài thu được số lượng nhất định về lời Then sử dụng trong Then bắc cầu xin hoa, Then giải hạn, Then chúc thọ, Then chữa bệnh, Then tang ma, Then cấp sắc ở Thái Nguyên.

## **8. Cấu trúc luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và phụ lục, luận văn được trình bày trong 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận và thực tế - cơ sở tìm hiểu Then Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên.

Chương 2: Các dạng thức Then của người Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên.

Chương 3: Nội dung và nghệ thuật trong Then của người Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên.

## Chương 1

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TẾ - CƠ SỞ TÌM HIỂU THEN TÀY Ở VĨ NHAI, THÁI NGUYÊN

### 1.1. Tổng quan về tộc người Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên

#### 1.1.1. Vài nét về người Tày ở Việt Nam

##### 1.1.1.1. Nguồn gốc lịch sử

Dân tộc Tày có số dân đông đứng thứ hai sau dân tộc Kinh ở Việt Nam. Địa bàn cư trú chủ yếu tập trung ở phía Đông Bắc Việt Nam. Tộc người Tày là một trong những cư dân bản địa sống lâu đời nhất ở nước ta. Song nguồn gốc của tộc người này cũng nằm trong quy luật phức tạp về nguồn gốc cũng như các tộc người khác. Trong cuốn *Văn hóa truyền thống Tày - Nùng*, các tác giả viết: “Về phương diện cội nguồn lịch sử người Tày, người Nùng vốn thuộc chung một nhóm Âu Việt, trong khối Bách Việt mà địa bàn cư trú là miền Bắc Việt Nam và miền Hoa Nam, Trung Quốc” [39, tr.22]. Như vậy ngay từ buổi dựng nước dân tộc Tày là một thành viên trong đại gia đình các dân tộc anh em.

##### 1.1.1.2. Dân số và địa bàn cư trú

Người Tày là một dân tộc thiểu số, có số dân 1.626.392 người, chủ yếu cư trú tại các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc. Người Tày chủ yếu cư trú tập trung ở các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Lào Cai... Họ chủ yếu làm ruộng, tập trung dân cư trong các thung lũng, cánh đồng ở các thượng lưu sông Kỳ Cùng, sông Cầu, sông Lô... Đất phù sa phân bố dọc các thung lũng sông, các bồn địa giữa các núi nhằm tạo điều kiện để phát triển một nền nông nghiệp với nhiều ngành nghề khác nhau. Từ xa xưa, người Tày có truyền thống làm lúa nước và lúa nương, biết thâm canh và áp dụng các biện pháp thủy lợi vào tưới tiêu ruộng đồng.

Với các điều kiện địa lí tự nhiên thuận lợi, người Tày ở các vùng miền cư trú của Việt Nam có cơ hội để phát triển nền kinh tế đa ngành nghề như nông

nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp để góp phần vào sự phát triển kinh tế chung của nước ta tiến dần vào hội nhập với kinh tế thế giới.

Cùng với xu thế hội nhập quốc tế hiện nay, việc giữ gìn bản sắc văn hóa của người Tày đang là vấn đề cần đặt ra. Bởi vậy, mỗi chúng ta với tư cách là thế hệ trẻ của tương lai cần phải biết giữ gìn bản sắc văn hóa của người Tày nói riêng và văn hóa dân tộc nói chung để nhằm mang đến những giá trị văn hóa truyền lại cho những thế hệ sau.

### **1.1.2. Người Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên**

#### **1.1.2.1. Điều kiện tự nhiên**

Võ Nhai là một huyện thuộc miền núi phía Đông Bắc tỉnh Thái Nguyên, với diện tích tự nhiên của Võ Nhai là 845,1km<sup>2</sup>. Phía đông giáp tỉnh Lạng Sơn; phía tây giáp huyện Đồng Hỷ và huyện Phú Lương (tỉnh Thái Nguyên); phía nam giáp huyện Đồng Hỷ (tỉnh Thái Nguyên) và huyện Yên Thế (tỉnh Bắc Giang); phía bắc giáp Bắc Kạn.

Địa hình Võ Nhai tương đối phức tạp, chủ yếu là đồi núi và sông suối, hình thành các vùng rõ rệt:

Vùng núi cao, gồm 6 xã phía Bắc: Nghinh Tường, Sảng Mộc, Thượng Nung, Cúc Đường, Thần Sa, Vũ Chấn. Đây là vùng rừng núi phong phú, đa dạng với nhiều danh thắng đẹp và di tích khảo cổ như: Thác Mưa Rơi, di tích khảo cổ học Thần Sa, tam giác mạch ở Lũng Luông.

Vùng gò đồi, gồm 5 xã phía Nam: Tràng Xá, Liên Minh, Dân Tiến, Bình Long và Phương Giao. Nơi đây bị chia cắt bởi những dòng sông, khe suối tạo nên địa hình đi lại khó khăn.

Vùng chuyển tiếp giữa vùng đồi núi thấp ở phía Nam và vùng núi cao ở phía Bắc gồm các xã và thị trấn dọc quốc lộ 1B: La Hiên, Lâu Thượng, Phú Thượng và Thị trấn Đình Cả. Đây được coi là trung tâm văn hóa của huyện với nhiều di tích lịch sử và danh thắng đẹp như di tích lịch sử đền Đình Cả, suối Mỏ Gà, hang Phụng Hoàng.

Khí hậu Võ Nhai khắc nghiệt hơn so với những địa phương khác trong huyện và là nơi rừng thiêng nước độc, nguồn nước tưới tiêu của huyện chủ yếu được lấy từ hai con sông đó là sông Dong và sông Nghinh Tường. Nhiệt độ trung bình hằng năm 22,9°C. Bởi vậy mà Võ Nhai có thể mạnh phát triển các loại cây trồng nhiệt đới, cận nhiệt đới, nhất là các loại cây ăn quả.

Thiên nhiên bốn mùa tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội cũng như đã tạo nên những đặc trưng riêng về văn hóa vật chất lẫn tinh thần của đồng bào nơi đây.

#### *1.1.2.2. Đời sống kinh tế xã hội*

##### *\* Dân số*

Những phát triển của khảo cổ học tại di chỉ Thần Sa đã khẳng định Võ Nhai là một trong những cái nôi của người nguyên thủy, họ sống chủ yếu bằng săn bắt hái lượm. Trải qua hàng nghìn năm, dân số tăng lên, nguồn thức ăn cạn dần, bởi vậy mà họ đã đi dọc các triền sông, khe suối, mở rộng địa bàn cư trú. Ngược lại cũng có những bộ phận khác di cư đến sinh sống, trở thành chủ thể của vùng đất này.

Võ Nhai gồm 14 xã và 1 thị trấn, với dân số là 64.241 người (2009), gồm 8 thành phần dân tộc khác nhau: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Sán Chay (Cao Lan, Sán Chí), H'Mông, Mường, Hoa. Võ Nhai là huyện có dân số trẻ, tỷ lệ người trong độ tuổi lao động lớn, giá nhân công rẻ. Đây là thế mạnh của huyện khi kêu gọi đầu tư phát triển các ngành kinh tế trên địa bàn.

Mặc dù thuộc nhiều thành phần dân tộc, phong tục tập quán có nhiều nét khác nhau, trình độ phát triển cũng không đồng đều, thiên nhiên khắc nghiệt. Bởi vậy nhân dân các dân tộc trong huyện luôn có sự đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau để tạo nên một cộng đồng thống nhất.

##### *\* Kinh tế*

Kinh tế Võ Nhai đã có những chuyển biến tích cực và nhanh chóng. Hiện nay, thành phần kinh tế nông - lâm nghiệp vẫn chiếm vị trí chủ đạo trong cơ cấu

kinh tế của huyện. Trong nông nghiệp, đã chuyên hướng mạnh mẽ về cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ theo hướng phát triển hàng hóa gắn với thị trường, đa dạng hóa cây trồng. Do vậy năng suất và sản lượng đều đạt kết quả cao.

Diện tích đất tự nhiên chủ yếu là đồi núi bởi vậy mà ngành lâm nghiệp vẫn là thế mạnh của huyện Võ Nhai. Hiện nay, rừng nguyên sinh trên địa bàn huyện các loại gỗ và thú rừng quý hiếm còn lại không nhiều. Vì vậy vấn đề đặt ra ở đây là cần có sự trồng mới các rừng cây để chống hạn hán, lũ quét. Công nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp trên địa bàn huyện đang dần phát triển.

Những chuyển biến về kinh tế là nhờ sự đóng góp của đồng bào người Tày ở Võ Nhai càng khẳng định những bước phát triển và sự nhận thức của người dân. Đưa kinh tế huyện ngày một phát triển để góp phần vào sự phát triển kinh tế tỉnh Thái Nguyên nói riêng và kinh tế cả nước nói chung.

Trong nông nghiệp, cây lúa là cây trồng chính đồng thời là lương thực chính. Trước đây, họ canh tác chủ yếu dựa vào thiên nhiên nhưng đến nay do khoa học kỹ thuật phát triển nên họ canh tác dựa vào sự tác động của con người. Ngoài cây lúa là cây lương thực chính thì các loại hoa màu khác như ngô, khoai, sắn... là cây lương thực phụ. Ngành chăn nuôi của huyện tương đối ổn định chủ yếu là trâu, bò, lợn, gà, dê... Đặc biệt hiện nay có một số hộ thả đàn dê trên các vách núi đá mang lại giá trị kinh tế cao, nâng cao mức sống của người dân.

So với một số dân tộc khác trong tỉnh, người Tày có nghề thủ công gia đình. Đó là những sản phẩm thủ công do chính bàn tay họ làm ra với nhiều màu sắc và hoa văn đẹp, tinh tế. Đặc biệt những sản phẩm đó có mặt hầu hết trong các hoạt động mưu sinh và hoạt động văn hóa.

Từ thời xa xưa đời sống kinh tế của người Tày ở Thái Nguyên chủ yếu là săn bắt để làm nguồn thức ăn chính giúp họ tồn tại. Các loại thú rừng, rau, củ, quả,... không chỉ dùng làm thức ăn chính mà còn làm dược liệu để chữa bệnh.

Chợ phiên ở Võ Nhai được họp theo quy ước thống nhất của người dân. Đồng thời là nơi mua bán trao đổi các sản phẩm có giá trị nhằm đảm bảo nhu cầu cuộc sống hằng ngày của người dân. Hầu hết các mặt hàng đều do họ tự tay chăn



nuôi, làm ra để đảm bảo chất lượng. Đồng thời chợ còn là nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng sau những ngày lao động vất vả.

Trong quan hệ đơn vị xã hội của người Tày vẫn luôn là bản. Đó là đơn vị cư trú của nhiều dòng họ, lấy quan hệ láng giềng làm cơ sở, mỗi bản làng đều có thiết chế riêng dựa trên thiết chế chung của Nhà nước.

Người Tày ở Thái Nguyên thường tập trung dân cư ở những vùng giáp ranh giữa rừng và đồng ruộng. Các bản của người Tày ở đây thường tựa lưng vào núi rừng, hướng xuống thung lũng để thuận tiện cho việc đi lại và tránh được thiên tai lũ lụt.

Quy mô trong các bản làng của người Tày đa số với quy mô vừa và nhỏ, mỗi bản thường có từ 25 đến 60 hộ gia đình. Bên cạnh đó có những bản có khoảng 100 nóc nhà. Trong bản có nhiều dòng họ cùng chung sống và có quan hệ láng giềng rất thân thiết và tình cảm với nhau. Đa số các dòng họ của người Tày có nguồn gốc Tày cổ, nhưng cũng có những dòng họ là gốc Kinh bị Tày hóa. Đặc biệt ở mỗi bản đều có một người đứng đầu giúp người dân bảo vệ quyền lợi, do người dân bầu ra được gọi là trưởng xóm, trưởng bản.

Cũng như người Kinh thì chế độ sở hữu của người Tày nơi đây cũng gồm hai hình thức: Sở hữu công cộng và sở hữu tư nhân. Sở hữu công cộng thường ở trong phạm vi thôn bản bao gồm toàn bộ rừng núi, sông suối và tài nguyên ngoài ra còn có các công trình công cộng như đường sá, cầu cống, nhà văn hóa. Sở hữu tư nhân gồm: tư liệu sản xuất, đất đai, nương rẫy... Ngoài ra còn các tài sản khác như nhà cửa, vốn kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân...

*\* Văn hóa, xã hội*

Đa số người Tày họ cư trú, sinh hoạt ở nhà sàn, có một số ít sống trong các ngôi nhà làm bằng gỗ, nhà đất, nhà xây... Nhà sàn là nhà ở có từ lâu đời của đồng bào người Tày. Người Tày họ tính diện tích ngôi nhà bằng số cột chính, đa số là loại nhà 16 cột, 24 cột, 36 cột... với những gia đình có điều kiện có khi lên đến

40 cột. Nhà có dáng hình chữ nhật hoặc hình vuông tùy theo nhu cầu của từng gia đình.

Hiện nay, nhà sàn phổ biến là loại 24 cột và được kê bằng đá tảng, còn các cột khác được bố trí theo dạng dậu cột. Hầu hết cột nhà sàn được kê bằng đá tảng để chống mối mọt và ẩm ướt.

Trang phục của người Tày từ xa xưa được may từ sợi vải bông hoặc sợi tơ tằm do đồng bào tự dệt. Người Tày thường nhuộm vải màu chàm để may quần áo. Trang phục của họ từ nam nữ, trẻ em, người già đều nhuộm màu chàm và hầu như rất đơn giản không có hoa văn hay họa tiết trang trí.

Trang phục của nam giới quần ống rộng, cạp rộng nhưng không có dải rút, ống chùng đến mắt cá chân, đứng kiềng chân què, giống quần của nam giới thời xưa.

Trang phục của nữ giới gồm áo dài năm thân giống nam giới nhưng chùng đến mắt cá chân, được thắt eo, tay áo nhỏ hơn, cổ tròn ôm khít. Họ thường mặc áo dài trong các dịp lễ hội, dịp tết, cưới hỏi...

Giống như người Kinh, người Tày có tập quán ăn cơm. Lương thực gồm gạo tẻ, gạo nếp, ngô, khoai, sắn... Người Tày có xôi ngũ sắc, bánh dày được làm từ gạo nếp, những thứ đó được dùng trong một số nghi lễ cúng tổ tiên, cưới xin. Ngày nay người Tày ăn cơm tẻ là chính, đối với những gia đình còn khó khăn thì họ còn nấu độn cơm tẻ với ngô, khoai, sắn để duy trì cuộc sống. Nguồn thực phẩm chủ yếu là các sản phẩm do chính họ chăn nuôi như gà, lợn, vịt, ngan, ngỗng,... Các loại rau trồng quanh nhà hoặc trên nương như rau cải, rau bò khai, tầm bóp, rau rón...

Phụ nữ Tày rất đảm đang trong mọi công việc. Họ biết làm các loại bánh như bánh chưng, bánh dày, bánh nẳng, bánh lá ngải, xôi ngũ sắc... Nếu như người Kinh có tục gói bánh chưng vuông để thờ cúng tổ tiên vào các dịp lễ, tết, cưới hỏi... Trong truyền thuyết "*Bánh chưng bánh dày*" của người Kinh, họ quan niệm rằng làm bánh chưng vuông để tượng trưng cho đất, bánh dày tròn tượng

trung cho trời. Người Tày họ quan niệm rằng, gói bánh chưng dài là thể hiện sự kết tinh của đất trời và sự hòa hợp của âm dương giữa trời và đất mong cuộc sống của con người được no ấm, sung túc.

Người Tày ở Võ Nhai biết lấy những cây thảo mộc, cây tự nhiên ở trên rừng núi để về làm xôi ngũ sắc (xanh, đỏ, tím, vàng, đen). Điều đặc biệt là món bánh nẳng được làm bằng các loại cây từ thiên nhiên mang đặc trưng của núi rừng Đông Bắc. Nếu như người Kinh gọi là bánh gio (bánh âm), còn người Tày thì họ gọi là bánh nẳng (bánh ấu). Chính vì được làm từ những nguyên liệu thiên nhiên nên bánh rất dễ ăn, tốt cho sức khỏe từ trẻ em đến người già. Với người Tày, tết mà không có bánh khảo thì không còn là tết nữa. Nguyên liệu làm bánh khảo chủ yếu là gạo nếp và được đồng bào lựa chọn giống gạo ngon do chính họ làm ra.

Người Tày ở Võ Nhai cũng rất quan tâm đến đồ uống. Trong mỗi dịp lễ, tết, cưới hỏi ngoài nước uống thông thường họ còn lấy những cây thuốc quý từ thiên nhiên để ngâm rượu uống như rượu ngô men lá, rượu chuối, rượu đinh lăng. Họ cho rằng chỉ uống những loại đồ uống do chính tay họ chế biến mới đảm bảo chất lượng, không hại sức khỏe.

Các mối quan hệ của người Tày mang tính chất cộng đồng, họ sống với nhau rất tình cảm. Người dân giúp đỡ nhau để hoàn thành công việc một cách tốt nhất nhằm bảo tồn những truyền thống văn hóa mang tính cộng đồng làm cho họ có sức mạnh để chống chọi với thiên nhiên, tồn tại và phát triển.

Cũng giống như người Kinh, người Tày rất hiếu khách và trọng khách. Khi khách đến nhà họ đón tiếp rất chu đáo và coi như con cháu trong nhà. Hằng ngày, họ ăn uống rất đơn giản và không có gì, nhưng chỉ cần có khách là họ tiếp đón chu đáo có rượu, có thịt, có nơi ngủ nghỉ.

Người Tày có tục thờ Táo quân - vị thần bảo vệ người và gia súc, coi việc quản lý hộ khẩu trong gia đình. Họ lập một bàn thờ riêng, đơn giản ở cạnh bếp hoặc ở góc nhà để thờ vị thần này. Họ cũng “cúng tiễn” ông Táo về châu Ngọc

Hoàng vào ngày 23 tháng Chạp. Một số gia đình của người Tày có tục cúng cá chép, sau đó phóng sinh chúng ra sông, ra suối.

Bếp trong đời sống của người Tày gắn bó thiêng liêng và để ngọn lửa cháy suốt ngày đêm. Người Tày cho rằng nếu như để ngọn lửa cháy suốt ngày đêm thì sẽ mang lại cuộc sống ấm áp, đầy đủ. Sàn nhà sẽ được khoét xuống một ô vuông để làm bếp. Tùy thuộc vào mỗi gia đình mà họ tạo kích thước cho bếp sao cho phù hợp với thiết kế của nhà sàn.

Người Tày rất coi trọng tục thờ cúng tổ tiên. Để duy trì tục thờ cúng tổ tiên thì phải có bàn thờ tổ tiên. Trong mỗi gia đình người Tày sẽ có bàn thờ tổ tiên đặt ở gian giữa và được gia chủ trang trí đẹp, trang trọng.

Võ Nhai là huyện vùng núi cao duy nhất của tỉnh, giàu truyền thống cách mạng, nơi có nhiều di tích lịch sử, văn hóa, danh thắng như: Di chỉ khảo cổ Mái Đá Ngườm (Thần Sa); di tích lịch sử rừng Khuôn Mánh - nơi thành lập Trung đội Cứu quốc quân II (Tràng Xá); danh thắng hang Phụng Hoàng, suối Mỏ Gà (Phú Thượng)... Mặc dù không được tổ chức với quy mô lớn như lễ hội Lồng Tồng tổ chức vào ngày mùng 10 tháng Giêng hàng năm tại xã Phú Đình (Định Hóa, Thái Nguyên), nhưng những lễ hội mang tính xóm bản của Võ Nhai đều có sự góp mặt tham gia của đồng bào Tày và các dân tộc anh em trong huyện để cầu mong một năm gặp nhiều may mắn, hạnh phúc.

Đến với xã Thần Sa của huyện Võ Nhai là đến với những điệu hát Then mượt mà. Đó là những câu Then trong “*Mùa xuân về trên bản em*”, “*Điệu Then tặng mẹ*” để ghi nhớ công lao sinh thành, dưỡng dục của mẹ, hay “*Thái Nguyên quê noọng*” thấm đẫm tình yêu quê hương...

*Oi người ơi hãy đến quê em  
Võ Nhai đây mùa xuân đang tới  
Quê làng em kìa, nở trắng hoa xuân  
Lời tâm tình gửi bay theo gió*

*Oi người ơi hãy đến quê em  
Hoa chen hoa, nở bên dòng suối  
Du lịch Phượng Hoàng, anh nhớ thăm em...*

(Mùa xuân về bản em - Nguyễn Thị Bích Hồng)

*\* Văn học nghệ thuật*

Người Tày có kho tàng văn học nghệ thuật khá phong phú và đa dạng với các thể loại như: Lượn, Phong Slur, Then,... các loại truyện như cổ tích, thần thoại, ca dao, tục ngữ, câu đố. Đó là những giá trị văn học đang được các nhà nghiên cứu sưu tầm, và lưu giữ.

Hiện nay, Then được coi như một giá trị văn hóa của người Tày mang đậm yếu tố tâm linh. Bởi vậy, đó là những cơ sở cần thiết, tiền đề để chúng tôi lựa chọn Then Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên làm đề tài nghiên cứu của mình.

## **1.2. Một số vấn đề lí luận về Then Tày**

### **1.2.1. Khái niệm Then**

Then là loại hình diễn xướng dân gian tổng hợp gồm ca nhạc, múa, diễn trò. Theo người Tày, Then được hiểu là Thiên, chỉ trời về nguồn gốc có nhiều ý kiến khác nhau song đa phần cùng nhận định: hát Then có xuất xứ từ Cao Bằng khi nhà Mạc thất sủng. Hầu hết trong các nghi lễ cúng của người Tày đều có hát Then. Hát Then không chỉ đơn thuần là một loại hình âm nhạc hay diễn xướng dân gian mà còn có sự kết hợp chặt chẽ với tín ngưỡng. Then là gì cho đến nay những người yêu thích nghệ thuật Then, ngay cả những người làm Then cũng chưa định nghĩa được rõ ràng về Then. Nhưng tất cả những cách giải thích đều đi đến một khái niệm thống nhất.

Cuốn “*Máy vấn đề về Then Việt Bắc*” (nhiều tác giả), trong bài viết của Nông Văn Hào lại cho rằng “Then là tiên (có nơi gọi là sliên) là người của trời. Họ là người giữ mối liên hệ giữa người trần gian với Ngọc Hoàng và Long Vương” [36, tr.47].

**Từ điển Tiếng Việt** định nghĩa: Then là một lực lượng siêu nhiên sáng tạo ra thế giới theo quan niệm của một số dân tộc thiểu số ở miền Bắc Việt Nam. Người làm nghề cúng bái (thường là nữ) ở vùng các dân tộc thiểu số nói trên, bà Then làm Mo, làm Then. Loại hình nghệ thuật gồm đàn hát, múa gắn liền với tín ngưỡng các dân tộc thiểu số nói trên, hát Then, múa Then [43, tr.931].

Dương Kim Bội trong **“Lời hát Then”** quan niệm về Then: cho dù chưa có các định nghĩa, giải thích một cách thỏa đáng, cứ coi nó như một danh từ dùng để chỉ một loại hình mê tín [7, tr.10].

Ông Nông Đình Tuấn cho rằng *“Then là một loại hình nghệ thuật có từ lâu đời của hai dân tộc Tày - Nùng, được quần chúng giải thích”* [36, tr.12].

*“Về bản chất Then và Pụt Luông như nhau đều là hình thức Shaman, bản địa, Nghi lễ tương tự, cùng thờ Phật, Quan âm và chịu ảnh hưởng của Đạo giáo dân gian”* [36, tr.155].

Với các công trình nghiên cứu về Then mà chúng tôi đã tìm hiểu ở trên cho thấy rằng Then là một loại hình tín ngưỡng dân gian của dân tộc Tày. Từ xưa, diễn xướng Then được diễn ra khá phổ biến nhưng nay hình thức diễn xướng này có sự đổi mới để phù hợp với sự phát triển của đời sống con người. Then gắn liền với đời sống tâm linh của người Tày và nó để lại dấu ấn sâu đậm trong đời sống văn hóa, tín ngưỡng của con người.

Trên cơ sở nghiên cứu và qua các ý kiến tham khảo của các nhà nghiên cứu và qua khảo sát thực tế chúng tôi có thể đưa ra cách hiểu về Then như sau: Then là một hình thức văn hóa tín ngưỡng có từ xa xưa trong đời sống của người Tày. Nội dung Then phản ánh những vấn đề liên quan đến đời sống xã hội của người Tày trong quá khứ. Nghệ thuật Then là sự tổng hợp thiêng liêng của nghi lễ với lời hát, điệu múa, âm nhạc, hội họa và lời ca nhằm đưa con người tới được những bí ẩn của thế giới tâm linh với mục đích giải trí.

### **1.2.2. Nguồn gốc của Then**

Then là một loại hình nghệ thuật có văn học, âm nhạc, múa, mỹ thuật thể hiện tín ngưỡng của người Tày - Nùng mang trường ca, mang màu sắc tín ngưỡng

thuật lại cuộc hành trình lên thiên giới để cầu xin Ngọc Hoàng ban phước xuống trần gian.

Câu hỏi Then có từ bao giờ luôn là vấn đề đặt ra cần nghiên cứu để đưa ra một đáp án chính xác. Nhưng qua tìm hiểu thực tế ở địa phương và tham khảo các ý kiến của các nhà nghiên cứu, sưu tầm văn hóa dân gian chúng tôi đưa ra một số ý kiến khác nhau liên quan đến nguồn gốc của Then.

*Thứ nhất*, theo Dương Kim Bội, trong dân gian chủ yếu là các nghệ nhân trên dưới 80 tuổi giải thích Then bằng một số giai thoại khác nhau [8, tr.11-13].

Then có từ thời vua Lê, trung tâm và nơi xuất xứ của Then là ở Cao Bằng. Vua Lê ngày xưa có một thời đem quan quân lên đồn ở Cao Bằng để dẹp loạn, quan quân hầu hết là người miền xuôi, do không hợp với thủy thổ, thời tiết khắc nghiệt ở vùng này, nên một số quan quân bị ốm và con số này tăng lên đến hàng ngàn người. Trong tình hình, phần lớn xa nhà xa quê hương, phần vì trách nhiệm trên. Trước tình hình bệnh tật ngày càng gia tăng, nên một số người đã bày ra cách làm Then bằng thể song thất (thể thơ phổ biến trong Dân ca, Sli, Lượn của dân tộc Tày - Nùng, với nhạc đệm là cây đàn tính và xóc nhạc). Ngày đó họ sáng tác bằng con đường truyền khẩu, có thể coi văn bản Then đầu tiên gồm ba phần chính:

Tứ quý (tả cảnh bốn mùa), Bách điệu (nói về trăm loài chim), Tình ca (nói về tình yêu trai gái). Từ khi nghe được những lời hát Then, quan quân tự nhiên khỏi bệnh, vua Lê ra lệnh cho nhóm người này truyền bá và phổ biến rộng rãi để chữa bệnh.

Then có từ thời nhà Mạc (nội dung giống như giai thoại kể trên).

Then có từ Cao Bằng, từ thời nước ta hằng năm phải cử người mang lễ vật sang cống nạp vua Tàu. Lời ca trong Then là do một phường hát chuyên nghiệp của cung đình theo quan đi sứ sang Trung Quốc. Giai thoại này giải thích hợp lí một số chương đoạn trong nội dung lời ca như Khảm hải, Bất phu...

Cả ba giai thoại trên, chúng tôi thấy có nhiều yếu tố lịch sử khá lâu đời. Như vậy phải chăng từ thời Bắc thuộc Then đã có mầm mống sơ khai?

*Thứ hai*, tác giả Nông Văn Hoàn trong cuốn **“Mấy vấn đề về Then Việt Bắc”** cho rằng cần tìm hiểu thêm về nguồn gốc Then. Qua các giai thoại lưu truyền ở Cao Bằng thì nhiều ý kiến cho rằng Then có từ thời Lê, Mạc (tức cuối TK XVI đầu TK XVII). Khi Mạc Kính Cung lên chiếm cứ đất Cao Bằng còn lưu giữ tài liệu viết tay nói về hai ông Bế Phùng người làng Đán Vạn (Hòa An) và ông Hoàng Quỳnh người Trùng Khánh, Cao Bằng, cả hai ông đều làm quan cho nhà Mạc và đặt ra Then. Vua thấy Then múa hát làm cho vua được vui vẻ, khỏe mạnh hơn, bèn truyền cho phổ biến trong dân, dần Then biến thành thứ cúng lễ, cầu khẩn cho khỏi bệnh và đạt được ước vọng. Tuy nhiên ngoài những tài liệu trên hiện nay cũng chưa có một tài liệu cụ thể nào khác rõ ràng về nguồn gốc của Then.

*Thứ ba*, ý kiến của tác giả Triều Ân và nhà văn Vi Hồng lại nhìn nhận về nguồn gốc của Then theo một cách hiểu khác. Trong cuốn **“Then Tày những khúc hát”**, Triều Ân đưa ra kết luận *“cây đàn và lời hát Then của dân tộc Tày đã có từ rất lâu, từ khi tổ tiên ta có nhu cầu sinh hoạt văn hóa”*. *“Hát Then là loại hát thuộc về thờ cúng (Chant Culteel) mà thờ cúng với bất cứ dân tộc nào cũng có từ rất sớm, theo vũ trụ quan, vạn vật hữu linh của họ”* [2, tr.9].

Nhà văn Vi Hồng cho rằng Then có nguồn gốc từ rất xa xưa khi người Tày cổ vẫn còn sử dụng *“những khúc hát đưa linh”* để được tiễn linh hồn người đã khuất về nơi an nghỉ. Các tác giả Dương Sách, Hoa Cương trong cuốn **“Văn hóa dân gian Cao Bằng”** đều cho rằng: Then và cây đàn tính của dân tộc Cao Bằng có nguồn gốc từ rất lâu đời.

Trong quá trình đi điền dã, khi được hỏi về nguồn gốc của Then, những người làm Then lâu năm ở Võ Nhai, Thái Nguyên cho rằng: Then có nguồn gốc từ xa xưa, do trời phật ban phát cho con người, giúp con người có cuộc sống bình an.



Theo thời gian Then ngày càng hoàn thiện dần và mang tính thẩm mỹ của nhiều thế hệ người Tày. Hình ảnh trong Then rất gần gũi với đời sống sinh hoạt, phong tục tập quán của đồng bào Tày. Vì thế, Then còn là món ăn tinh thần không thể thiếu đối với mỗi gia đình, làng bản của đồng bào Tày. Trong thời đại hiện nay, chúng tôi được tiếp cận văn hóa Then đã hoàn chỉnh và mang tính thẩm mỹ cao nhưng những vấn đề liên quan đến nguồn gốc Then vẫn còn đang tiếp tục được nghiên cứu và bảo tồn những giá trị văn hóa từ Then.

### ***1.2.3. Khái quát giá trị văn hóa, văn học của Then***

Trong đời sống xã hội của người Tày, Then mang đến nhiều giá trị văn hóa: Then phản ánh một cách đầy đủ nhất về hiện thực xã hội người Tày từ lâu đời qua các giai đoạn lịch sử, phản ánh thế giới tâm linh của người Tày. Đồng thời Then cũng thể hiện ước mơ về một cuộc sống và một xã hội công bằng.

Then cũng phản ánh những giá trị về truyền thống của người Tày từ xưa đến nay, sự đa dạng phong phú của văn hóa Tày. Then còn là sự kết hợp các giá trị văn hóa nghệ thuật mang giá trị văn hóa. Bằng sự kết hợp độc đáo của nhiều yếu tố âm nhạc, hội họa và đặc biệt đó là sự kết hợp với cây đàn tính để tạo một âm hưởng mang tính đặc sắc của Then Tày.

Then gắn liền với cuộc sống của người dân từ lâu đời, bởi vậy mà những lời hát trong Then phản ánh chân thực cuộc sống của người dân miền núi mà đặc biệt đó là trong hoạt động sản xuất của người Tày hiện lên một cách đầy đủ và sinh động nhất.

Then cũng gắn liền và có ý nghĩa quan trọng trong đời sống tín ngưỡng của người Tày. Trong Then ta bắt gặp hình ảnh của trần gian qua con đường của quân Then lên mừng Trời. Cảnh vật, chim muông, sông suối, chợ búa, buôn bán, làm ăn chẳng khác gì dưới trần gian. Nhiều chương, đoạn trong Then đã miêu tả một không gian miền núi một cách sinh động, nhưng cũng mang đậm tính chất hoang sơ như thuở khai sinh lập địa. Mọi lễ vật mà họ cúng tiến lên mừng Trời là những sản vật mà họ tự làm ra, hoặc có sẵn từ thiên nhiên, săn bắt, hái lượm mà có.

Trong mỗi nghi lễ Then, phản ánh một đầy đủ về tâm tư, nguyện vọng, những mong muốn về một cuộc sống bình dị, chân thành của đồng bào Tày như: ông bà cha mẹ sống trường thọ; gia đình sống hòa thuận hạnh phúc; mọi thành viên trong gia đình sống khỏe mạnh; có thóc gạo; con cái hiếu thảo với ông bà cha mẹ. Những người làm nghề cúng bái thì được linh nghiệm và được đồng bào tin tưởng, mang đậm giá trị văn hóa tâm linh trong Then...

Then còn phê phán những thói hư tật xấu, những hủ tục lạc hậu trong xã hội, đề cao những phẩm chất và giá trị đạo đức của con người. Trong Then còn phê phán một xã hội bất công, ngang trái, kẻ có quyền thế thì ức hiếp người nghèo, dân đen.

Yếu tố văn học trong Then được biểu đạt bằng ngôn ngữ Tày, cũng có sự xen kẽ tiếng Việt, tiếng Hán. Thể thơ phổ biến là thể hỗn hợp, năm chữ, bảy chữ, cũng có câu dài hơn tùy thuộc vào dụng ý và cảm xúc của người viết, không có sự gò bó bởi một khuôn mẫu nào, kể lại toàn bộ những chi tiết vấn đề trong cuộc sống của đồng bào Tày. Ngôn ngữ trong Then là hình thức biểu hiện trực tiếp sắc thái tâm tư và tư duy của người Tày với nhiều sắc thái, ý nghĩa sâu sắc.

Những sáng tác Then cũng đã vận dụng một cách linh hoạt của nhiều ngôn ngữ: Tày, Việt, Hán. Đặc biệt trong Then cổ có nhiều yếu tố mang đậm giá trị của người Tày từ xa xưa, còn trong Then hiện đại hầu như người sáng tác đều viết bằng tiếng Việt sau đó dùng âm nhạc trong Then và cây đàn tính để tạo thành những lời hát ngọt ngào.

Người Tày đã vận dụng có chọn lọc những nét đẹp của các dân tộc khác và gìn giữ bản sắc văn hóa của dân tộc mình để truyền lại cho những thế hệ con cháu. Văn học trong Then Tày góp phần vào tiến trình phát triển chung của văn học các dân tộc thiểu số nói riêng và văn học dân tộc nói chung.

Như vậy, Then hội tụ những giá trị văn học dân gian truyền thống của người Tày với các thể loại truyện kể, truyền thuyết, các câu thành ngữ, tục ngữ đã được

chau chuốt, gọt giũa. Qua đó, làm sáng tỏ giá trị nhân sinh và quan niệm về đạo đức của người Tày trong quá khứ và hiện tại. Đặc biệt thông qua việc phê phán, khuyên răn, ca ngợi tình yêu thiên nhiên bằng hình thức diễn xướng có sự kết hợp với cây đàn tính để nhằm giáo dục con người biết trân trọng cuộc sống mà không phải hình thức nào cũng có thể làm được. Đây cũng là giá trị mang tính ưu việt trong Then mà không thể phủ nhận, cần phải được bảo tồn và gìn giữ để góp phần vào phát triển của văn hóa dân tộc.

### **1.3. Then Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên**

#### ***1.3.1. Những nét sơ lược về lịch sử phát triển***

Cũng như một số dân tộc khác ở Võ Nhai, người Tày có quan niệm mỗi người sinh ra đều có hồn vía, mang yếu tố tâm linh...Họ cho rằng mỗi khi đau ốm, bệnh tật là do một hay nhiều vía đã bị tách ra khỏi cơ thể mới. Bởi vậy người nhà đi mời thầy Then về để xin vía mới mong khỏi được bệnh và có được mọi thứ như mong muốn. Người làm Then được mời đến gia chủ để thực hiện các câu Then để xin vía về đoàn tụ với cơ thể con người thì mọi bệnh tật sẽ tan biến đi mang lại cuộc sống bình yên may mắn cho gia đình gia chủ.

Người Tày ở Võ Nhai quan niệm có ba tầng trời, trần sao âm vậy và họ cho rằng mỗi khi tiếng đàn tính cùng lời Then cất lên là lúc thầy Then bắt đầu cuộc hành trình với những đường Then dẫn quan quân đi khắp ba tầng trời. Điệu Then khi trầm, khi bổng, đôi lúc sống động, gấp gáp kết hợp với động tác mô phỏng cùng với lời hát tạo khí thế quyết tâm của đoàn quân Then, đồng thời xuất hiện những yếu tố linh thiêng trong lễ làm Then.

Người Tày nơi đây quan niệm rằng cứ vào đầu năm phải mời thầy Then về làm lễ để tẩy uế, xua đuổi những tà ma, bệnh tật còn sót lại trong năm cũ. Đồng thời cầu mong, cầu chúc một năm mới an lành, mạnh khỏe, hạnh phúc, còn lễ cấp sắc là lúc ông Then, bà Then được tăng thêm một thứ bậc.

Then Tày ở từng vùng được chia làm các dạng thức khác nhau. Ở Bắc Quang, Hà Giang tiêu biểu là Then Kỳ Yên; Định Hóa, Thái Nguyên có các dạng thức Then: Then trong vòng đời người (Then bắc cầu xin hoa, Then mừng thọ, Then tang ma) và một số dạng Then khác như Then Kỳ Yên, Then cấp sắc...

Ở Võ Nhai phổ biến là các dạng thức Then: Then cầu mong (Then bắc cầu xin hoa, Then giải hạn, Then mừng thọ) và một số dạng Then khác như Then chữa bệnh, Then tang ma, Then cấp sắc...

Có thể nói rằng những lời Then đã đi sâu vào trong đời sống của người Tày nơi đây. Then trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của đồng bào vào những dịp sinh hoạt cộng đồng và mỗi khi gia đình có việc vui hay việc buồn thì họ tìm đến thầy Then để hy vọng, mong ước về một cuộc sống tốt đẹp hơn.

### ***1.3.2. Diện mạo và thực trạng***

Ở mỗi vùng, mỗi địa phương khác nhau có những dạng thức Then khác nhau để phù hợp với môi trường diễn xướng.

Hiện nay, ở địa bàn Võ Nhai đang tồn tại hai dòng Then đó là Then cổ và Then hiện đại. Then cổ được một số ít nghệ nhân và những người làm Then lưu giữ hành nghề và đang có nguy cơ mai một và bị thất truyền. Trong Then cổ đa số ngôn ngữ chủ yếu là chữ Tày cổ khó đọc, khó dịch ra đúng nghĩa, khó diễn xướng. Chính bởi vậy mà chỉ có những nghệ nhân có tuổi và được cha ông truyền lại mới có thể hiểu được.

Việc bảo tồn những lời Then cổ đang gặp nhiều khó khăn vì hầu hết những thế hệ trẻ đều đi làm xa nên không có đội ngũ kế thừa và gìn giữ. Như vậy, những lời Then cổ sẽ ngày càng bị lãng quên cùng với sự phát triển của nền kinh tế. Trong câu lạc bộ hát Then xã Thân Sa có gần 20 thành viên nhưng chỉ có anh Lê Văn Du (30 tuổi) dưới sự chỉ bảo tận tình của nghệ nhân Ma Văn Tào, anh hát được những điệu Then cổ.

Bên cạnh đó, một số thầy Then trong quá trình hành nghề đã có ý thức ghi chép lại những lời hát Then để thuận tiện cho công việc cũng như mong muốn truyền lại cho thế hệ sau những nét đẹp của văn hóa Then Tày. Đây là vấn đề đặt ra chính quyền địa phương cần đưa ra những định hướng để bảo tồn dòng Then cổ.

Còn thế hệ trẻ hiện nay chủ yếu diễn xướng là dòng Then hiện đại đó là những bài hát Then được viết bằng tiếng Kinh. Then hiện đại chủ yếu là những

khúc hát khích lệ tinh thần người dân, xua tan phiền muộn, cực nhọc, vất vả trong cuộc sống. Loại Then này chủ yếu được dùng trong các nghi lễ, các dịp hội họp, các ngày lễ lớn trong năm. Tuy nhiên dòng Then hiện đại không phải là đối tượng nghiên cứu chính, nhưng nó cũng góp phần vào gìn giữ giá trị văn hóa và những lời hát Then của huyện Võ Nhai.

Cứ vào những dịp đầu năm mới, không chỉ ở các bản, làng, mà còn ở thị trấn Đình Cả, nhiều gia đình người Tày họ mời thầy Then về nhà làm lễ cầu an, giải hạn, nhưng có khi chỉ là sinh hoạt đầu năm trong các lễ hội. Đó là thói quen đã đi sâu vào trong tiềm thức của mỗi người dân. Họ cho rằng chỉ có tìm đến Then mới thấy yên tâm, tinh thần thoải mái.

Người ta đến với Then vì nhiều lí do, nhưng trước hết là ở sức lôi cuốn đầy thiêng liêng mang yếu tố tâm linh của nghi lễ. Bên cạnh đó, Then phù hợp với phong tục tập quán và lối sống của người dân miền núi.

Tiêu biểu ở một số xã có các thầy Then đã làm Then lâu năm như: Bình Long, Phương Giao, Phú Thượng, La Hiên, Cúc đường, Vũ Trấn, Thần Sa...với tên tuổi của các Thầy Then như Lương Văn Vượng (42 tuổi), Ma Văn Viên (67 tuổi), Hoàng Thị Giới (81 tuổi)... Các ông Then, bà Then khi ngồi trước mâm hương thì họ trở thành người khác hoàn toàn, họ chính là cầu nối giữa người dân và thần linh.

Cách thức diễn xướng Then ở từng vùng, từng địa phương khác nhau. Nếu như ở miền Đông của Cao Bằng chỉ có đàn ông làm Then. Còn các nơi khác lại là đàn bà làm Then. Ở Lạng Sơn hầu hết là đàn bà làm Then. Xã Lam Vỹ, Đình Hóa, Thái Nguyên có cả đàn ông và đàn bà làm Then. Then ở Võ Nhai, Thái Nguyên chủ yếu là đàn ông làm Then.

Đa phần những lời hát Then nơi đây có nguyên tác tiếng Tày. Qua quá trình chúng tôi sưu tầm và khảo sát có một số bài Then không có nguyên tác tiếng Tày mà chỉ có tiếng Kinh nhưng giai điệu thì vẫn là lời Then cổ vì Then luôn gắn với khói hương.

Quá trình diễn xướng Then cũng có điểm khác nhau giữa các địa phương trong tỉnh Thái Nguyên. Ở Lam Vỹ, Định Hóa diễn xướng đều có đàn tính và xóc nhạc. Võ Nhai, một số thầy Then sử dụng đàn tính nhưng không sử dụng xóc nhạc hay mỗi thầy Then lại sử dụng những bộ xóc nhạc khác nhau

Các thầy Then trong huyện Võ Nhai đến 99% là người dân tộc Tày. Ở xã Bình Long có Thầy Lương Văn Vượng là người dân tộc Kinh làm thầy Then. Trong buổi lễ làm Then các ông Then, bà Then trở thành người hoàn toàn khác.

Đồng bào Tày nói chung và người Tày ở Võ Nhai nói riêng, do trình độ học vấn còn nhiều hạn chế, thiếu hiểu biết về khoa học cùng với những bết tắc trong việc chữa bệnh. Người dân hoàn toàn tin tưởng vào các thế lực siêu nhiên. Họ cho rằng trong nhà dù xảy ra bất cứ điều gì chỉ cần làm Then thì có thể giải quyết được mọi việc.

Mặc dù, không thể phủ nhận những giá trị về tinh thần trong Then, nhưng không phải khi vướng mắc mọi việc thì đồng bào lại tìm đến Then. Điểm đáng chú ý là do nhận thức chưa đúng, do trục lợi cá nhân, do mê tín mà dẫn đến một số người dân lợi dụng làm mất đi những giá trị của Then.

Trong những chuyến đi điền dã tôi được tham gia vào các buổi làm Then của gia chủ, tôi thấy rằng cả thầy Then và gia đình gia chủ rất vất vả, tốn tiền của. Bởi vậy mà vấn đề đặt ra hiện nay có nên giảm bớt những nghi lễ trong quá trình làm Then hay không thì vẫn là vấn đề cần thảo luận để làm sao vẫn bảo tồn được những giá trị văn hóa của Then.

### **Tiểu kết**

Ngày nay, với xu thế nền kinh tế hội nhập, để giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc Tày nói riêng và của các dân tộc trong cộng đồng người Việt Nam nói chung đang là vấn đề đặt ra để mọi người cùng chung tay vào việc bảo tồn những giá trị văn hóa không phải là việc dễ dàng. Bởi vậy, việc bảo tồn những nét sinh hoạt độc đáo của người Tày đòi hỏi một chính sách nhất quán của địa phương đối với các dân tộc thiểu số. Để những giá trị văn hóa đó được lưu giữ và truyền lại cho các thế hệ sau.

Hòa chung với cộng đồng người Tày ở Việt Nam, cộng đồng người Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên cũng có truyền thống và lịch sử văn hóa lâu đời. Bên cạnh đó cũng có những thế hệ người Tày di chuyển từ những địa phương khác đến đã mang theo những giá trị văn hóa hòa chung cùng văn hóa người Tày ở nơi đây. Bởi vậy mà người Tày ở Võ Nhai vẫn còn lưu giữ được những giá trị văn hóa riêng thể hiện trong đời sống tinh thần và tâm linh, phong tục tập quán và tín ngưỡng dân gian.

Võ Nhai là một huyện có địa hình hiểm trở, thiên nhiên ưu đãi đã mang đến những nét riêng về giá trị văn hóa, trong đó có hát Then. Then đã đi sâu vào trong từng làng, bản của người Tày. Then được coi là yếu tố tâm linh không thể thiếu trong sinh hoạt cộng đồng, đặc biệt vào các dịp lễ hội đầu năm. Bởi vậy mà nơi đây đã có những câu lạc bộ hát Then được hình thành. Họ cùng nhau diễn xướng Then để xua đi những khó khăn mệt nhọc trong cuộc sống hằng ngày để hi vọng vào một tương lai tươi sáng.

## Chương 2

### CÁC DẠNG THỨC THEN CỦA NGƯỜI TÀY Ở VÕ NHAI, THÁI NGUYÊN

Trong hát Then mỗi làn điệu Then được sắp xếp theo dạng thức nhất định. Then có nhiều tác dụng chữa bệnh, giải hạn, cầu bình an, thể hiện một nét văn hoá đa dạng của dân tộc Tày.

Then Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên tồn tại với nhiều thể loại, dạng thức giống như Then ở Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Kạn... hay giữa các xã trong huyện, các loại Then cũng được diễn xướng khác nhau. Chúng tôi chỉ khảo sát một số các dạng thức Then phổ biến như sau:

#### **2.1. Then cầu mong**

##### ***2.1.1. Then bắc cầu xin hoa***

Theo quan niệm của người Tày thì những cặp vợ chồng sống với nhau lâu ngày mà chưa có con là do mẹ Hoa trên trời chưa ban xuống, hay những đứa trẻ sinh ra không nuôi được đến mời thầy về để xin hoa, xin đổi kiếp số để đứa trẻ đó dễ nuôi. Gia chủ đến nhà thầy xem, nếu số mệnh của gia chủ rơi vào cung hạn thì phải làm lễ giải hạn hoặc làm lễ cầu hoa để xin mẹ Hoa trên trời cho gia chủ được như ý nguyện. Sau đó sẽ nhờ thầy chọn ngày lành tháng tốt để làm lễ giải hạn tại gia đình.

##### *2.1.1.1. Thời gian và không gian diễn xướng Then bắc cầu xin hoa*

Khái niệm diễn xướng: “*Nếu hiểu theo nghĩa hẹp thì đó là các hoạt động sân khấu, nhảy múa, âm nhạc. Còn hiểu theo nghĩa rộng thì đó là các hoạt động văn hóa của con người, là những hoạt động hết sức sống động*” [69, tr.98].

##### *\* Thời gian diễn xướng*

Vào đầu mùa xuân hằng năm, lễ bắc cầu xin hoa được tổ chức (người ta quan niệm muốn xin hoa thì phải tổ chức vào mùa hoa nở mới linh thiêng). Thông thường một buổi lễ xin hoa sẽ diễn ra từ 12 - 15 tiếng tùy thuộc vào vận hạn của từng gia chủ. Nếu lễ được tổ chức vào ban ngày thì thường diễn ra từ 9h sáng đến 23h đêm.



Còn nếu tổ chức vào ban đêm thì sẽ diễn ra từ 18h và kết thúc vào muộn nhất là 9h sáng.

Ngày nay, khoa học kỹ thuật đã ngày càng phát triển, y học ngày càng hiện đại để chữa hiếm muộn con cái, những đứa trẻ không may mắc bệnh... Họ vẫn tìm những ông Then để làm lễ cầu hoa để mong giải tỏa tâm lí và hy vọng chữa khỏi bệnh. Từ xưa đến nay trong tiềm thức, tâm linh họ vẫn cho rằng mẹ Hoa chính là người ban phát giống nòi cho con người nên cần sự giúp đỡ của mẹ Hoa và họ tìm đến Then.

*\* Không gian diễn xướng*

Lễ cầu hoa được tổ chức ở nhà gia chủ, nơi đồng ruộng, ngã ba đường. Mọi người quây quần ở giữa gian nhà, xung quanh thầy Then để cùng thưởng thức những điệu Then mượt mà.

Đầu tiên, được tiến hành ở ngoài đồng ruộng - nơi ngã ba đường. Trong nghi lễ này, gia chủ chuẩn bị một con lợn, một con gà, một con vịt còn sống. Một mặt nghênh đón vía đứa trẻ về trần gian, mặt khác họ lấy tiết lợn, hoặc tiết gà trộn với muối, gạo đem rắc khắp xung quanh nhà để loại bỏ những hồn vía không tốt và trừ tà ma mong những hồn vía tốt của đứa trẻ trở về.

Phần lễ tiếp theo sau khi đón được hoa, thầy Then làm lễ rước hoa về nhà, lúc này nghi lễ mới được tổ chức ở trong nhà. Nếu gia đình không tiện đường, không có đồng ruộng thì nghi lễ sẽ được tổ chức cả ở ngoài sân và trong nhà. Gia chủ còn bày một mâm cúng ngoài sân và chêm hương liên tục trong suốt thời gian diễn ra nghi lễ. Gia đình nào có điều kiện thì có thể tổ chức lễ bắc cầu xin hoa trong ba năm liên tục

*2.2.1.2. Các yếu tố trong diễn xướng Then bắc cầu xin hoa*

Nghi lễ bắc cầu xin hoa là một trong những hình thức sinh hoạt văn hóa dân gian mang tính nghi lễ - một loại hình tổng hợp có sự kết hợp nhiều hình thức diễn xướng văn học, âm nhạc, múa, trang trí mỹ thuật và mang đậm yếu tố văn hóa.

### *\* Văn học*

Then bắc cầu xin hoa được coi là một bản trường ca bằng thơ miêu tả cuộc hành trình của đoàn quân binh nhà Then, mang lễ vật từ hạ giới lên Thiên đình gặp mẹ Hoa, xin ban hoa (ban con) cho những cặp vợ chồng dưới trần gian hoặc đó còn là sự xin ban cho những đứa trẻ sinh ra nhằm kiếp số hay ốm yếu để mong đứa trẻ sớm khỏi bệnh. Lời Then tả cảnh quân binh trải qua nhiều khó khăn, gian khổ, trèo đèo, vượt suối, qua biển để lên Thiên đình cầu hoa xin ban mọi phước lành xuống trần gian. Nghi lễ bắc cầu xin hoa miêu tả cuộc hành trình diễn ra vừa thực vừa ảo, trải qua bao khó khăn để có phú quý.

Trong lời Then sử dụng nhiều hình ảnh mang tính biểu tượng như hoa, chim én (“hoa” là biểu tượng mang tính đặc trưng xuyên suốt trong Then Tày). Thể loại chủ yếu là những bài văn vần, thể thơ năm chữ, bảy chữ. Mang đến cho người nghe những lời Then lúc trầm lúc bổng.

Then bắc cầu xin hoa còn sử dụng nhiều hình ảnh ước lệ tượng trưng phóng đại, trừu tượng nhưng vẫn gần gũi với cuộc sống của đồng bào Tày ở miền núi. Đồng thời những hình ảnh đó góp phần quan trọng để tạo nên các yếu tố văn học trong Then.

### *\* Về âm nhạc*

Đối với Then bắc cầu xin hoa, họ sử dụng các nhạc cụ để diễn xướng như đàn tính, hát, xóc nhạc và điều đó chỉ được thực hiện khi đã xin được phép của thần linh. Lúc này, thầy Then mặc áo, đội mũ ngồi trước khói hương nghi ngút để đàn hát những khúc hát Then, khi rã khỏi cuộc Then họ không thể nào nhớ được lời Then. Thầy Then là cầu nối giữa thế giới đời thường và thế giới huyền bí. Xóc nhạc được sử dụng trong nghi lễ làm Then. Mỗi thầy Then trong huyện Võ Nhai lại sử dụng cách thức và số lượng bộ xóc nhạc khác nhau.

Lễ bắc cầu xin hoa được tổ chức trong nhà, thường là vào đêm khuya thanh vắng trong không gian nhỏ hẹp. Cho nên âm nhạc trong Then cũng cần nhẹ nhàng, ấm cúng tâm tình, tiếng đàn và xóc nhạc vừa phải, không lẫn lời ca.

Âm nhạc trong lễ cầu hoa khá phong phú, tùy nội dung từng đoạn Then. Điều đặc biệt xen vào đó là những động tác điêu nghệ của thầy Then, miêu tả cuộc hành trình của đoàn quân Then lên thiên đình.

*\* Múa*

Múa là một yếu tố không thể thiếu trong lễ bắc cầu xin hoa. Trong nghi lễ bắc cầu xin hoa đạo cụ chính là chiếc quạt và xóc nhạc. Tay phải thầy Then cầm quạt, tay trái là chùm xóc nhạc (cũng có thể người giúp việc giúp thầy xóc nhạc). Khi hành lễ, quạt được coi là đạo cụ múa, xóc nhạc là đạo cụ tạo nên âm nhạc. Quạt được xòe ra cụp vào rất linh hoạt và được coi như một công cụ quyền uy của Then. Khi thầy Then thoát xác nhập hồn, Then rung và xóc nhạc thật nhanh, lắc người mạnh theo tiếng nhạc rồi lấy quạt che mặt.

*\* Trang trí mỹ thuật*

Phần trang trí mỹ thuật trong Then cầu hoa được thể hiện khá đặc sắc ở trang phục của thầy Then và nghệ thuật thủ công. Trang phục của thầy Then là áo và mũ hoặc khăn đội khi hành lễ. Áo lễ của thầy Then có màu sắc sặc sỡ, thường được may bằng vải hoa: vàng, đỏ, hồng... Thất lưng làm bằng thổ cẩm với màu sắc hài hòa, thêu hoa văn nhẹ nhàng tinh tế.

Khăn đội đầu cũng được làm bằng vải thô. Khăn thường là màu đỏ, vắt lên đầu và vắt ra sau lưng. Trong lễ Then Bắc cầu xin hoa thầy chỉ đội khăn.

Chiếc quạt giấy trong tay thầy Then cũng là một vật trang trí trong hành lễ. Quạt có màu, đỏ, đen, được trang trí với những hoa văn đơn giản..

Trong buổi lễ Then gia chủ chuẩn bị rất nhiều giấy màu để cắt, dán trang trí. Với bàn tay khéo léo của những người giúp việc cắt dán rất nhanh và đẹp ở những cỡ én, hình hoa văn để trang trí bàn thờ và các lễ vật cúng tế như lược, vòng xuyên, trâu bò, ngựa, quạt... Nghi lễ bắc cầu xin hoa còn có hai hình nhân được cắt bằng giấy trắng kim và bạc tượng trưng cho những người con gái, con trai gia chủ đang mong đợi.

\* Trình tự các bước trong nghi lễ Then bắc cầu xin hoa

Lễ bắc cầu xin hoa của người Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên thường được tiến hành ở những gia đình có cặp vợ chồng sống với nhau lâu mà chưa có con, hoặc đưa trẻ sinh ra mà không khỏe mạnh. Điều đó thể hiện tín ngưỡng, phong tục của người Tày từ xưa đến nay. Dường như họ nhận thức được đó là giá trị văn hóa của Then cần bảo tồn và gìn giữ.

Vì thế, lễ cầu hoa còn được thực hiện với người phụ nữ mang thai nhưng hay bị sảy, cầu tự vun hoa đối với những đứa trẻ khó nuôi. Trình tự các bước trong lễ bắc cầu xin hoa.

Bước 1: Trình tổ tiên

Thầy Then trình báo với tổ tiên, thần thánh về tên tuổi và các thành viên, công việc của gia chủ. Ở bước này thầy Then sẽ trình bày nguyện vọng về mong muốn của gia chủ, đó là mong cặp vợ chồng trẻ có con đàn cháu đống, những đứa trẻ ốm yếu sẽ khỏi bệnh. Tiếp đó thầy Then dùng cây hương để làm bùa phép để buổi lễ được tiếp tục. Cây hương được coi như là sứ giả thay mặt người bên dương trình báo với thần thánh, tổ tiên bên âm về lí do thỉnh cầu và mong muốn của gia chủ.

Bước 2: Mời ban tổ tiên và bàn thánh.

Các ban được thầy Then mời đến dự lễ cầu hoa gồm có tổ tiên, Hoa Vương Thánh Mẫu, các tướng, các quan, Táo quân, Nam Tào Bắc Đẩu cùng các thần trông coi gia súc...

Thầy Then khi làm lễ sẽ xin đài âm dương (có thể làm bằng gỗ hoặc làm bằng đồng), nếu một mặt xấp một mặt ngựa nghĩa là các ban đã đến đầy đủ trong các buổi lễ. Cả hai mặt đều ngựa và hai mặt đều úp có nghĩa là các ban chưa đầy đủ.

Bước 3: Tạ tông đường

Đoạn này thầy Then chỉ đọc lời Then, âm điệu đọc thể hiện sự cung kính, không đàn không xóc nhạc. Thầy Then sẽ thay mặt hai họ của cặp vợ chồng tạ

tông đường cầu mong tổ tiên phù hộ con cháu khỏe mạnh, sinh con đàn cháu đông để nối dõi tông đường.

#### Bước 4: Tạ nguyệt lão

Cũng giống như người Kinh thì ông tơ bà nguyệt chính là người se duyên cho đôi trai gái đến với nhau để thành vợ thành chồng. Đồng bào Tày cũng quan niệm rằng, cầu mong cho ông tơ bà nguyệt sẽ se cho tình nghĩa vợ chồng thắm thiết, bền lâu, sinh con đàn cháu đông, được hưởng phúc lộc chọn vẹn.

#### Bước 5: Mừng cầu hoa kết tự

Thầy Then sẽ đọc lời thỉnh cầu, chúc đôi bên làm ăn thịnh vượng, chúc con cháu sinh con có đủ trai, đủ gái.

#### Bước thứ 6: Khám lễ

Khám lễ là điếm các lễ vật đưa lên cúng tiễn thánh thần gồm: kim ngân, vàng bạc, cây mệnh, gà, vịt, lợn... sau khi đã khám lễ đầy đủ thầy Then bắt đầu hát những lời hát mượt mà, uyển chuyển theo từng động tác của thầy Then. Trong lễ cầu hoa bao giờ cũng có hoa, hoa này được hai cô gái chưa chồng, xinh đẹp hái và dâng lên Thánh Mẫu làm cho vườn hoa của mẹ Hoa thêm đủ loài rực rỡ, để mong mẹ phân hoa và ban phước xuống trần gian.

#### Bước thứ 7: Phóng lễ

Sau khi khám lễ, quân Then chuyển lễ vật lên thiên đình để Nam Tào Bắc Đẩu xem xét mọi việc sau đó quân Then trở về báo với thầy Then là thiên đình đã nhận được lễ vật. Quá trình chuyển lễ lên đến từng cửa, từng cung, nếu mệnh người rơi vào hạn nào phải làm lễ giải hạn tại đó.

#### Bước thứ 8: Vào cung Thánh Mẫu cầu hoa kết tự

Thánh Mẫu là mẹ gửi hoa xuống trần gian đồng thời trông coi trẻ con đến lúc 12 tuổi. Vào cung Thánh Mẫu thầy Then trình với Thánh Mẫu lí do xin hoa, cầu xin Thánh Mẫu ban hoa vàng, hoa bạc.

Nguyên tác lời Tày	Tạm dịch
<i>Bàn thâng phủ mè thing</i>	<i>Bàn đến phủ mẹ sinh</i>
<i>Bàn thâng rinh cầu gióoc</i>	<i>Bàn đến dinh mẹ hoa</i>
<i>Rinh mè dú táng sừ (mô) vương</i>	<i>Dinh mẹ ở khác mường</i>
<i>Rườn mè dú vèo thường vạn quốc</i>	<i>Nhà mẹ ở theo đường vạn quốc</i>
<i>Đin mè đin táng nước rương dan</i>	<i>Đất mẹ đất khác nước trần gian</i>
<i>Thinh lục lông rương dan tu tâu</i>	<i>Sinh con xuống trần gian cửa dưới...</i>

[58, tr.35]

Để biết Thánh Mẫu có đồng ý phân hoa hay không, bà Then xin đài âm dương đánh âm dương, nếu một mặt ngựa và một mặt úp nghĩa là Thánh Mẫu đồng ý phân hoa, còn nếu cả hai mặt đều úp hoặc cả hai mặt đều ngựa thì có nghĩa là Thánh Mẫu không đồng ý phân hoa. Đồng nghĩa với đôi vợ chồng đó sẽ vô sinh tuyệt tự hoặc đưa trẻ sẽ mãi không khỏi bệnh.

#### Bước thứ 9: Trình Thánh Mẫu

Gia chủ chuẩn bị hai hình nhân màu trắng tượng trưng cho con trai, màu vàng tượng trưng cho con gái. Khi đã trình với Thánh Mẫu xong và đánh quẻ âm dương thì thầy Then sẽ niệm thần chú khấn xin để mong Thánh Mẫu ban phước cho cặp vợ chồng được sinh con để cái. Còn đối với việc cầu xin cho đứa trẻ khỏi bệnh tật thì chỉ cần quẻ âm dương một mặt ngựa một mặt úp có nghĩa là đứa trẻ đã được Thánh Mẫu ban phước khỏi bệnh.

#### Bước thứ 10: Qua lò than

Khi quân Then về tới nhà thầy Then cho chuẩn bị một chậu lửa (lò than). Sau đó lần lượt các thành viên trong gia chủ đi qua lò than để mong cái xấu đi cái tốt ở lại, vợ chồng sinh con được như mong muốn, đứa bé được trở lại nhân gian.

#### Bước thứ 11: Đòi cầu

Đây là bước thầy Then làm lễ để hóa giải khi hai vợ chồng có mệnh khắc nhau hoặc hai bố mẹ có mệnh khắc nhau mới dẫn đến đứa trẻ bị bệnh tật ốm yếu. Thầy Then tiến hành làm lễ để bẻ một chiếc cầu thay vào đó là chiếc cầu mới mong muốn những may mắn sẽ đến với cặp vợ chồng và đứa trẻ.

#### Bước thứ 12: Lập bàn thờ mẹ

Giống như người Kinh, người Tày cũng quan niệm rằng một đứa trẻ được sinh ra nhờ sự nhào nặn của 12 bà mẹ, bởi vậy mà bàn thờ mẹ cũng rất quan trọng đối với người Tày. Khi trình báo với tổ tiên xong thì thầy Then sẽ làm thủ tục đưa mâm nhà hoa lên bàn thờ tổ tiên. Bàn thờ mẹ sẽ được thờ đến khi đứa trẻ hết 12 tuổi.

Thầy Then sẽ bắc một chiếc cầu bằng vải chàm được trải khắp từ mâm nhà hoa lên bàn thờ, phía dưới đặt một chậu nước, một bên đặt một con gà trống, một bên đặt một con vịt sống. Cuối cùng thầy Then đưa bát hương bà mẹ đặt ở bên trái bàn thờ tổ tiên. Việc thờ cúng bàn thờ bà mẹ thể hiện nét đặc trưng riêng của đồng bào người Tày. Với người Kinh, Nùng, H'Mông... cũng rất quan trọng về quan niệm 12 bà mẹ nhưng họ không lập bàn thờ và thờ cúng bà mẹ như người Tày.

#### Bước thứ 13: Kết thúc lễ và Thu hồn vía

Sau khi thầy Then khảo binh khảo tướng xong tạ ơn các quan các tướng tổ tiên thì coi như buổi lễ đã kết thúc gia chủ đã được thực hiện như ý nguyện. Thầy Then thu hồn vía của mọi người về để hồn nhập vào xác.

Người Tày họ quan niệm rằng nếu sau khi làm lễ xong mà không thu hồn vía về nhập với xác thì con người sẽ bị ốm yếu bệnh tật hoặc hồn lìa khỏi xác hoặc dẫn đến cái chết. Sau khi buổi lễ kết thúc thầy Then sẽ nhờ gia chủ đưa một mâm lễ cúng đưa ra ngoài cửa để cúng thần trông coi gia súc và các tà quỷ bên ngoài sau đó đi cúng thổ công thổ địa.

#### Bước 14: Hóa lễ

Khi buổi lễ kết thúc gia chủ sẽ hóa hết số lễ và tiền vàng còn lại. Toàn bộ số gạo trong mâm thầy Then cùng với nửa mâm cỗ cúng và một con gà được gia chủ gói cẩn thận mang đến nhà thầy Then để tạ lễ.

Ngày nay, lễ bắc cầu xin hoa vẫn duy trì ở một số địa phương của huyện Võ Nhai, Thái Nguyên, nhưng không còn rườm rà như trước.

Trong chuyến đi điền dã, tôi được trực tiếp tham gia vào lễ bắc cầu xin hoa của gia chủ Lê Văn Hoạch tại xóm Ngọc Sơn 1, xã Thần Sa, Võ Nhai. Gia đình làm lễ bắc cầu xin hoa cải tử hoàn sinh cho cháu Lê Văn Mạnh 6 tuổi. Theo thầy Then cháu Lê Văn Mạnh sinh ra là kiếp số con gái, giờ phải làm lễ bắc cầu xin hoa để đổi số cho cháu làm kiếp số con trai thì cháu mới khỏe mạnh được.

### ***2.1.2. Then giải hạn***

Quan niệm của người Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên cũng giống như người Tày ở Cao Bằng, Lạng Sơn...hay các huyện trong tỉnh Thái Nguyên như Định Hóa, Phú Lương..., con người sinh ra đều có vận mệnh. Nếu đúng năm gặp phải vận hạn thì phải mời thầy Then về để giải hạn, tống đi những rủi do cầu một năm có sức khỏe, an khang thịnh vượng.

#### ***2.1.2.1. Thời gian và không gian diễn xướng Then giải hạn***

##### ***\* Thời gian diễn xướng***

Then giải hạn ở Võ Nhai thường được làm vào dịp đầu năm với ý nghĩa giải hạn đầu năm, hoá giải các vận hạn, rủi ro, đón những vận mệnh tốt, hạnh phúc trong năm mới.

Khi gia chủ muốn làm lễ giải hạn, họ cần mang một bát gạo đến nhà thầy Then, nhả ý rước thầy về làm Then cho cả nhà. Lễ giải hạn thường bắt đầu từ lúc trời tối và đến sáng hôm sau.

##### ***\* Không gian diễn xướng***

Thầy Then làm lễ ở trong nhà gia chủ, có thể là trên giường hoặc trải chiếu ở giữa gian chính, gồm có mâm cúng với đầy đủ các lễ vật, rượu, cơm vàng và



12 cốc trong đó mỗi cốc gia chủ sẽ để vào đó những vật khác nhau lấy từ những vật dụng do ra chủ làm ra.

Sau khi chuẩn bị xong các đồ lễ, thầy Then tiến hành giải hạn cho cả nhà. Trong chuyến đi điền dã tại xóm Hạ Sơn Tày xã Thần Sa, tại nhà anh Ma Văn Hoạch và chị Hà Thị Hiền. Thầy Ma Văn Viên làm lễ giải hạn cho cả gia đình để tống đi những vận hạn của năm cũ, cầu một năm mới với nhiều may mắn.

#### *2.1.2.2. Các yếu tố trong diễn xướng Then giải hạn*

##### *\* Văn học*

Cũng giống như các dạng Then khác của huyện Võ Nhai, yếu tố văn học chủ yếu trong Then đều xuất phát từ văn bản văn học dân gian như: Thần thoại, truyền thuyết, điển cố điển tích, chuyện kể dân gian. Miêu tả con đường của đoàn quân Then cùng với các hồn vía của người được giải hạn.

Trong lễ giải hạn, những điệu hát Then thể hiện những yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm, nhiều khi còn mang đậm yếu tố mê tín. Những đoạn thầy Then sai quân Then đi làm nhiệm vụ và những đoạn qua sông qua suối, chèo đò để đến cửa bà mụ mang đậm giá trị văn hóa trong lời Then.

Thể thơ chủ yếu là hỗn hợp, năm chữ, bảy chữ, sử dụng các biện pháp tu từ: điệp ngữ, liệt kê, so sánh...

##### *\* Âm nhạc*

Nghi lễ diễn ra trong nhà của gia chủ gồm thầy Then, người xóc nhạc và người xem trong khuôn khổ một gia đình. Âm nhạc Then khá phong phú về giai điệu, chặt chẽ về tiết tấu nhịp điệu. Hát Then của người Tày và hát Châu văn của người Kinh gần gũi với hình thức hình thức Shaman. Hát Châu văn phải có cung văn thể hiện lời hát, còn người làm Then vừa hát, vừa phải sử dụng nhạc cụ để tạo không khí linh thiêng của buổi lễ.

Nhạc cụ quan trọng trong trình diễn Then là cây đàn tính. Trong Then, người hành lễ không thể thiếu chùm xóc nhạc. Người làm Then cho rằng quả xóc nhạc càng to thì âm vang của chùm xóc nhạc càng lớn.

\* Múa

Những câu Then cùng với tiếng xóc nhạc lúc trầm lúc bổng, lúc rộn ràng khi thì nhẹ nhàng thể hiện rõ từng bước đi của đoàn quân Then. Dọc đường đi, các vận hạn đen đũi hoá giải, bà Then vừa hát vừa vẩy cành Thanh Táo (Thanh Thảo) để giải những vận hạn.

\* Trang trí mỹ thuật

Trong nghi lễ Then, ta bắt gặp nhiều mẫu giấy cắt hình hoa, hình người, hình súc vật, chim muông, hoa lá, vàng mã..., kể cả mẫu thêu trang trí trên miếng đệm xóc nhạc. Đầu cần đàn tính được trang trí những tua vải màu xanh, đỏ để tô điểm cho vẻ đẹp của cây đàn.

\* Trình tự các bước trong lễ Then giải hạn

Bước 1: Trình Thổ Công

Thổ Công được coi như chủ mảnh đất, mảnh vườn của mỗi gia đình. Bởi vậy khi gia chủ có công việc phải báo cáo với Thổ Công để cùng giúp gia chủ công việc diễn ra được thuận lợi.

Đoàn quân Then đi qua cửa này có thần Thổ Công trấn giữ, muốn vượt qua được cửa này phải trình lễ vật và trình bày lí do với Thổ Công. Sau đó, đoàn quân Then mới tiếp tục lên đường.

Bước 2: Trình Tở tiên

Sau khi báo cáo Thổ Công xong, thầy Then báo cáo với Tở tiên về công việc của gia đình để mong tở tiên giúp gia chủ tống đi những vận hạn lấy về những vía tốt.

Thầy Then khi làm lễ dùng đài âm dương, nếu một mặt xấp và một mặt ngửa có nghĩa là Tổ tiên đồng ý cùng giúp gia đình trong suốt buổi lễ để công việc diễn ra đúng mong muốn.

### Bước 3: Cúng Nam Tào, Bắc Đẩu

Ở cửa này thầy Then làm lễ để xua đi vận hạn của gia chủ. Gia chủ có người nhà, trẻ nhỏ xung khắc làm phật ý thần Nam Tào, Bắc Đẩu (vị thần quy định sinh, tử của con người) thì sẽ không may mắn và gặp vận hạn.

Nguyên tác lời Tày

*Tân niên tuyệt xuân thiên phúc  
Lợi nhất thì thiên đức ngọt tiên  
Tín chủ nhưn cầu yên hương tấu  
Lệ Nam Tào Bắc Đẩu chưa thỉnh  
Xin lấy chữ khang thịnh phúc thọ  
Nam Tào người nói thố nói lanh  
Lại thêm chữ hiếu vinh thiên tuế  
Từ ngày lành mạnh khỏe ấm thân  
Bắc Đẩu lại vận cung giải hạn*

Tạm dịch

*Đầu năm tiết xuân trời cầu phúc  
Lợi nhất thì thiên đức ngọt tiên  
Tín chủ xin cầu yên thượng tấu  
Lệ Nam Tào Bắc Đẩu chưa thỉnh  
Soan sừ khang vinh phúc thọ  
Nam Tào cần tâu số tâu danh  
Nhằng thên sừ hiếu vinh thiên tuế  
Tùng vắn đẫy lành mạnh ún đang  
Bắc Đẩu nhàng van cung giải hạn*

[57, tr.10]

Khi qua cửa này thầy Then làm lễ để cúng lễ vật cầu mong các vị thần ban cho gia chủ những may mắn, mọi vía giữ sẽ được xua tan.

Bước 4: Bóc mệnh (dự đoán bản mệnh của người có vận hạn để biết được khái quát về công danh tài lộc, thăng trầm, những bệnh tật hay tai họa trong cuộc đời).

Bước 5: Trừ tà (diệt trừ tà ma, quét sạch những vận xui, rủi ro...).

Bước 6: Hành yên, lập phú (cầu bình an, tài lộc). Trong đó có nhiều đoạn kể, du ký, vào chợ trời, lên thiên đình.

Bước 7: Thầy Then báo cáo với tổ tiên là công việc đã hoàn tất, và tạ tổ tiên đã giúp gia chủ hoàn tất công việc

Nghi lễ Then giải hạn đã góp phần làm cho đời sống tinh thần của người Tày thêm phong phú, đáp ứng yêu cầu hưởng thụ văn hóa của đồng bào. Các nghệ nhân Then ngày càng ít đi, lễ Then cấp sắc tổ chức không rườm rà như trước vì chỉ những gia đình có điều kiện mới tổ chức được. Điều đó đồng nghĩa các giá trị văn hóa - nghệ thuật trong Then cũng đang bị mai một. Chính quyền địa phương cần có hướng để bảo tồn những giá trị văn hóa và bỏ đi những tập tục lạc hậu góp phần vào sự phát triển chung của văn hóa dân tộc.

### **2.1.3. Then mừng thọ**

Đầu xuân năm mới là thời khắc trăm hoa khoe sắc, của những lộc biếc đâm chồi, tại những địa phương, đó còn là mùa tấp nập khách đường xa dập dìu đến hội trong bạt ngàn gương mặt háo hức mùa vui. Còn đối với người Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên thì ngoài mùa hội còn là mùa của con cháu kính hiếu người già trong lễ mừng thọ với mong ước ông bà được an hưởng tuổi già để vui sống cùng con cháu.

#### **2.1.2.1. Thời gian và không gian diễn xướng Then mừng thọ**

##### **\* Thời gian diễn xướng**

Lễ mừng thọ cho người cao tuổi thường được tổ chức vào đầu năm hay bất cứ thời điểm nào trong năm. Đây là dịp con cháu thể hiện sự tôn kính các bậc cao niên trong gia đình. Con cháu trong gia đình đi mời thầy Then về làm lễ để trông lại cây mệnh bắc lại cầu mệnh, để ông bà cha mẹ được sống lâu vui vẻ với con cháu.

##### **\* Không gian diễn xướng**

Theo phong tục của người Tày ở Võ Nhai - Thái Nguyên, việc tổ chức nghi lễ này là rất quan trọng được tổ chức trong nhà gia chủ. Thầy xem ngày đẹp để gia đình tổ chức, nếu người được mừng thọ có sinh nhật vào dịp đầu xuân thì lễ mừng thọ sẽ được tổ chức vào đúng ngày sinh, còn nếu không, thầy sẽ xem một

ngày đẹp trong tháng Giêng hoặc ngày đẹp trong năm để cho gia chủ tiến hành nghi thức này. Đây là một mỹ tục đã được nhân dân lưu truyền và truyền đời từ hàng ngàn năm nay.

#### 2.1.2.2. Các yếu tố trong diễn xướng Then mừng thọ

##### \* Văn học

Văn học trong lễ mừng thọ lời Then chủ yếu là văn vắn đó là thể thơ hỗn hợp, năm chữ, bảy chữ. Nghi lễ bắt đầu tiến hành từ lễ giải hạn, thầy Then đọc những lời ca, bài hát. Sau mỗi khúc hát của thầy Then một người sẽ đi lên rót rượu và thắp hương. Những lời ca đều mang ý nghĩa tập hợp binh mã, khám lễ và hành trình đưa lễ vật lên thiên đình. Trong chuyến đi này, đoàn quân phải trải qua nhiều chặng đường, khi đoàn quân Then qua mỗi chặng đường đều phải dâng vàng mã. Lời hát Then là những lời văn tự sự xen lẫn yếu tố trữ tình, nhiều điển cố, điển tích.

##### \* Âm nhạc

Âm nhạc của Then vừa êm dịu, ấm cúng, nhẹ nhàng, tâm tình, an ủi. Lời hát kết hợp giữa nhạc của đàn tính và xóc nhạc. Giai điệu của Then diễn tả tùy theo các bước với sắc thái không mạnh và âm nhạc không lên cao xuống thấp quá. Âm nhạc diễn tả biểu hiện nội dung có cốt truyện dài ngắn khác nhau theo chương đoạn. Đặc điểm của Then mừng thọ cũng như các loại Then khác là lời hát không tách khỏi tiếng đàn đệm.

##### \* Trang trí mỹ thuật:

Gồm trang phục, mũ, khăn của thầy Then được trang trí với nhiều hoa văn khác nhau, ngoài ra còn có các tờ giấy được trang trí cắt dán đủ các màu sắc. Gia chủ chuẩn bị một chiếc cầu mệnh bằng tre hoặc bằng thân tàu lá chuối. Theo quan niệm của người Tày nếu là đàn bà thì làm chiếc cầu có chín bậc, đàn ông làm chiếc cầu bảy bậc tương ứng với hòn vía của họ.

##### \* Trình tự các bước trong nghi lễ Then mừng thọ:

Có 5 nghi lễ diễn ra trong Then mừng thọ của người Tày. Đây là một nét sinh hoạt văn hóa truyền thống tốt đẹp, thể hiện sự quan tâm của con cháu và cộng đồng với người cao tuổi.

#### Bước 1: Dựng cầu mệnh

Thầy Then dựng chiếc cầu mệnh được dán giấy đỏ để đặt những lễ vật do con cháu, bạn bè mang đến.

#### Bước 2: Chuyển cầu mệnh

Thầy Then dùng cây hương niệm chú vào chiếc cầu mệnh có đề vàng mã và ít tiền lẻ. Sau đó thầy đưa cho con cháu truyền nhau để vào cầu mệnh mong mệnh của người được mừng thọ kéo dài tuổi thọ và sống lâu với con cháu.

#### Bước 3: Dâng rượu đốt đèn

Người được làm lễ mừng thọ ngồi bên cầu mệnh cùng con cháu dâng rượu, thầy Then đọc lời cầu chúc. Hết một châu hát Then, các con thứ vái rồi rót rượu. Kế đó người ta đốt đèn tượng trưng cho sự tinh anh phát sáng, minh mẫn.

#### Bước 4: Cầu phúc

Sau khi chiếc cầu mệnh có đầy đủ những lễ vật thì thầy Then lấy một trong số các lễ vật đó chia cho con cháu. Đó được coi như sự ban phước, ban lộc của thần linh, của người được chúc thọ xuống cho con cháu.

Nguyên tác lời Tày

Tạm dịch

*Lục đéc đáy thống ké*

*Trẻ em được sống lâu*

*Đua ké đáy thống hông*

*Người già được thương thọ*

[57, tr.8]

#### Bước 5: Trồng cây mệnh

Ở Võ Nhai, Thái Nguyên người ta thường chọn cây chuối, tượng trưng cho sức khỏe của ông bà sẽ được mang ra vườn trồng và chăm sóc chu đáo.

Ngày nay Then mừng thọ ở Võ Nhai vẫn được sử dụng và lưu truyền như một hình thức thể hiện đạo hiếu của con cái với ông bà cha mẹ.

## **2.2. Một số loại Then khác**

### **2.2.1. Then chữa bệnh**

Xuất phát từ quan niệm của đồng bào Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên. Khi nhà có người ốm đau bệnh tật, người ta đón thầy Then về gọi hồn vía cho người ốm đau và phải đem theo lễ vật để “chuyện vía” mong người ốm khỏi bệnh.

#### *2.2.1.1. Thời gian và không gian diễn xướng Then chữa bệnh*

##### *\* Thời gian diễn xướng*

Trong lễ Then chữa bệnh được diễn ra vào bất cứ thời điểm nào trong năm. Khi gia chủ có người bị ốm đau bệnh tật, họ mời thầy Then về để làm lễ trả mẹ sinh để mong lấy được vía tốt về thì người ốm đau bệnh tật sẽ được khỏi bệnh. Lễ Then có thể diễn ra trong 12 - 14 tiếng và thường được tổ chức 8h tối hôm trước đến 9h sáng hôm sau.

##### *\* Không gian diễn xướng*

Được tổ chức tại nhà của gia chủ có người bị bệnh, ốm đau. Gồm có thầy Then và một số người đi cùng giúp thầy trong suốt quá trình làm lễ, gia chủ, anh em thân thiết được gia chủ mời đến. Tất cả mọi người được quây quần ở giữa gian nhà. Trong lễ Then chữa bệnh gia chủ phải chuẩn bị rất nhiều đồ lễ: 9 con gà trống được luộc chín, một con lợn khoảng 40kg, vịt... chuẩn bị đồ lễ để đặt ở bàn thờ của thầy Then, bàn Thánh và đặc biệt phải chuẩn bị một bàn thờ đặt ngoài sân. Nghi lễ được tổ chức ở cả trong nhà và ngoài sân, hương được đốt liên tục trong quá trình làm lễ.

#### *2.2.1.2. Các yếu tố trong diễn xướng Then chữa bệnh*

Trong nghi lễ Then chữa bệnh có sự kết hợp của nhiều hình thức cũng như các dạng Then khác.

##### *\* Văn học*

Nghi lễ Then chữa bệnh miêu tả quá trình thầy Then làm lễ để trả vía mẹ sinh. Người Tày họ quan niệm rằng mỗi người sinh ra đều có hồn vía. Khi nhà có người ốm đau bệnh tật có nghĩa là người ốm đã bị vía xấu nhập vào mới gây ốm đau bệnh tật, vậy nên phải mời thầy về làm lễ để tìm vía tốt về cho gia chủ. Trong lời Then sử dụng nhiều hình ảnh mang tính biểu tượng như hoa, cây lêu và nhiều yếu tố gần gũi với cuộc sống của người lao động... Thể thơ chủ yếu là

thể thơ hỗn hợp, năm chữ, bảy chữ của người Tày. Ngôn ngữ chủ yếu là chữ Tày, đôi khi xen cả những câu tiếng Kinh và tiếng Hán.

\* Âm nhạc

Thầy Then sử dụng đàn tính, xóc nhạc (tùy thuộc vào từng thầy Then mà sử dụng xóc nhạc khác nhau, có thể là một bộ xóc nhạc, có thể là đến bốn bộ xóc nhạc). Khi ngồi trước khói hương nghi ngút là lúc thầy Then đã trở thành người khác bởi vậy mà thầy có thể đàn hát những khúc hát Then.

\* Múa

Đạo cụ chính trong điệu múa của thầy Then là chiếc quạt với những động tác đơn giản, không mang nội dung của tác phẩm hoàn chỉnh. Tay phải thầy Then cầm quạt, bộ xóc nhạc sẽ do người giúp việc xóc nhạc. Khi làm lễ quạt được xem như đạo cụ múa mang tính ước lệ tượng trưng. Khi thầy Then nhập hồn, lúc này người thầy lắc theo tiếng xóc nhạc. Khi thầy Then không sử dụng quạt thì sẽ chuyển sang đánh đàn tính tùy thuộc vào từng chương đoạn.

\* Trang trí mỹ thuật

Trang trí mỹ thuật trong nghi lễ Then chữa bệnh là ở trang phục của thầy Then, đội mũ hoặc đội khăn khi làm lễ. Trang phục của thầy rất nhiều màu sắc khác nhau và may bằng vải, có thể là sự kết hợp của hai màu đỏ và đen hoặc có thể kết hợp các màu đỏ, vàng... Quạt của thầy màu đen được trang trí rất đơn giản. Toàn bộ đồ lễ là những vật dụng được dùng hằng ngày của gia chủ có sự kết hợp của nhiều màu sắc khác nhau của giấy màu: nón, ngựa, trâu, bò, hình nhân, nhà, cầu, cuốc, bừa, nàng hầu nàng hạ...

\* Trình tự các bước trong nghi lễ Then chữa bệnh

Bước 1: Trình Thổ Công

Thầy Then làm lễ mời và báo cáo với Thổ Công về làm chứng cho công việc của gia chủ đó là làm lễ xua đuổi vía xấu để lấy vía tốt về giúp người nhà khỏi bệnh. Muốn lấy được vía tốt phải qua cửa Thổ Công.

Bước 2: Cúng ông công ông táo.



Thầy Then làm lễ để báo cáo với ông công ông táo về công việc của gia chủ.

### Bước 3: Trình tổ tiên

Sau khi cúng ông công ông táo xong thì toàn bộ rượu trong chén sẽ được thay bằng nước chè để thầy Then bắt đầu làm lễ trình với tổ tiên về công việc của gia đình. Thầy Then khi làm lễ sẽ xin đài âm dương. Nếu đài âm dương một mặt xấp và một mặt ngửa thì có nghĩa là tổ tiên đã công nhận công việc và giúp gia chủ trong suốt buổi lễ.

### Bước 4: Châu Bàn Thánh

Thầy Then làm lễ mời các Thánh về cùng chứng giám công việc của gia chủ. Người Tày họ cho rằng hoa Vương Thánh Mẫu là người ban vía cho con người dưới trần gian. Bởi vậy mà thầy làm lễ để cầu xin Thánh Mẫu ban hoa vàng, hoa bạc mong cho người ốm được khỏi bệnh.

Nguyên tác lời Tày

*Cầu phúc đày đo cả mọi tàng*

*Giờ nấy lỏng thể gian mát mé*

*Lục đéc đày thống ké*

*Đua ké đày thống hâng*

*So đày cả chủ hộ vâng thăn thàng*

*Dầu tiền của bạc vàng sư xiên*

*Vô thụ tiểu thân tiên thanh nhàn*

*Lệ cầu mát phải đực chẳng sai*

*Từ rày chẳng có ai thăm nhớ*

Tạm dịch

*Cầu phúc được đủ cả mọi đường*

*Giờ này xuống trần gian mát mẻ*

*Trẻ em được sống lâu*

*Người già được thượng thọ*

*Xin được cả chủ hộ vâng thăn thàng*

*Dầu tiền của bạc vàng sư xiên.*

*Vô thụ tiểu thân tiên thanh nhàn*

*Lệ cầu mát lèo đày ná sai*

*Từ nầy ná mì cần ương chứ*

[58, tr.38]

### Bước 5: Khám lễ

Cũng như các dân tộc thiểu số khác con người sinh ra là nhờ sự nhào lặn của 12 bà mẹ. Bởi vậy mà trong buổi lễ bà mẹ nhập vào thầy Then để đi khám lễ, xem lễ vật của gia chủ chuẩn bị có đầy đủ hay không. Lễ vật gồm: Nhà, trâu

bò, cuốc, bừa, đồng bạc, nằng hầu nằng hạ... Nếu lễ vật đầy đủ thì thầy Then sẽ tiến hành ban phát, ban lộc cho con cháu. Khi thầy làm lễ xong thì gia chủ hóa hết những lễ vật chuẩn bị để các nằng hầu nằng hạ đuổi hết các sao không tốt ra khỏi nhà.

#### Bước 6: Lấy vía

Con cháu của gia chủ ngồi xung quanh người ốm và cầm cây lê (thịt lợn chín, cơm được gói bằng lá chuối và buộc vào cây lê). Khi thầy làm lễ, vía sẽ nhập vào một trong số con cháu của gia chủ và con cháu sẽ đi tìm vía cho người ốm. Ở trong nhà, thầy Then dùng đài âm dương để xin quẻ, một mặt xấp và một mặt ngửa có nghĩa là đã tìm được vía tốt cho người ốm. Người lấy được vía về sẽ cầm cành lê xung quanh người ốm để vía tốt nhập vào người ốm. Con cháu cời bỏ thịt, cơm gói treo trên cành lê cho người ốm ăn để mong người ốm khỏi bệnh và khỏe trở lại.

#### Bước 7: Lên cửa bà chần

Thầy Then làm lễ để quét sạch nhà cửa, tống sao giải hạn, cầu cho người ốm khỏi bệnh, khỏe mạnh, gia chủ được bình an, một năm làm ăn như mong muốn.

#### Bước 8: Hóa đồ lễ

Sau khi thầy làm lễ xong người giúp việc cho thầy sẽ cùng gia chủ mang hết đồ lễ ra ngoài sân hóa lễ để mong các thần linh nhận được lễ vật một cách trọn vẹn.

#### Bước 9: Tạ mộ

Ở bước này, chỉ có những gia đình nào khi đi xem thầy, biết mồ mả bị động cần phải tạ mộ thì mới tiến hành làm lễ. Để mong mồ mả của dòng họ được yên, những người đã mất phù hộ con cháu ở trần gian được bình an, không bệnh tật.

Có thể nói rằng hiện nay ở các địa phương của huyện Võ Nhai, Thái Nguyên vẫn duy trì được nghi lễ này. Khi nhà có người ốm đau bệnh tật, họ không đi bệnh viện mà tìm đến thầy Then để mong khỏi bệnh. Đây là hạn chế về nhận thức của người dân chưa đầy đủ, bởi vậy mà chính quyền địa phương cần có

những định hướng tuyên truyền để họ hiểu hơn về những tiến bộ của y học tránh tình trạng quá tin vào thần linh.

### **2.2.2. Then tang ma**

Cũng giống như người Kinh, người Dao và các dân tộc thiểu số khác, người Tày cũng quan niệm rằng khi con người mất sang thế giới bên kia vẫn sinh hoạt và có nhu cầu như người sống. Còn đối với đồng bào Tày khi nhà có người mất họ mời thầy Then về cúng mong cho người đã mất được mồ yên mả đẹp, nếu không thì linh hồn người chết sẽ không cho người còn sống được yên ổn, có thể là dẫn đến con cháu ốm đau bệnh tật chết chóc hoặc làm ăn không như mong muốn.

#### **2.2.2.1. Thời gian và không gian diễn xướng Then tang ma**

##### **\* Thời gian diễn xướng**

Cũng như người Tày ở Định Hóa, người Tày Võ Nhai tổ chức tang ma cho người mất rất chu đáo theo trình tự các bước. Điều đó càng chứng tỏ người Tày nơi đây hết sức tin vào những tập tục lo ma chay cho người đã mất.

Việc làm ma cho người đã mất, tùy vào từng gia đình thầy xem được ngày, giờ đẹp thì tiến hành nghi lễ 2 - 3 ngày nhưng cũng có gia đình làm Then một ngày một đêm. Khi nhà có người mất, thì con cháu được ăn cơm nhưng không được ăn nước canh. Họ cho rằng, nếu con cháu ăn nước canh thì hài cốt của người chết không được yên mà sẽ bị dò dỉ, chảy nước. Con cháu thay nhau ở bên cạnh người mất.

Bên cạnh những quan niệm chung của người Tày về tục tang ma thì người Tày Võ Nhai cũng đã có những quy định khác nhau mang tính chất địa phương:

Ở xã Thân Sa, Võ Nhai họ còn quan niệm rằng chỉ khi mời được thầy Then về làm lễ thì lúc đó con cháu trong gia đình mới yên tâm để lo chu đáo cho người mất. Việc tẩm cho người mất sẽ do con trai cả của người mất làm. Gia đình nào không có con trai thì sẽ do con gái cả làm. Trường hợp không còn con trai và con

gái cả thì việc tắm rửa cho người mất sẽ là do em chú làm. Và trường hợp không còn em chú thì sẽ do cháu đích tôn tắm rửa cho người mất.

Đối với người Tày ở xã Tràng Xá thì khi nhà có người mất, con cháu sẽ làm nhiệm vụ tắm cho người mất. Họ không quy định là ai tắm cho người mất miễn là con cháu trong gia đình. Con cháu, anh em họ hàng dù ở xa đến mấy thì họ cũng trở về đông đủ để gặp người đã mất lần cuối. Sau đó họ mới làm lễ nhập áo quan và khi đó hồn người đã mất mới siêu thoát được.

*\* Không gian diễn xướng*

Lễ tang ma của người Tày ở Võ Nhai cũng được tổ chức tại gia đình có người đã mất. Khi nhà có người mất thì gia chủ đi báo với họ hàng, làng xóm được biết. Cũng có một số địa phương có người Tày sinh sống họ tham gia phe phường thì việc báo tin do một người đứng đầu phe phường sẽ đi báo tin cho làng xóm. Họ tắm cho người đã mất bằng những lá thơm lấy từ thiên nhiên sẵn có, sau đó mặc quần áo mới cho người mất và cho vào miệng người đã khuất một đồng bạc để mong họ giữ mồm giữ miệng không gây tai họa cho con cháu.

Tục tang ma ở xã Thần Sa khi gia đình có người mất thì họ đặt vào miệng người mất một đồng xu để người chết có tiền qua đò sang thế giới bên kia. Sau đó người nhà để người mất ở giữa gian thờ.

*2.2.2.2. Các yếu tố trong diễn xướng Then tang ma*

*\* Văn học*

Người Tày quan niệm rằng dù con người còn sống hay đã mất đều có hồn vía. Lời hát Then để mong đưa linh hồn của người đã mất sang thế giới bên kia. Điều đó được thể hiện qua hình ảnh chiếc cầu của mẹ Hoa. Họ cho rằng con người dù sinh ra hay mất đi đều phải qua chiếc cầu của mẹ Hoa. Khi người ta mất đi đặc biệt là người già phải được làm lễ đưa linh hồn qua những nơi kì lạ thần tiên, và những nơi khó khăn. Điều đó được thể hiện qua lời hát Then.

Thể thơ trong Then tang ma ở Võ Nhai cũng là thể thơ năm chữ, bảy chữ. Sử dụng nhiều hình tượng ước lệ, tượng trưng: hồn, vía, ma, hoa,...

### \* Âm nhạc

Âm nhạc trong lời Then tang ma là một loại hình nghệ thuật tổng hợp có hát, có múa, nhạc, lời để cùng biểu diễn một nội dung văn học theo quy định dưới sự thể hiện của thầy Then.

Ngoài giai điệu của đàn tính và bộ xóc nhạc còn có âm thanh của kèn trống, thanh la,... khi thì nhẹ nhàng, lúc thì khí thế mạnh mẽ. Tùy theo từng chương, từng đoạn mà thầy Then vận dụng một cách linh hoạt khác nhau giữa các đoạn.

### \* Múa

Trong Then tang ma của người Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên thầy Then không sử dụng nhiều các động tác như các dạng Then khác. Chỉ là các động tác đơn giản khi thần linh nhập vào thầy Then hoặc người hỗ trợ thầy trong buổi lễ. Thể hiện mong muốn người mất sang thế giới bên kia có được những gì khi họ còn sống đã có.

### \* Trang trí mỹ thuật

Lễ tang ma của người Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên đã đi sâu vào đời sống của họ từ bao đời, mang yếu tố tâm linh thể hiện giá trị văn hóa riêng của đồng bào các dân tộc thiểu số.

Trang phục của thầy Then rất đơn giản không có nhiều hoa văn chủ đạo là màu đen, trên mũ có thể có sự kết hợp của màu đỏ. Điều đó thể hiện sự tôn kính và sự tiếc thương của gia chủ, anh em, làng xóm với người đã mất.

Trước bàn thờ vong là bức vải có hình thờ con long phụng và phụng hổ, hai bên có dòng chữ Hán và chữ Tày mang ý nghĩa về công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ, và những điều căn dặn con cháu phải sống sao có đức, hòa thuận.

Bàn Thánh của thầy Then có 6 bức “*tranh độ hồn*” được treo theo trình tự như sau: Chính giữa, bên phải, bên trái

Bức thứ nhất: (chính giữa cao nhất) là: Phật bà

Bức thứ hai: (dưới bức Phật bà) là: Ngọc Hoàng

Bức thứ ba: (treo bên trái - cao nhất) là: Thiên phủ

Bức thứ tư: (treo bên phải - cao nhất) là: Địa phủ

Bức thứ năm: (treo bên trái - dưới) là: Diêm vương thập điện

Bức thứ sáu: (treo bên phải - dưới) là: Diêm vương thập điện

Đó là sáu bức tranh có sự kết hợp của Phật giáo và Phật bà quan âm nghìn mắt nghìn tay cứu khổ cứu nạn, mong cho linh hồn của người chết được siêu thoát.

\* Trình tự các bước trong nghi lễ Then tang ma

Sau khi tắm rửa thay quần áo cho người mất xong, người mất được đặt ở gian giữ của gia chủ. Trình tự các bước được tiến hành như sau:

Bước 1: Chiêu hồn (gọi hồn)

Thầy Then làm lễ mời gọi hồn của người mất về với tổ tiên để hồn vía khỏi bơ vơ, có người trông coi và thờ phụng.

Bước 2: Phát tang

Khi nghi thức gọi hồn cho người mất xong thì thầy tiến hành phát tang cho con cháu của gia chủ. Để mong người mất sang thế giới bên kia sẽ ban phước lành về cho con cháu.

Bước 3: Rửa tội

Người Tày quan niệm rằng khi còn sống mà làm những việc tội lỗi thì khi mất đi con cháu, người nhà của người mất mời thầy Then về để rửa những tội lỗi đã làm ở trần gian. Khi mất đi sang thế giới bên kia sẽ được thanh thản, mát mẻ, không còn vướng bận nơi trần gian, con cháu được sống yên ổn.

Bước 4: Cắt trùng tang

Thầy Then được mời đến để xem người mất có trùng tang hay không, nếu có thì phải tiến hành cắt trùng tang tránh tình trạng trong cùng một gia đình, dòng họ có người mất chưa được bao lâu lại có người kế tiếp mất. Việc cắt trùng tang nhằm cắt đi những vận hạn của gia chủ, để người mất không về hại con cháu trong gia đình, dòng họ.

Bước 5: Con cháu cúng lễ vật

Thể hiện việc báo hiếu của con cháu với ông bà cha mẹ. Khi con sống cha mẹ đã vất vả nuôi dạy con cháu vậy nên khi họ mất đi thì toàn bộ con cháu mang

lễ vật đến thấp hương, đó coi như là sự trả ơn công sinh thành, nuôi dưỡng của con cháu với người mất.

#### Bước 6: Phân chia tài sản cho người mất

Người Tày quan niệm rằng người mất cũng cần có tài sản, lệ phí để khi sang thế giới bên kia được thuận lợi. Bởi vậy mà thầy Then tiến hành làm lễ chia tài sản cho người mất. Khi còn sống có tài sản gì thì khi mất đi họ cũng được chia đầy đủ những tài sản đó.

#### Bước 7: Đưa vong đi chôn cất

Tùy theo điều kiện, vị trí đất, xem thầy của từng gia đình để tiến hành đặt vong sao cho phù hợp, thuận tiện. Mong người mất được “mồ yên mả đẹp”

Lễ tang mà được coi là nét văn hóa thể hiện sự kính hiếu của con cháu với người mất. Truyền thống đó đã ăn sâu vào trong tiềm thức của mỗi người Tày ở Võ Nhai nói riêng và của người dân trong tỉnh và cả nước nói chung. Mặc dù hiện nay khi khoa học hiện đại có cách làm mới đó là hỏa táng người mất, những mỗi gia đình vẫn giữ được những truyền thống văn hóa trong lễ tang ma.

Trong chuyến đi điền dã để tìm hiểu về lễ tang ma của người Tày ở Võ Nhai, tôi tìm đến xóm Tiên Phong, thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên để hiểu rõ hơn về phong tục tổ chức ma chay cho người chết. Đây là nơi sinh sống của đồng bào dân tộc Tày, Sán Chí và một số dân tộc khác... Theo ông Chu Văn Sáu (56 tuổi) và cô Nguyễn Thị Thanh Hương (35 tuổi) cho biết: khi gia đình có người mất con cháu phải nhịn ăn để tỏ lòng tiếc thương. Đặc biệt khi chưa mời được thầy Then đến thì con cháu tuyệt nhiên không được khóc, nếu không hồn vía của người mất sẽ không được siêu thoát. Việc cúng người chết diễn ra khá phức tạp và cẩn thận và tiến hành chia tài sản cho người đã mất.

Khác với người Tày, người Sán Chí nơi đây họ có tập tục “đào sâu, chôn chặt” tức là người chết sau khi chôn cất sẽ không cải táng. Người chết không để quá 12 tiếng trong nhà và phải đưa ra vườn chôn.

Người Dao cũng có tập tục “đào sâu, chôn chặt”. Điều đặc biệt hơn là không để trong ngày, khi trời tối là mang người mất đi chôn. Sau đó họ mới đi tìm thầy về làm lễ.

Tóm lại, tập tục ma chay của đồng bào người Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên diễn ra khá phức tạp ở một số địa phương. Ngoài ra còn thể hiện nét văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số cần phải bảo tồn và gìn giữ. Bên cạnh những nét đẹp trong giá trị văn hóa thì các nghi lễ trong tập tục ma chay còn diễn ra phức tạp, tốn kém về công sức và thời gian của gia chủ. Nếu xét về khía cạnh khoa học thực tiễn tập tục này thực sự gây ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe con người nhất là người chết được chôn gần nhà nơi nguồn nước được sử dụng hàng ngày cho sinh hoạt, sức khỏe người dân nơi đây cần nâng cao nhận thức trong việc xây dựng nghĩa trang chung hoặc có thể áp dụng phương pháp hỏa thiêu.

### **2.2.3. Then cấp sắc**

Then cấp sắc được coi là đỉnh cao của nghệ thuật làm Then. Các thầy Then đều có mong muốn được cấp sắc chỉ có như vậy mới khẳng định được vị trí vai trò, niềm tin của đồng bào đến các thầy Then. Cấp sắc cũng đồng nghĩa với việc thầy Then đó có được tín nhiệm hay không và thầy Then được cấp bao nhiêu quân binh đi theo.

Cứ 3 hoặc 5 năm thầy Then phải cấp sắc một lần tùy thuộc vào hoàn cảnh, điều kiện của từng thầy Then mà tổ chức làm lễ cấp sắc. Mỗi một lần cấp sắc là một lần thầy được khẳng định chuyên môn của mình, điều quan trọng là thầy thể hiện vai trò và vị trí của mình đối với đồng bào Tày ở địa phương nói riêng và của đồng bào Tày nói chung.

#### **2.2.3.1. Thời gian và không gian diễn xướng Then cấp sắc**

##### **\* Thời gian diễn xướng**

Thời gian cấp sắc thường diễn ra vào đầu tháng 2 âm lịch hằng năm - tức là vào mùa hoa nở hoặc có thể diễn ra vào bất kỳ thời điểm trong năm khi mà tùy thuộc vào điều kiện của gia đình thầy Then. Họ sẽ chọn ngày lành tháng tốt để



thực hiện nghi lễ Then cấp sắc. Một lễ cấp sắc thường diễn ra trong 3 ngày 2 đêm tùy thuộc vào công việc của các thầy làm nhanh hay chậm.

*\* Không gian diễn xướng*

Then cấp sắc thường diễn ra ở tại nhà các thầy Then được phong chức, phong quyền. Trong lễ cấp sắc thầy Then ăn mặc theo nghi thức cấp sắc. Nếu mặc quần áo thường ngày thì phải mặc quần áo tối màu nhưng phải có khăn màu đỏ.

Trong lễ Then cấp sắc, gia chủ mời anh em họ hàng trong gia đình sẽ đến giúp đỡ chuẩn bị cho nghi lễ. Then cấp sắc ở Võ Nhai cũng mang những giá trị riêng của địa phương và diễn ra trong một không gian linh thiêng và trang trọng dưới sự chứng kiến của gia chủ và anh em họ hàng, đồng bào Tày ở địa phương nói riêng và của người dân nói chung.

*2.2.3.2. Các yếu tố trong diễn xướng Then cấp sắc*

*\* Văn học*

Lời Then trong lễ cấp sắc là những áng thơ trường ca, chủ yếu là thể thơ bảy chữ của người Tày, thỉnh thoảng có xen một số đoạn có thể là bốn chữ, năm chữ hoặc sáu chữ. Nội dung trong Then cấp sắc thể hiện sự nghiêm trang, linh thiêng của buổi lễ, thầy Then lên Ngọc Hoàng để xin tặng chức sắc.

Then cấp sắc chủ yếu phản ánh hiện thực cuộc sống của người Tày trong quá khứ và bức tranh thiên nhiên hoang sơ của đồng bào Tày. Bởi vậy mà ta thấy rõ yếu tố dân gian trong những lời Then cấp sắc. Then cấp sắc ở Võ Nhai dùng những hình ảnh, những cảnh ở tiên giới, âm phủ, Diêm Vương, Ngọc Hoàng... Tất cả đều khẳng định tài trí thông minh và sức khỏe của con người khi vượt qua những khó khăn của đoạn đường từ trần gian lên mừng trời.

Then cấp sắc dựa theo các câu chuyện cổ tích, thần thoại hay các điển tích xưa của vua Nghiêu, vua Thuấn của Tống Tân (Trung Quốc). Những hình ảnh, hình tượng đó được thể hiện qua những lời Then trầm bổng, sôi động tùy từng đoạn Then khác nhau nhằm khắc họa một cách chân thực nhất con người trong quá khứ và ước mơ về một cuộc sống đầy đủ hơn.

Lời Then chủ yếu được kể bằng văn vần, hình thức có thể có sự thay đổi linh hoạt tùy thuộc vào đoạn Then có thể là thể thơ hỗn hợp, thất ngôn, năm chữ,... sao cho phù hợp mang sắc thái tu từ để thuận lợi cho quá trình diễn xướng.

\* Âm nhạc

Giống như các nghi lễ Then khác thì trong lễ cấp sắc là sự kết hợp của lời Then của cá nhân và tập thể hòa cùng tiếng đàn tính và bộ xóc nhạc. Có những đoạn Then dùng đến xóc nhạc để đưa đoàn quân lên trình Ngọc Hoàng. Buổi lễ Then diễn ra vừa thực vừa hư về một thế giới mang đậm yếu tố tâm linh trang nghiêm và êm ả nhưng cũng có lúc nhộn nhịp sinh động. Đặc biệt ở những đoạn đi khám lễ của thầy, lời Then sôi động gấp gáp thu hút người xem. Những điệu nhảy múa của thầy cũng cho thấy sự nhộn nhịp trong Then. Lúc này, người được cấp sắc hóa thân vào các nhân vật hay biểu tượng để thực hiện nhiệm vụ của mình.

\* Múa

Đối với nghi lễ Then cấp sắc thường thấy xuất hiện đó là những điệu múa, những động tác của thầy. Thầy Then làm nhiệm vụ dẫn người cấp sắc lên yết kiến Ngọc Hoàng hoặc đưa người cấp sắc vào thế giới của thần linh để làm nhiệm vụ kết nối giữa trần gian với thế giới mường trời để cho gia chủ biết trong quá trình buổi lễ có gặp trắc trở gì không. Còn có định hướng công việc của gia chủ được theo mong muốn.

\* Trang trí mỹ thuật

Trong Then cấp sắc cách trang trí, sắp xếp lễ vật sẽ khác so với các lễ làm Then khác. Trang trí bàn thờ Thánh (tổ sư của nghề Then). Bàn thờ Thánh được đặt ở riêng có thể đặt bên trái hay bên phải bàn thờ tổ tiên tùy thuộc vào từng gia đình thầy Then.

Cũng giống với bàn thờ tổ sư nghề Then của người Tày ở Lam Vỹ, Định Hóa thì bàn thờ tổ sư nghề của người Tày ở Võ Nhai cũng được trang trí có câu đối “tó sà”, một tờ giấy đỏ dán ở giữa và có đề bằng chữ Hán. Ở giữa có một chiếc sào để vắt quần áo làm nghi lễ của các thầy Then nhằm thể hiện sự tôn

nghiêm, đồng thời là sự trình báo với thần thánh là công việc của gia chủ bắt đầu diễn ra. Dưới sào treo các loại hoa được lấy từ thiên nhiên như hoa chít, hoa thông, bông lúa... nhằm tượng trưng cho các loài hoa trường sinh không cần người chăm sóc mà đến mùa xuân vẫn nở hoa. Trên tầng cao có cây chuối rừng có hoa để thể hiện thiên nhiên luôn tồn tại cùng con người.

Bàn thờ mụ cũng được trang trí với đủ các màu sắc khác nhau. Ở tầng dưới có các chậu cây cảnh được trang trí khá công phu do bàn tay của người giúp việc cho thầy Then làm. Tầng trên đặt một quả núi được làm từ một đoạn cây chuối và đắp ngoài bằng bột, sau đó được cài bên ngoài là những cành cây lấy từ thiên nhiên.

Trong lễ cấp sắc, không gian trong nhà được trang trí khá gọn gàng, vị trí các ban thờ do thầy Then cấp sắc quy định sao cho phù hợp với buổi lễ cấp sắc. Trang phục của thầy Then gồm quần áo lễ, đầu đội mũ triều thiên, còn đối với người được cấp sắc sẽ đội khăn đỏ vì thầy mới đang trong quá trình cấp sắc, cấp quyền.

#### \* Trình tự các bước trong nghi lễ Then cấp sắc

Hành trình của buổi lễ cấp sắc ở Võ Nhai diễn ra trong ba ngày hai đêm với gần một nghìn câu Then, trải qua bao đoạn đường khó khăn vất vả để có thể đưa được lễ vật lên đến mừng trời vào cổng tiến vua ông Ngọc Hoàng. Một nghi lễ Then cấp sắc gồm các bước như sau:

##### Bước 1: Tổ tiên

Do là đoàn quân Then khởi hành từ nhà nên thầy phải báo cáo với tổ tiên của gia chủ về công việc của gia đình, sau đó nói sơ qua về quê quán, hoàn cảnh các thành viên của gia chủ để mong tổ tiên giúp cho công việc diễn ra thuận lợi.

##### Bước 2: Thổ công

Thổ công là người cai quản đất đai của gia chủ đang sinh sống, gia chủ muốn đoạn đường lên mừng trời được thuận lợi thì phải báo cáo với thổ công, thổ địa mong họ phù hộ đoàn quân Then được gặp nhiều may mắn.

##### Bước 3: Phát đường

Quá trình đoàn quân Then lên trình báo Ngọc Hoàng sẽ gặp nhiều khó khăn, nguy hiểm, thú dữ... Bởi vậy cần phải có đoàn người đi theo để phát đường cầu mong các thần phù hộ.

Nguyên tác lời Tày

*Thứ au thiếp khừn thây tuyền cạ*

*Nhạc đàn tham thứ giả việc thâng*

*Đôi hương liền quỳ lông bướng ná*

*Dâng thiếp chấng trình cạ thân thưa*

Tạm dịch

*Mang giấy mời lên trình báo*

*Nhạc đàn đến tâu lên Ngọc Hoàng*

*Hai nén hương thay người quỳ tâu*

*Thay giấy mời tâu lên Ngọc Hoàng*

[59, tr. 6]

Bước 4: Phủ thành lâm

Đây là địa điểm trung gian mà đoàn quân Then đi qua để đến với mừng trời.

Bước 5: Hành khiên

Tại đây là địa điểm trung gian của trần gian và mừng trời. Lúc này dường như lời Then dường như vui nhộn hơn.

Bước 6: Po pòi

Đây là nơi ở của các thầy, nhằm phản ánh hiện thực xã hội của người Tày trong quá khứ.

Bước 7: Bà mụ

Đây là bước mà các thầy Then cúng mụ để mong những đứa trẻ trong gia chủ được khỏe mạnh. Nếu trong nhà có em bé dưới 12 tuổi sẽ phải cúng mụ, tới tuổi thiếu niên sẽ cúng xung giải hạn, đến tuổi thanh niên thì cúng vía.

Bước 8: Tổ tiên mừng trời

Đoàn binh đã ra khỏi trần gian để đến với vùng đất mới nơi có tổ tiên trên trời. Ở đây được nhìn toàn cảnh về cuộc sống nhộn nhịp, vui vẻ của con người nơi đây cũng như dưới trần gian.

Bước 9: Phố Tam Quang

Tam Quang ở đây đó chính là chợ. Đến đây vào đúng ngày họp chợ sẽ đông như hội. Chợ bày bán đủ các mặt hàng, nhộn nhịp như những ngày họp chợ ở dưới trần gian.

Nguyên tác lời Tày

Tạm dịch

*Bởi điếu xà bắc qua nghênh ngang*

*Ta tìm cây chuẩn bị làm cầu*

*Khíun thâng đing Tam Quang họp chợ*

*Lên đến chợ Tam Quang hội họp*

[57, tr.16]

Bước 10: Tàng kin lầu

Đây là đoạn đóng khánh chuông, quét rượu, cắm thẻ hương, mời Thánh xuống nhận lễ vật, đem rượu chia cho mọi người từ trên xuống dưới.

Bước 11: Khao binh, khao quyền

Đoàn quân Then làm nhiệm vụ mời các thánh xuống để chơi, mời rượu, chứng kiến công việc của gia chủ đã hoàn thành. Đồng thời gia chủ chuẩn bị lễ rượu để khao đoàn quân Then đã làm nhiệm vụ giúp công việc gia chủ hoàn thành theo đúng mong muốn.

### **Tiểu kết**

Then Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên được đồng bào nơi đây coi như là món ăn tinh thần đã ăn sâu vào trong suy nghĩ và tiềm thức của người dân từ bao đời. Điều đó được thể hiện qua các dạng thức Then, giá trị văn hóa, tín ngưỡng, phong tục tập quán của người Tày.

Các dạng thức Then thường được tổ chức tại gia đình và có thời gian diễn xướng nhất định. Trong Then cấp sắc được tổ chức ở không gian lớn hơn và thời gian lớn hơn. Trong Then có những yếu tố như: văn học, âm nhạc, múa, trang trí mỹ thuật,... đặc biệt là cây đàn tính và bộ xóc nhạc. Ở Võ Nhai, Thái Nguyên phổ biến là 6 dạng thức Then, mỗi dạng thức Then được diễn xướng khác nhau mang đậm giá trị văn hóa của người Tày nơi đây.

Mỗi một vùng văn hóa khác nhau sẽ có những yếu tố, lời Then khác nhau. Bởi vậy mà các dạng thức Then có những điểm khác nhau trong nền chung của văn hóa Then Tày.

Nghi lễ làm Then thường được tổ chức vào đầu năm hay bất kỳ thời điểm nào trong năm khi gia đình có điều kiện. Mỗi dạng thức Then đều gắn với một công việc của gia chủ. Lễ làm Then được tổ chức theo trình tự các bước để công việc của gia chủ được thuận lợi.

Theo quan niệm xưa, Then có nghĩa là thiên - trời, là cầu nối tâm linh thể hiện, mong ước của con người tới thánh thần. Vì vậy vào mỗi dịp trong năm cúng cầu an, giải hạn, cúng tổ tiên, hay mừng nhà mới, mừng thọ ông bà, cha mẹ đều không thể vắng bóng những giai điệu Then. Hiện nay hát Then có nhiều biến đổi so với trước kia, ngoài các làn điệu Then cổ thường được trình diễn ở các buổi lễ tín ngưỡng với các nghi thức nhất định đã xuất hiện nhiều làn điệu cải biên để thích ứng trong các hình thức sinh hoạt văn hóa văn nghệ cộng đồng.

Trong huyện Võ Nhai có những câu lạc bộ hát Then như ở Thần Sa, Phú Thượng... Ở mỗi câu lạc bộ sẽ có một người đứng ra để duy trì những hoạt động. Đồng thời góp phần vào nét đẹp văn hóa truyền thống của người Tày.

Để loại hình nghệ thuật dân gian này phát triển, trước hết phải nhờ đến những người nghệ nhân đã gìn giữ, thổi hồn vào các làn điệu hát Then, đồng thời phải đa dạng hóa phương thức bảo tồn Then trên cơ sở lưu giữ những giá trị nguyên gốc.

### Chương 3

## NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT TRONG THEN CỦA NGƯỜI TÀY Ở VÕ NHAI, THÁI NGUYÊN

Then Tày có nội dung và nghệ thuật mang đậm giá trị văn học. Nội dung và nghệ thuật trong Then Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên đã mang đến những yếu tố giống nhau với những lời Then ở các địa phương trong tỉnh Thái Nguyên như Định Hóa, Phú Lương... và các tỉnh như Lạng Sơn, Bắc Kạn, Hà Giang... Bên cạnh đó Then có đặc điểm khác thể hiện bản sắc văn hóa riêng của huyện Võ Nhai.

### 3.1. Nội dung trong Then Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên

#### 3.1.1. *Khuyên răn con người sống có đạo đức*

Theo quan niệm của đồng bào Tày, khi họ cùng chung sống với nhau trong một bản làng thì họ cần phải đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.

Then là những lời khuyên răn con người sống tốt và sống có ích với xã hội. Đừng vì lợi ích cá nhân mà làm những việc xấu.

Nguyên tác lời Tày

Tạm dịch

*Anh hùng gặp thuyền quyên xiên lý*

*Anh hùng gặp thuyền quyên xiên lý*

*Khác để lòng thiết nghĩ thiết tha*

*Khác để lòng thiết nghĩ thiết tha*

*Sợ là bướm chào nhau vườn cảnh  
Hoa tàn bướm lại ngoảnh mặt đi  
Đức thắng tài thị vi quân tử  
Tài thắng đức thực sự tiểu nhân*

*Sợ là bướm chào nhau vườn cảnh  
Hoa tàn bướm lại ngoảnh mặt đi  
Đức thắng tài thị phi quân tử  
Tài thắng đức thực sự tiểu nhân*

[57, tr.19]

Đó là những lời khuyên răn con người hãy sống có đạo đức. Con người sống có đức ắt sẽ có tài, còn nếu như “tài” mà thắng “đức” ắt là kẻ tiểu nhân. Bởi vậy mà những lời Then khuyên con người cần biết trân trọng “đức” và “tài”.

Bên cạnh đó, Then còn là những lời khuyên răn con người sống có ích, báo hiếu, đền đáp công ơn cha mẹ.

Nguyên tác lời Tày

*Còi ngòi đu cần ké thà rà*

*Mì khi pì đáy mà bố du*

*Khoan mà hỏi thiếu nữ dá than*

*Vương thụ bắt từ nan khôn chối*

*Kẻ hấu nọng than khoắn xuốn tọng*

Tạm dịch

*Ở nhà trông bố mẹ giúp anh*

*Đến khi được về cùng sum họp*

*Em ở nhà không được than thở*

*Ở nhà không từ chối gian nan*

*Vợ ở nhà than vãn khổ thân*

[57, tr.6]

Đó còn là lời khuyên răn con người cần phải có đạo đức trong việc mua bán. Con người không nên lừa dối trong việc buôn bán. Chúng ta làm bất kỳ nghề nào cũng cần phải có lương tâm, điều đó mới thể hiện tình đoàn kết giữa con người với con người và làm việc tốt giúp cho gia đình được hưởng phúc đức.

*Mua bán cho phải đạo trước sau*

*Việc quan chẳng được lâu đâu nhẹ*

*Khóa quan nói cặn kẽ chẳng sai*

*Liệu tôi lấy hai trâu cả*

*Ông nói rằng thông thả nghỉ ngơi*

*Hễ thuận giá lòng tôi cũng bán*

*(Sưu tầm)*



Là lời khuyên răn con người hãy sống tốt với nhau như đôi Én - Nhạn và biết cùng nhau vượt qua những khó khăn thì sau sẽ được hưởng cuộc sống thanh nhàn.

Nguyên tác lời Tày

*Lại còn bắc cầu cho láng đảng  
Khác nào Én cấp Nhạn khi nay  
Hiếu đạo chơi với nhau một lần  
Hiệu nguyên trúc kéo tuần sa oai  
Hãy còn ẩn cuộc chơi non nước  
Tên phủ cung đại lượng tự nhiên  
Dưới chiếu đất thì trên màn trời  
Cũng thì ra gặp thời hồng ân  
Bỏ ngày ở thôn lâm cùng quốc  
Ta theo thời bắt trước thì thu  
Còn lại mặt tranh đua mà ở  
Lân hồi ngày nay cũng như ngày mai*

Tạm dịch

*Làm gì thì trước sau như một  
Khác nào Én với Nhạn khi nay  
Hiếu đạo chơi với nhau một lần  
Con người cũng có lúc oai hùng  
Hãy còn ẩn cuộc chơi non nước  
Các cung đèn tự nhiên như vậy  
Sống trong cảnh chiếu đất màn trời  
Rồi cũng phải gặp ngày nhàn hạ  
Bỏ ngày ở sơn lâm cùng quốc  
Làm mãi thì sau sẽ được ăn  
Không nên tranh đua khắc mà ở  
Lân hồi ngày nay cũng như ngày mai*

[57, tr.20]

Có thể nói, Then là những lời khuyên răn mang đậm giá trị nội dung của Then Tày. Nhằm khuyên con người hãy sống có đạo đức, tránh xa những thói hư tật xấu làm mất đi những giá trị phẩm chất của con người để tạo nên một cộng đồng người sống hòa thuận với nhau. Điều đó cũng thể hiện những giá trị riêng về nội dung Then Tày ở Võ Nhai. Đồng thời khẳng định ước mơ của con người về một cuộc sống hòa thuận, hạnh phúc.

### **3.1.2. Phản ánh hiện thực xã hội của người Tày trong quá khứ**

Cùng với sự ra đời của các loại hình văn hóa dân gian khác, Then Tày chứa đựng trong nó những dấu ấn về lịch sử xã hội người Tày. Điều đó được thể hiện qua diễn xướng Then mà đặc biệt là qua những lời hát Then. Mặc dù trải qua những biến động về lịch sử nhưng Then vẫn giữ được những giá trị văn hóa.

Then là sự phản ánh chân thực hiện thực cuộc sống của người dân miền núi. Cũng như dân tộc Kinh, xuất phát điểm kinh tế người Tày cũng từ nền nông nghiệp. Bởi vậy mà họ cũng rất quan tâm đến những chuyển biến của quy luật tự nhiên nhằm phục vụ sản xuất và phát triển kinh tế.

Thầy Then đã sơ đồ hóa con đường lên mừng trời mà qua đó mừng trời hiện lên không khác mừng đất nơi mà họ sinh sống.

Nguyên tác lời Tày

Tạm dịch

*Nhạc đàn phóng mạ luông lại tẩu*

*Cưỡi ngựa giục chuông ngựa đi nhanh*

*Kỳ nhật ná hấu chày pần hâng*

*Không được đi chậm, không đi lâu*

*Giờ đeo hấu lông thình rinh thế*

*Một giờ đã đến mừng trời*

*Khẩu châu đức đền quế chúa cường*

*Cả đoàn vào châu vua Ngọc Hoàng*

[57, Tr.8]

Trong thế giới mừng trời cũng có những cảnh vật không khác gì ở dưới trần gian cũng có cảnh vật, rừng núi, chim muông, sông suối, chợ búa buôn bán làm ăn...

Nguyên tác lời Tày

Tạm dịch

*Phát khừn mùa nặm xiết nà ba*

*Phát đường lên đoạn đường ngã ba*

*Thông túc ngòi rum ra piết lạ*

*Lên phát đường rộng rãi lạ thay*

*Bởi điểu xà bắc qua nghênh ngang*

*Ta tìm cây chuẩn bị làm cầu*

*Khừn thâng đính Tam Quang hợp chợ*

*Lên đến chợ Tam Quang hội họp*

[57, tr.16]

Những lễ vật mà họ mang cúng mừng trời là những sản vật họ tự nuôi trồng hay từ săn bắt hái lượm mà có. Đồng thời qua đó cũng phản ánh phương thức sản xuất của người Tày. Trong các lễ hội Then, mà đặc biệt trong Then cấp

sắc là sự gửi gắm, ước mong về một cuộc sống đầy đủ, mong muốn mọi người được khỏe mạnh.

Then phản ánh hiện thực cuộc sống xã hội người Tày, đặc biệt là việc dâng lễ vật cống nạp các vị thần linh cũng là một cách hiện thực hóa các hình thức cống nạp của người dân đối với các tầng lớp vua. Qua những lời Then mượt mà lúc trầm, lúc sôi động mà chúng ta có thể thấy được toàn bộ những chế độ trong xã hội của người Tày xưa và nay.

Nguyên tác lời Tày	Tạm dịch
<i>Lễ lấu tun phân phân</i>	<i>Cùng nhau đưa rượu lên</i>
<i>Binh quân tun thắc thở</i>	<i>Quân binh lần lượt đi</i>
<i>Cờ xanh tun bương Bắc lao xao</i>	<i>Cờ xanh đi về hướng phương Bắc</i>
<i>Tây phương tun cờ khao lô lô</i>	<i>Cờ trắng đi về hướng phương Tây</i>
<i>Nam phương tun thắc thở cờ đeng</i>	<i>Cờ đỏ đi về hướng phương Nam</i>
<i>Hoàng đế tun xâm xen cờ vàng</i>	<i>Cờ đỏ đi về hướng Hoàng đế</i>
<i>Thính đìn phép lệnh tàn tun quân</i>	<i>Cùng nhau nghe hiệu lệnh rồi đi</i>

[57, tr.13]

Lời Then cũng thể hiện được công việc của thầy Then

Nguyên tác lời Tày	Tạm dịch
<i>Mừa chứng kiến cường ngân đáy cạy</i>	<i>Về chứng kiến cho thầy làm việc</i>
<i>Rộng cầm nâng chúa chai</i>	<i>Không nói một câu thành lời</i>
<i>Lai cầm đưa chúa qua</i>	<i>Trình một lần cho qua</i>
<i>Chư vương đi ngựa lên mừng trời</i>	<i>Chư vương đi ngựa lên mừng trời</i>

[57, tr.16]

Then còn mô tả cách thức tập hợp binh mã của Then là đội quân của triều đình. Điều đặc biệt ở đây đó là việc các thầy Then được cung cấp bao nhiêu đội binh.

Trong quá trình diễn xướng Then, thầy Then được hóa thân vào các vị thần linh để ban xuống hạ giới cho người dân có cuộc sống ấm lo hạnh phúc, và những mong muốn của gia chủ và của đồng bào Tày.

Lời Then còn cho thấy sự lẫn lộn giữa thực và hư. Khi thần linh nhập vào thì con người đã biến hoàn toàn thành một người khác để đáp ứng nhu cầu của những lời Then. Lúc này con người sẽ phải làm theo những gì thần linh sai bảo. Đối với Then cấp sắc ở Võ Nhai các thầy Then cũng làm việc để biết mình được cấp bao nhiêu binh lính với số lượng cụ thể dựa vào số lần được cấp sắc.

Nguyên tác lời Tày	Tạm dịch
<i>Cốt thờ mì quý lễ lấu châm</i>	<i>Hôm nay làm việc có lễ vật</i>
<i>Mùa tiên lấu vua ông Ngọc Hoàng</i>	<i>Về dâng rượu vua ông Ngọc Hoàng</i>
<i>Cầu phúc hầu lao làng bình an</i>	<i>Cầu phúc cho dân làng bình an</i>
<i>Cốt cường đày cao loan cao mạ</i>	<i>Người được cấp sắc có chức quyền</i>
<i>Lục hương đày thông thả kang ninh</i>	<i>Con cháu được thông thả bình an</i>

[59, tr.14]

Then phản ánh cuộc sống đầy rẫy những bất công, phi lý trong cuộc sống của đồng bào Tày. Đặc biệt trong cuộc sống hằng ngày và tồn tại ở các tầng lớp khác nhau: hình ảnh đoàn quân đi phu phen, tạp dịch để phục vụ những quan Tày, Ngọc Hoàng, Thượng Đế... đại diện cho những kẻ bóc lột chuyên áp bức nhân dân lao động nghèo dẫn đến cuộc sống của người dân rơi vào thảm cảnh khó khăn, nghèo khó. Đồng thời người dân phải chịu những bất công về quá trình bóc lột của cái những kẻ có quyền lực trong xã hội.

Nguyên tác lời Tày	Tạm dịch
<i>Khấp xuống tàng thiên hạ nhặng lai</i>	<i>Thiên hạ có rất nhiều thợ rèn</i>
<i>Rậu việc quan việc chúa lấy ngay</i>	<i>Dù là quan là chúa cũng vậy</i>
<i>Tức thì liền cầm tay bắt thợ</i>	<i>Tức thì liền cầm tay bắt thợ</i>
<i>Chẳng làm được thì bảo tớ cho hay</i>	<i>Chẳng làm được thì phải nói ngay</i>

*Chẳng làm thì đã thai phép chúa  
Tức thì liền bắt thợ đóng gông*

*Không rên là chống lại phép chúa  
Quan binh bắt thợ rên đóng gông*

[59, tr.5]

Điều đó được thể hiện ở việc người dân sắm sửa lễ vật để mang tiến cống. Trong quá trình làm lễ thầy Then chính là cầu nối giữa người trần và thần linh để phục vụ cho quá trình mang cống nạp lễ vật, của cải đến với quan quân ở thế giới mừng trời. Đó là quá trình diễn ra đầy vất vả và tốn kém của người dân.

Trên đường đi họ phải làm nhiều việc nặng nhọc khi lệnh đã phát ra thì họ phải tuân thủ mọi công việc ở trên giao xuống.

Trong xã hội phong kiến Việt Nam những kẻ có quyền thế thì ức hiếp những kẻ “thấp cổ bé họng” trong xã hội. Cuộc sống của người Tày xưa cũng vậy kẻ yếu thế cũng chịu những kẻ có quyền thế bóc lột. Để vua chúa có cuộc sống xa hoa thì người dân phải chịu bao nhiêu vất vả để làm ra của cải, vật chất để cống nạp lên Ngọc Hoàng.

Cũng giống như người Kinh, thì cuộc sống của người Tày trong xã hội xưa cũng phải chịu thảm cảnh nhiều thứ thuế khác nhau. Đó là tình trạng cá lớn bắt nạt cá bé.

Chỉ với những câu hát Then mượt mà mang âm hưởng của văn hóa dân tộc Tày mà những người thể hiện đã cho ta thấy được một cách chân thực về cuộc sống của người Tày trong quá khứ và hiện tại một cách sinh động. Đặc biệt là cuộc sống đầy khó khăn bất trắc của người dân, mà đó là số phận của những người mang kiếp sống nô lệ. Sự căm phẫn của người dân với những thế lực bòn tòn trong xã hội. Đồng thời qua đó đồng bào người Tày cũng cho thấy toàn bộ giá trị văn hóa Tày một cách sinh động.

Có thể nói, nội dung trong Then Tày Võ Nhai cũng mang những giá trị riêng, thể hiện bản sắc văn hóa của đồng bào Tày nơi đây. Tuy vậy trong quá trình khai thác giá trị đó tác giả cũng nhận ra rằng dù mang những nét riêng hay

chung thì nội dung trong Then Tày cũng góp phần vào việc giữ gìn vào văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam.

### 3.1.3. Ca ngợi tình yêu thiên nhiên

Thiên nhiên là đề tài quen thuộc thuộc trong những sáng tác của các nhà văn của dân tộc như: Nguyễn Khuyến, Nguyễn Trãi, Xuân Diệu, Huy Cận... đó là những bức tranh thiên nhiên đầy thơ mộng, mang cảm xúc buồn man mác, thể hiện sự hòa mình của con người vào thiên nhiên, cảnh vật. Đến với những lời hát Then của người Tày chúng ta cũng thấy được vẻ đẹp của thiên nhiên, con người hòa mình vào trong các lời Then.

Nguyên tác lời Tày

*Tên nọng nà páng tao mản dạn*

*Tấu nà là khấu páng khấu nà*

*Mọi thức phân au lòng thế*

*Tứu suốn tàng mọi chón quốc gia*

*Vè thúa cấp vè ngà mọi thức*

*Vè tấu cấp vè vặc vè qua*

*Mọi thức của quốc gia canh chúng*

Tạm dịch

*Tên em nà páng đao củ mài*

*Tấu nà là gạo páng gạo ruộng*

*Mọi thứ đều phân xuống trần gian*

*Đưa xuống đường mọi chón quốc gia*

*Giống đở với giống vừng mọi thứ*

*Giống bầu giống bí giống dưa*

*Mọi thứ của quốc gia chúng ta*

[57, tr.5]

Vẻ đẹp của thiên nhiên được miêu tả qua hành trình miêu tả của thầy Then và qua những lời Then mới là những phong cảnh đẹp mới lạ, thơ mộng thể hiện tình cảm của đồng bào Tày gửi gắm vào trong thiên nhiên. Thể hiện sức sống của thiên nhiên, cảnh vật xanh tốt, mong muốn của người dân có được cuộc sống đầy đủ: chè, ngô, mía đầy nhà; lợn gà nhiều... mùa màng bội thu, cảnh vật thiên nhiên rừng núi được xanh tốt nhằm phục vụ cuộc sống của người dân. Hay những cảnh vật hên hò của những đàn chim én bay thẳng cánh đồng vào mỗi dịp xuân tới.

Nguyên tác lời Tày

Tạm dịch

*Én ơi Én cánh vàng*

*Ướng hội ướng cánh dào*

*Én hồi Én píc Én ướng ở Nam Tào hải môn*  
*ương* *Rằng Én ở Thiên tôn ngọc Thạch*  
*Người đôn Én minh bạch khôn ngoan*  
*Uướng hội ướng píc đào* *Đàn đội thác thiên nhan thiên cổ*  
*Én ương dú man tào Hải môn* [57, tr.7]  
*Rằng Én dú thiên tôn ngọc thạch*  
*Cầu tồn Én minh bạch khôn ngoan*  
*Tàn đội thác thiên nhan thiên cổ*

Người Tày nói chung, và ở huyện Võ Nhai nói riêng từ xa xưa họ vẫn sống dựa vào thiên nhiên, họ tồn tại nhờ cuộc sống săn bắt hái lượm. Bởi vậy, thiên nhiên luôn gắn bó với cuộc sống của họ. Đó cũng là nguồn cảm hứng bất tận cho sự ra đời của những lời Then mượt mà miêu tả thiên nhiên cuộc sống của con người trong quá khứ và hiện tại.

Nếu như thiên nhiên của các nhà thơ, nhà văn của người Kinh thơ mộng bao nhiêu thì thiên nhiên trong lời Then Tày lại mang đậm chất hoang sơ chủ yếu miêu tả những khu rừng rộng lớn với những cây cổ thụ, đó là những loài cây gắn với cuộc sống của người Tày.

<i>Nguyên tác lời Tày</i>	<i>Tạm dịch</i>
<i>Bách hoa phong ưng ực tâm cơ</i>	<i>Trăm cây đua nhau cùng nở</i>
<i>Muật màng cũng chẳng lo đang tọng</i>	<i>Ong bướm cũng lo việc thế gian</i>

[57, tr.7]

Đồng bào Tày sống giữa rừng núi hoang vu, bởi vậy mà chịu bao sự đe dọa của thiên nhiên như: thiên tai, hạn hán, bệnh dịch, sâu bọ... điều đó cũng ảnh hưởng đến cuộc sống của con người. Con người muốn tồn tại được phải dựa vào sự hài hòa với thiên nhiên và chuyển biến cùng với sự chuyển biến của thiên nhiên. Đồng nghĩa với việc con người phải biết làm chủ thiên nhiên, làm chủ cuộc sống của mình.

Con người luôn mong muốn khát khao có được cuộc sống như mong muốn. Sống hài hòa cùng thiên nhiên nên con người luôn có ước mong về một cuộc sống đầy đủ, mưa thuận gió hòa để cuộc sống của họ thêm phần đầy đủ hơn, hạnh phúc hơn.

Người Tày huyện Võ Nhai cũng tận dụng nguồn thuốc nam từ thiên nhiên. Hằng ngày có những người họ lên rừng miệt mài đi tìm những cây thuốc quý và những loài phong lan từ núi đá. Điều đó chứng tỏ thiên nhiên ban tặng cho con người rất nhiều nguồn nguyên liệu quý và hiếm. Bên cạnh việc khai thác từ thiên nhiên thì chúng ta cũng phải bảo tồn chúng, nếu không nguồn nguyên liệu đó sẽ ngày càng cạn kiệt và mất đi những giá trị vốn có của nó.

Trong cùng một tỉnh, nhưng Then tày ở Định Hóa và Võ Nhai cũng có nét tương đồng và khác biệt. Những lời Then ở cả hai huyện đều là những lời Then mượt mà ca ngợi vẻ đẹp hoang sơ của thiên nhiên. Nếu như ở Định Hóa có di tích lịch sử ATK, thì Võ Nhai cũng có khu khảo cổ học Thần Sa; rừng Khuôn Mánh - nơi có đội cứu quốc quân II ra đời. Thiên nhiên trong lời Then ở Định Hóa là những hình ảnh hiện thực.

Nguyên tác lời Tày

Tạm dịch

*Vật khỉ chốn đông lòng*

*Vượt lên chốn rừng sâu*

*Giai khỉ mừng ngàn hạ*

*Dạo lên rừng sâu thăm*

*Lắng nghe bên chũ vương lao cạ*

*Lắng nghe bên chủ vương luôn bảo*

*Lao thườn tăng binh mạ chũ linh...*

*Dem hết cả binh mã quân lính...*

[29, tr.80]

Ở xã Tràng Xá đó là đơn vị của đội cứu quốc quân II với rừng Khuôn Mánh. Ở xã Phú Thượng có suối Mỏ Gà, hang phượng Hoàng. Đó là những địa danh có thiên nhiên đẹp gắn với các di tích lịch sử cấp quốc gia.

*Chiều chiều nghiêng bóng núi*

*Chiều xa xanh cánh rừng*



*Bồng bênh bông bênh câu hát  
Bồng bênh bông bênh thương nhớ  
Một chiều một chiều Võ Nhai  
Mỏ Gà suối mơ tiên  
Cheo leo hang Phượng Hoàng  
Bồi hồi câu đàn tính  
Một chiều mình hẹn nhau  
Võ Nhai - quê mình  
Võ Nhai bao ân tình  
Đi trong rừng xanh ngát  
Cho tâm hồn dịu ngọt  
Ngày về thương nhớ lắm  
Kìa người bỗng ngẩn ngơ  
Mà sao không muốn về.*

Đó là những lời hát mượt mà trong bài “*Chiều Võ Nhai*” thể hiện sự trọng tình trọng nghĩa, hiếu khách của con người nơi đây. Người Võ Nhai không chỉ có cái đẹp của thiên nhiên hoang sơ mà con người cũng đẹp vô cùng.

Có thể nói rằng Then Tày ở Võ Nhai Thái Nguyên mang đến những nét mới của lời ca đậm thắm mượt mà con người hòa mình vào với thiên nhiên tạo nên sự phong phú trong đời sống vật chất và tinh thần người Tày xưa và nay.

## **3.2. Nghệ thuật trong Then Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên**

### **3.2.1. Thể thơ**

Thể thơ là một trong những yếu tố quan trọng của thơ ca Việt Nam nói chung và của Then Tày nói riêng. Vì thể thơ là sự kết hợp của vần, nhịp, điệu của bài thơ. Trong thơ ca dân tộc và đặc biệt với một số thể thơ du nhập từ nước ngoài (Trung Quốc) có quy định chặt chẽ về niêm luật. Còn thể thơ trong Then của Võ Nhai, Thái Nguyên xuất hiện nhiều thể thơ khác nhau tùy thuộc vào từng chương đoạn trong lời Then. Vì những lời Then có thể được thể hiện bằng đọc, hát, diễn xướng.

### 3.2.1.1. *Thể thơ hỗn hợp*

Đây là thể thơ chủ yếu xuất hiện ở trong văn học dân gian của các dân tộc thiểu số và mang một nét đặc trưng thể hiện tư tưởng của đồng bào gửi gắm vào trong đó. Đặc biệt trong Then Tày thể thơ này sử dụng khá phổ biến qua những lời hát Then hay trong các bài Then của các thầy Then làm nghề cúng bái. Ở Võ Nhai, Thái Nguyên cũng xuất hiện những câu lạc bộ hát Then ở Thần Sa, Phú Thượng và những Thầy Then hành nghề cúng bái bởi vậy mà thể thơ hỗn hợp cũng xuất hiện tương đối nhiều. Đây là thể thơ không quy định nghiêm ngặt về số lượng câu chữ trong một bài. Trong cùng một bài có thể xuất hiện những câu thất ngôn, ngũ ngôn, lục ngôn, tứ ngôn... để tạo tính thống nhất trong nội dung của một bài hát Then. Trong bài **“Đại lâu thuật rườn vua chương”** (Tâu lên vua Ngọc Hoàng).

Nguyên tác lời Tày	Tạm dịch
<i>Ký mạ râu ký an</i>	<i>Mỗi thầy một lãnh thổ</i>
<i>Tam - Ty - há quan làng pi nọng</i>	<i>Ba bốn năm thầy làm quan lang</i>
<i>Nghe lệnh của cốc thờ truyền lồng</i>	<i>Nghe lệnh của Ngọc Hoàng truyền</i>
<i>Các bích râu rao loan</i>	<i>xuống</i>
<i>Các quan tiên rao mạ</i>	<i>Các quân binh giục ngựa</i>
	<i>Các quan binh giục ngựa</i>

[57, tr.13]

Với việc không quy định về câu chữ trong lời Then trong thể thơ hỗn hợp, đoạn thơ trên đã cho ta thấy quá trình điều khiển binh mã khi làm lễ của thầy Then. Đồng thời thể thơ hỗn hợp cũng phù hợp với lời Then của thầy khi bày tỏ trách nhiệm của mình với công việc của gia chủ và thuận lợi cho thầy Then làm việc.

Trong bài Then **“Đóng khánh chuông”** (Cắm tài liệu) có đoạn:

Nguyên tác lời Tày	Tạm dịch
<i>Rạ rạ vạ bát quái rùng lương</i>	<i>Rạ rạ cung bát quái sáng tỏ</i>

Hoài kim cương cóc á  
 Ví ca nhạc láng láng  
 Nghe trống gù kêu  
 Nghe điều gì đống  
 Đêm khuya ngày vắng  
 Ngày rạng đêm tối  
 Cửa thuyền ai đống  
 Cửa trống ai Then  
 Then có việc gì  
 Rạ rạ đống khánh khói tấu chuông  
 Đống chuông khói tấu phép  
 Tấu khói tấu phép luông  
 Chuông khói chuông pháp cổ  
 Rạ rạ tấu ngay vua cho yên.

Trâu kim cương sừng rạng  
 Tiếng ca nhạc láng láng  
 Nghe trống gù kêu  
 Nghe điều gì đống  
 Đêm khuya ngày vắng  
 Ngày sáng đêm tối  
 Cửa thuyền ai đống  
 Cửa trống ai Then  
 Then có việc gì  
 Rạ rạ có hương khói lên mời  
 Đống chuông tôi xin phép  
 Tấu hương tấu phép lớn  
 Chuông khói chuông muôn đời  
 Rạ rạ tấu Ngọc Hoàng cho yên  
 [59, tr.8]

*Nhịp thơ:* Không có quy định mà tùy thuộc vào người hát và thầy Then khi làm việc. Vì trong quá trình thể hiện người hát tùy thuộc vào công việc mà ngắt nhịp sao cho phù hợp, có thể là nhịp 5/2, 3/2, 2/3...

Nguyên tác lời Tày

Rạ rạ vạ bát quái / rùng lương  
 Hoài kim cương / cóc á  
 Ví ca nhạc / láng láng  
 Rạ rạ / đống khánh khói / tấu chuông  
 Đống chuông / khói tấu phép  
 Tấu khói / tấu phép luông  
 Chuông khói / chuông pháp cổ  
 Rạ rạ / tấu ngay vua cho yên.

Tạm dịch

Rạ rạ cung bát quái sáng tỏ  
 Trâu kim cương sừng rạng  
 Tiếng ca nhạc láng láng  
 Rạ rạ có hương khói lên mời  
 Đống chuông tôi xin phép  
 Tấu hương tấu phép lớn  
 Chuông khói chuông muôn đời  
 Rạ rạ tấu Ngọc Hoàng cho yên  
 [59, tr.8]

### 3.2.1.2. Thể thơ thất ngôn

Trong thơ ca dân gian của các dân tộc thiểu số thì thể thơ thất ngôn là thể thơ phổ biến. Trong những lời hát Then, đặc biệt trong Then Tày ở Võ Nhai,

Thái Nguyên cũng xuất hiện chủ yếu là thể thơ thất ngôn, còn gọi thể thơ này là “*Thất ngôn lưu thủy*”. Mỗi câu gồm bảy âm tiết. Cách gieo vần chủ yếu của thể thơ này là vần lưng. Chữ thứ bảy của câu trên vần với chữ thứ năm của câu dưới và cứ như thế lặp đi lặp lại không hạn định số câu trong chương đoạn. Cách gieo vần của thể thất ngôn trong Then được vận dụng một cách linh hoạt nhằm đáp ứng nhu cầu diễn xướng trong Then tạo nên những giai điệu miêu tả mượt mà nội dung của lời hát Then. Đồng thời, tạo nhịp điệu cho mỗi câu thơ, dễ thuộc dễ nhớ trong lời Then.

Bản Tày	Tiếng	Tạm dịch
<i>Phua mìa nặm xa lấy toong <b>hàng</b></i>	7	<i>Vợ chồng nước mắt chảy hai hàng</i>
<i>Mai túc toong mơ <b>màng</b> xâm <b>thương</b></i>	5,7	<i>Để trong lòng mơ màng thân thương</i>
<i>Pò thuông tắng mà <b>thuông</b> xuốn <b>toong</b></i>	5,7	<i>Chồng bảo vợ đã rất hết lòng</i>
<i>Phua mìa cũng tham <b>vọng</b> xuốn <b>cầm</b></i>	5	<i>Hai vợ chồng đã nói hết lời</i>
<i>Toong rà dú đuối cần cá <b>nây</b></i>	7	<i>Hai người ở với nhau không ngại</i>
<i>Nhằng thống là pì <b>đáy</b> tèo <b>mà</b></i>	5,7	<i>Khi nào anh được trở về nhà</i>
<i>Phua mì ban toong là <b>đáy</b> <b>ngô</b></i>	5,7	<i>Nếu anh về ta sẽ hội ngộ</i>
<i>Nhược pì thai viện <b>lộ</b> thì <b>thôi</b></i>	5	<i>Anh chết ở ngoài đường thì thôi</i>

[59, tr.16]

Với cách gieo vần như vậy ta thấy phổ biến trong Then nói chung và nó còn xuất hiện trong một số thể loại dân ca như: Lượn cọi, Lượn Sluong, Phong Slur...

Cách gieo vần trong Then Tày ở Võ Nhai cũng giống với cách gieo vần trong Then Lam Vỹ, Định Hóa. Vị trí thứ năm và vị trí thứ bảy trong cùng một câu thường khác nhau về thanh điệu bằng / trắc. Giữa hai câu thơ liền nhau các âm tiết thứ năm và thứ bảy trái dấu thanh với nhau. Tiếng thứ bảy câu trên trái dấu thanh với tiếng thứ bảy của câu dưới. Người Tày họ cho rằng với việc sắp xếp như vậy nhằm mục đích là khi hát có sự ngân dài, xoáy sâu vào tâm trạng của người nghe và lời Then có sự luyến láy tạo sự du dương trong lời Then.

Không phải bài Then nào cũng có cách gieo vần như vậy mà có những bài có sự thay đổi vị trí gieo vần để đáp ứng như cầu diễn xướng Then trong các lễ làm Then và cũng tùy thuộc vào từng người thể hiện và từng địa phương.

Bản Tày	Tiếng	Tạm dịch
<i>Quý thiếp hầu hương sinh lại <b>tỷ</b></i>	7	<i>Có giấy mời con hương lên đường</i>
<i>Kỳ nhật ná hầu <b>chây</b> pần <b>hâng</b></i>	5,7	<i>Đi trong ngày không được chậm trễ</i>
<i>Giờ đeo hầu mùa <b>thâng</b> rình <b>há</b></i>	5,7	<i>Đi một giờ đã đến trung gian</i>
<i>Tức thì liền khứn <b>tạ</b> Then <b>câm</b></i>	5	<i>Lên để báo cáo với Ngọc Hoàng</i>
<i>Thứ au thiếp khứn <b>thây</b> tuyên <b>cạ</b></i>	7	<i>Mang giấy mời lên trình báo</i>
<i>Nhạc đàn tham thứ <b>giũ</b> việc <b>thâng</b></i>	5	<i>Nhạc đàn đến tâu lên Ngọc Hoàng</i>
<i>Đôi hương liền quỳ lòng <b>bướng</b> ná</i>	7	<i>Hai nén hương thay người quỳ tâu</i>
<i>Dâng thiếp chấng trình <b>cạ</b> thân <b>thưa</b></i>	5	<i>Thay giấy mời tâu lên Ngọc Hoàng</i>

[59, tr. 6]

*Nhịp thơ*: Cách ngắt nhịp thơ trong Then Tày cũng tạo ra những đoạn thơ ngắn dài khác nhau để tạo nên âm vang của câu thơ. Ngắt nhịp cũng không theo một quy tắc nhất định mà dựa theo cụ thể từng bài Then mà người ta ngắt nhịp sao cho phù hợp với quá trình diễn xướng Then có thể là nhịp chẵn trước lẻ sau, lẻ trước chẵn sau. Các nhịp thơ tiêu biểu: 3/4, 4/3, 2/5, 2/2/3....

Nguyên tác lời Tày	Tạm dịch
<i>Mè nàng / dú dường / chua bầu tít</i>	<i>Mẹ nàng ở dường chua không tính</i>
<i>Tàn khấu / rọng siết tình / chấng khan</i>	<i>Đàn vào gọi xiết tình chấng thanh</i>
<i>Việc rãng / nàng cố gan / khôn khó</i>	<i>Việc gì nàng cố gan khôn khó</i>
<i>Toong pì nõng / cố tình cheng căn</i>	<i>Hai anh em cố tình chanh nhau</i>

[57, tr.4]

Hay cách ngắt nhịp khác.

Nguyên tác lời Tày

*Tên nọng / nà páng tao mản dạn*

*Tấu nà / là khẩu pháng / khẩu nà*

*Te hừ cần quốc gia / tạo hái*

*Ná mỳ là chai khười / nọc nà*

*Thôi mản páng khăn / xa thượng đế*

*Ná phân lông tu thế / hắt răng*

*Các chúa / vọng bọn dăng tiên nữ*

*Tẩy lãng / giao má hừ theo căn*

*Mọi thức / phân au lông thế*

*Tứu sườn tàng / mọi chón quốc gia*

*Vè thúa cấp vè ngà / mọi thức*

*Vè tấu cấp vè vặc / vè qua*

*Mọi thức của quốc gia / canh chúng*

Tạm dịch

*Tên em nà pang đao củ mài*

*Tấu nà là gạo pháng gạo ruộng*

*Để cho người quốc gia tạo hái*

*Nếu không là anh nói cho xuống*

*Thôi của báng khăn xa thượng đế*

*Chẳng mưa xuống trần gian làm gì*

*Các cháu gọi ban dăng tiên nữ*

*Làm sao giao về để theo nhau*

*Mọi thứ đều phân xuống trần gian*

*Đưa xuống đường mọi chón quốc gia*

*Giống đở với giống vừng mọi thứ*

*Giống bầu giống bí giống dưa*

*Mọi thứ của quốc gia chúng ta*

[57, tr.5]

### 3.2.1.3. Thể thơ ngũ ngôn

Trong Then Tày thì thể thơ ngũ ngôn ít đứng độc lập mà có sự xen kẽ với thể thơ thất ngôn và thể thơ hỗn hợp, tùy thuộc vào nội dung biểu đạt, không tuân theo một quy luật nào. Thường thì trong một bài hát Then, khoảng 4 đến 5 câu ngũ ngôn sẽ xen với các câu thất ngôn và câu lục.... Vì trong những bài Then đều mang đậm yếu tố kể về một công việc, sự việc, quá trình lên mừng trời của các đoàn quân Then. Ngoài ra cách gieo vần và ngắt nhịp cũng tùy thuộc vào từng bài và từng đoạn Then. Những lời Then Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên cũng sử dụng thể thơ ngũ ngôn giống như những lời Then Kỳ Yên ở Bắc Quang, Hà Giang; Then Lam Vỹ, Định Hóa, Thái Nguyên.

Cách ngắt nhịp của thể thơ ngũ ngôn thường là nhịp 2/3, 3/2. Cách ngắt nhịp như vậy nhằm nhấn mạnh sắc thái của bài Then mà người thể hiện muốn gửi đến người nghe.

Có nhiều đoạn gieo vần khác nhau, có thể là tiếng thứ 5 của câu trên vần với tiếng thứ 2 của câu dưới.

Nguyên tác lời Tày

*Lục đéc / đáy thống ké*

*Đua ké / đáy thống hâng*

Tạm dịch

*Trẻ em được sống lâu*

*Người già được thượng thọ*

[57, tr.8]

Có đoạn cách gieo vần lại có sự thay đổi, tiếng thứ 5 của câu trên vần với tiếng thứ 4 của câu dưới và cứ lặp lại như vậy đến hết đoạn.

Nguyên tác lời Tày

*Đóng chuông / khời tấu **phép***

*Tấu khời / tấu **phép** luông*

*Chuông khời / **chuông** pháp cổ*

Tạm dịch

*Đóng chuông tôi xin phép*

*Tấu hương tấu phép lớn*

*Chuông khời chuông muôn đời*

[59, tr.10]

Ngắt nhịp 3/2 thấy được công việc diễn ra nhanh của đoàn quân Then khi lên mừng trời.

Nguyên tác lời Tày

*Các bích rầu / rao **loan***

*Các **quan** tiên / rao mạ*

Tạm dịch

*Các quân binh giao quân*

*Các quan binh giao ngựa*

[59, tr.4]

Có thể nói rằng với thể thơ ngũ ngôn trong Then Tày ở Võ Nhai bên cạnh những đặc điểm chung của thể thơ ngũ ngôn trong Then ở các địa phương khác đó là trong một bài Then có sự kết hợp với các thể thơ khác như thể hỗn hợp và thể thơ thất ngôn. Thể ngũ ngôn nơi đây cũng mang những đặc điểm riêng đó là cách ngắt nhịp tùy thuộc vào từng bài, từng chương đoạn của Then. Đó chính là nét độc đáo riêng trong giá trị văn hóa Then nơi đây.

### 3.2.2. Các biện pháp tu từ

#### 3.2.2.1. Liệt kê

Liệt kê là biện pháp tu từ thường xuyên xuất hiện trong những lời Then.

“*Liệt kê là sự sắp xếp nối tiếp những đơn vị cú pháp cùng loại (cụm từ cũng như thành phần câu)*” [28, tr.56]. Nhằm tạo ra những ý nghĩa bổ sung về mặt hình thức và cách đánh giá chủ quan về sự vật đưa ra, biện pháp này có thể được thực hiện bằng cách dùng liên từ hay không dùng liên từ.

Với việc khảo sát việc sử dụng biện pháp tu từ liệt kê trong Then Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên. Chúng tôi thấy việc sử dụng biện pháp liệt kê chủ yếu là không dùng liên từ cho thấy thuộc tính của Then nói miệng, trò chuyện bằng thơ. Đưa ra được những hiện tượng của cuộc sống cũng như sự đa dạng, phong phú của các sự vật qua những lời Then. Trong Then sử dụng biện pháp tu từ liệt kê nhằm kể lại, miêu tả một cách tỉ mỉ và chân thực hiện thực cuộc sống và những mong muốn, ước muốn về một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Nguyên tác lời Tày

Tạm dịch

*Mọi thứ phân au lòng thế*

*Mọi thứ đều phân xuống trần gian*

*Tứu suốn tàng mọi chốn quốc gia*

*Đưa xuống đường mọi chốn quốc gia*

*Về thũa cấp về ngà mọi thứ*

*Mọi thứ của quốc gia canh chúng*

*Về tấu cấp về vặc về qua*

*Mọi thứ của quốc gia canh chúng*

[58, tr.41]

Với biện pháp tu từ liệt kê còn cho ta hiểu được cách tính tuổi vận hạn của con người, đoạn đường đoàn quân Then lên mừng trời hay quá trình đi lấy vía.

Quá trình miêu tả thiên nhiên mà cụ thể là các loài cây, loài hoa hay các loại rau được đồng bào trồng quanh nhà... nhờ biện pháp liệt kê mà thiên nhiên được miêu tả một cách sinh động và phong phú. Khảo sát ở 82 bài Then cổ với (1893 câu), liệt kê xuất hiện ở 312 câu (chiếm 16,5%), trong đó chủ yếu là liệt kê các sự việc, hình ảnh đời sống của người Tày.

Nguyên tác lời Tày

Tạm dịch

*Lại xấu tiếng rương đông hội Ớn*

*Lại tiếng xấu dương đông hội Ớn*



*Buon chiêng y ná hẹn táng hăn  
Bườn nhì Én chàm căn bói rói  
Bươn tam lân lợi đuồi căn.*

*Tháng riêng y không hẹn khác đến  
Tháng hai Én gặp nhau bói rói  
Tháng ba lân lợi cùng nhau*

[57, tr.9]

Có thể nói rằng biện pháp tu từ liệt kê mang lại những giá trị văn hóa, văn học góp phần vào việc gìn giữ giá trị văn hóa Then Tày ở Võ Nhai nói riêng và đồng bào Tày nói chung.

### 3.2.2.2. So sánh

“So sánh là một biện pháp tu từ ngữ nghĩa trong đó người ta đối chiếu hai đối tượng khác loại của thực tế khách quan không đồng nhất với nhau hoàn toàn mà chỉ có một nét giống nhau nào đó, nhằm diễn tả bằng hình ảnh một lối tri giác mới mẻ về đối tượng” [28, tr.154]. Biện pháp nghệ thuật so sánh tuy xuất hiện không nhiều trong những lời Then xong nó cũng mang lại những giá trị về nội dung rất lớn.

Thường có sự so sánh giữa thiên nhiên và con người.

Nguyên tác lời Tày  
*Mọi căn đáy thổng hâng vui xú  
Cũng như rà óoc chợ đáy ngân  
Ý như thứ hồi quân nội đên dạ te  
Dạ te cảnh thượng đàng cung phi*

Tạm dịch  
*Mọi người được sống lâu vui vẻ  
Cũng như mình ra chợ được tiền  
Ý như thứ hồi quân nội đên tạ thế  
Tạ để cảnh thượng đàng cung phi*

[57, tr.6]

Đó là hành trình của một buổi lễ Then.

Nguyên tác lời Tày  
*Nàng hái gióoc kim quế tiến tiên  
Hái gióoc lòng thê khiên líri chúa  
Ý như phong ná chùa rương gian  
Au ngân mà dự từa dà đang*

Tạm dịch  
*Nàng hái hoa kim quế tiến tiên  
Hái hoa xuống thê khiên cho chúa  
Ý như nở không rủ thê gian  
Lấy tiên về mua áo che thân*

<i>Khấu năm như vua Nghiêu vua Thuấn</i>	<i>Thóc gạo như vua Nghiêu vua Thuấn</i>
<i>Thiên hạ cầu ước muốn vua Nghiêu</i>	<i>Thiên hạ cầu ước muốn vua Nghiêu</i>
<i>Tiền bạc của rư tiên vô vạm</i>	<i>Tiền bạc của nhà nhiều vô hạn</i>
<i>Khấu năm theo bát vạn rư môn</i>	<i>Thóc gạo theo bát gạo nhũ niên</i>

[57, tr.7]

Người dân nơi đây họ mong muốn cuộc sống đầy đủ, có thóc gạo tiền bạc. Đồng bào nơi đây mong muốn có được thóc gạo nhiều và có người đứng đầu tốt như hai vị vua Nghiêu và vua thuấn (hai vị vua mang lại cuộc sống ấm no cho nhân dân ở nhà Đường của Trung Quốc).

<i>Nguyên tác lời Tày</i>	<i>Tạm dịch</i>
<i>Đôi én khấu vườn xuân ná táng</i>	<i>Đôi én vào vườn xuân trước cửa</i>
<i>Thân én núng tía vàng cúc ngân</i>	<i>Thân én mặc áo vàng cúc vàng</i>
<i>Đầu đội mũ hồng quân chơi chói</i>	<i>Đầu đội mũ hồng quân chơi chói</i>
<i>Nha én như gióc hói phong loan</i>	<i>Nha én đẹp như hoa nở nụ tươi</i>
<i>Pác én càn khôn ngoan lịch sự</i>	<i>Mồm én càn khôn ngoan lịch sự</i>
<i>Loạn én khấu rườn hương pí cạ</i>	<i>Mời én vào trong nhà anh (chị) bảo</i>

[57, tr.8]

Đây là loài chim én có ý nghĩa biểu tượng của đồng bào Tày. Người Tày ở Lam Vỹ, Định Hóa họ cũng lấy hình ảnh con chim Queng quý một loài chim có giọng hát hay làm biểu tượng gắn liền với việc gieo trồng mùa vụ. Trong lời Then của người Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên họ lại lấy loài chim én làm biểu tượng báo hiệu mùa xuân đã đến.

Họ ví tuổi xuân của đời người như mùa xuân, trăng lặn, trăng đã qua rằm. Vì vậy, khi đang ở tuổi xuân đẹp nhất của đời người hãy làm mọi việc, đừng để đến khi xuân qua rồi mà tiếc nuối.

Nguyên tác lời Tày

*Mác làng phá te khô nhằng dùng*

*Xuân sắc đáy khi nằng khi đeo*

*Dương buồm phải trông theo chiều gió*

*Như nguyệt lặn sáng tỏ rạng thôi*

*Trăng đã qua rằm thì thôi trăng thiếu*

*Sự tình ta lo liệu cho xa*

Tạm dịch

*Quả cau khô thì có người dùng*

*Xuân sắc con người chỉ một thời*

*Dương buồm phải trông theo chiều gió*

*Như trăng lặn sẽ đứng mà thôi*

*Trăng đã qua rằm là trăng méo*

*Sự tình ta lo liệu cho xa*

[59, tr.12]

Sự chuyển giao của năm cũ sang năm mới, các mùa trong một năm. Họ mong một năm mới thời tiết, thiên nhiên được thuận lợi thì làm việc gì cũng thành.

Nguyên tác lời Tày

*Giáp Thân niên pi cấu đạ qua*

*Át Dậu pi dáng qua pi mẫu*

*Quá mùa xuân thèo thâng mùa đông*

*Thuận phạ pện chiều thần quyết chí*

Tạm dịch

*Giáp Thân niên năm cũ đã qua*

*Át Dậu niên bước sang năm mới*

*Qua mùa xuân lại tới mùa đông*

*Thuận trời như mùa đông quyết chí*

[57, tr.11]

Đó là những hình ảnh về cha mẹ

Nguyên tác lời Tày

*Rỵ tửu nhi tòng tâm tiểu khắp*

*Giàu thời như bể bắc đạ đạ*

*Cha mẹ như bông hoa cây cỏ*

*Cây tươi tốt cành lá nở đũa*

Tạm dịch

*Rỵ tửu nhi tong tâm tiểu khắp*

*Phát tái pện bể tắc đạ đạ*

*Phò mè bện đuong bjóoc mạy cải*

*Mạy đậy mì bầu cẳng đũa phông*

[57, tr.12]

Cha mẹ được ví như những bông hoa cây cỏ, cây tươi tốt cành lá đua nở. Đó là mong muốn của đồng bào, đồng thời đó là sự trân trọng và khuyên răn con người hãy biết nhớ đến công ơn của cha mẹ cả khi cha mẹ còn sống hay đã về với cõi trời. Điều này người Kinh có câu:

*Công cha như núi Thái Sơn,  
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.  
Một lòng thờ mẹ kính cha,  
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.*

*(Ca dao)*

Người Kinh họ ví công cha như núi Thái Sơn - một ngọn núi cao, hùng vĩ. Nghĩa mẹ như nước trong nguồn - đó là nguồn nước trong, họ cho rằng tình mẹ không gì sánh bằng nước trong nguồn của tự nhiên ban tặng cho chúng ta bởi vậy hãy biết trân trọng những giá trị đó.

Qua những hình ảnh so sánh đó cho thấy trí tưởng tượng phong phú, và mong muốn có cuộc sống tốt đẹp hơn và ước mơ về một cuộc sống hạnh phúc hơn của đồng bào Tày trong cả nước nói chung và đồng bào Tày của huyện Võ Nhai nói riêng. Khảo sát 82 bài Then cổ (1893 câu), biện pháp so sánh xuất hiện ở 90 câu (chiếm 4,75 %), chủ yếu là so sánh một hình ảnh với một hình ảnh.

Bên cạnh đó cũng thấy được cuộc sống của con người dưới trần gian cũng có những nỗi buồn riêng của mình. Được so sánh như Tống - Tân ngày trước.

Nguyên tác lời Tày	Tạm dịch
<i>Puồn lai hác than vọng đuối thân</i>	<i>Buồn nhiều sẽ bực nhọc trong thân</i>
<i>Thiên thố chốn mừng buồn tạo hóa</i>	<i>Nghìn người cũng buồn bã trong thân</i>
<i>Thình lòng chẳng vất vả rương đồng</i>	<i>Sinh xuống trần gian cũng vất vả</i>
<i>Khác nào như Tống - Tân goãn con</i>	<i>Khác gì như Tống - Tân ngày trước</i>

[57, tr.14]

Lời Then thể hiện một cách chân thực cuộc sống của người Tày trong quá khứ và hiện tại. Đồng thời cũng miêu tả bức tranh thiên nhiên và con người của

đồng bào Tày. Chỉ đến với Then người ta mới thấy được chính xã hội của họ trong đó, từ những gì bình dị, gần gũi từ cuộc sống đã được phản ánh qua những lời Then. Con người đã đúc kết những kinh nghiệm và gửi gắm vào trong những lời Then. Ước mơ về cuộc sống đầy đủ ấm no, hạnh phúc.

Đồng bào Tày ở Võ Nhai luôn có những mong muốn về một cuộc sống hạnh phúc. Mặc dù sống dựa vào thiên nhiên từ lâu đời, nhưng đồng bào nơi đây cũng đã thể hiện được những bản sắc, giá trị văn hóa riêng. Đó là khuyên răn con người hãy biết sống và làm việc thiện mới có thể chinh phục được thiên nhiên. Đồng thời cũng ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên, con người.

### 3.2.2.3. Điệp từ ngữ

Điệp từ ngữ là biện pháp lặp lại có ý thức những từ ngữ, những bộ phận câu, những câu thơ trong một đoạn... Nhằm mục đích nhấn mạnh ý, nhằm gây ấn tượng mạnh hoặc gọi ra những xúc cảm trong lòng người đọc, người nghe. Đồng thời thấy được tư tưởng của người sáng tác vào trong lời Then.

\* *Điệp ý*: Trong Then Tày ở Võ Nhai về việc sử dụng điệp ý trong các câu Then cũng có những điểm giống với sử dụng điệp ý trong Then Tày ở Định Hóa. Đó là việc sử dụng một hình ảnh một sự việc mà luôn có sự lặp lại của nhiều hình ảnh, nhiều sự việc theo một cấu trúc cú pháp để nhằm khắc họa nội dung cần biểu đạt. Với việc sử dụng điệp ý trong Then để cho thấy những mối mề để lôi cuốn người đọc. Từ việc sử dụng điệp ý khẳng định những ước mong của đồng bào Tày nơi đây có được cuộc sống hạnh phúc.

Nguyên tác lời Tày

Tạm dịch

*Bàn thâng phủ mè thing*

*Bàn đến phủ mẹ sinh*

*Bàn thâng rinh cầu gióoc*

*Bàn đến dinh mẹ hoa*

*Châm gióoc dú đâng thóa giá puồn*

*Chơi hoa ở trong dạ đưng buồn*

*Châm gióoc quế chang rườn mát mế*

*Chơi hoa quế trong nhà mát mế*

[58, tr.36]

Hay đó là sự ban phước của mẹ sinh, thần linh xuống trần gian có đầy đủ những vật dụng gắn gũi với cuộc sống hằng ngày của đồng bào như vải lụa, gạo và tình cảm sâu sắc của con người.

Nguyên tác lời Tày	Tạm dịch
<i>Về phải thêm lụa về tơ</i>	<i>Còn có thêm vải lụa và tơ</i>
<i>Về khâu dú mường nua lòng liêng</i>	<i>Có gạo ở mường trên xuống nuôi</i>
<i>Về phải lòng te hừ dà đang</i>	<i>Còn phải xuống để che cho người</i>
<i>Về lụa lòng điểm trang nhan sắc</i>	<i>Cho lụa xuống điểm trang nhan sắc</i>
<i>Về tơ lòng thêu nhấp túi khăn</i>	<i>Cho tơ xuống thêu miệng túi khăn</i>

[58, tr.39]

*\* Điệp từ*

Điệp từ là từ ngữ được lặp đi lặp lại trong một câu, một số câu liên tiếp trong cùng một đoạn để làm nổi bật và khẳng định ý nghĩa trong lời Then. Những từ ngữ thường được lặp đi lặp lại trong lời Then ở Võ Nhai, Thái Nguyên như:

Nguyên tác lời Tày	Tạm dịch
<i>So đáy mùa chày chúng thượng thiên</i>	<i>Xin được mùa chày với thượng then</i>
<i>So đáy lòng thế kiên phong nậm</i>	<i>Xin được cùng thế thiên phong thủy</i>

[58, tr.42]

Với đoạn thơ “**Rộng Én**” (Vọng Én) người đọc thấy được sự xuất hiện trong các tháng của một năm “Bườn” (tháng)

Nguyên tác lời Tày	Tạm dịch
<i>Bườn chiêng y ná hện táng hăn</i>	<i>Tháng riêng y không hện khác thấy</i>
<i>Bườn nhì én chàm căn bối rói</i>	<i>Tháng hai én gặp nhau bối rói</i>
<i>Bườn tam lân lợi đuối căn.</i>	<i>Tháng ba lân lợi cùng nhau</i>

[57, tr.8]

Hình ảnh tươi vui của mùa xuân được lặp đi lặp lại liên tiếp trong cùng một câu Then. Báo hiệu xuân cũ đi qua thì xuân mới sẽ đến. Đó là quy luật của tự nhiên, tạo hóa.

Nguyên tác lời Tày	Tạm dịch
<i>Xuân nẩy suốn thèo thẫng xuân máu</i>	<i>Xuân này hết lại sang xuân mới</i>
<i>Cần cần cùng dáng khữn vui xuân</i>	<i>Ai ai cũng bước tới vui xuân</i>

[57, tr.12]

*\* Điệp ngữ*

*Điệp ngữ là sự lặp lại có ý thức những từ ngữ nhằm mục đích nhấn mạnh ý, mở rộng ý, gây ấn tượng mạnh hoặc gọi ra những cảm xúc trong lòng người đọc người nghe” [28, tr.45]. Trong quá trình diễn đạt nhằm muốn gửi đến người đọc hay muốn nhấn mạnh về một hình ảnh hay cảm xúc đến người đọc cảm nhận những lời Then thì người ta sử dụng điệp ngữ.*

Trong Then Tày ở Định Hóa, Thái Nguyên chủ yếu sử dụng điệp ngữ cách quãng và xuất hiện khá dày đặc. Trong Then của người Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên sử dụng điệp ngữ cách quãng với số lượng tương đối dày đặc.

Nguyên tác lời Tày	Tạm dịch
<i>Én wong mừa tam đào đuối quan</i>	<i>Én wong về Tam Bảo với quan</i>
<i>Én wong mừa thiên nhan đuối chúa</i>	<i>Én wong về thiên nhan với chúa</i>
<i>Én hội ná bên tung cua lằm</i>	<i>Én hội đừng bay cao Diều Hâu</i>
<i>Én hội ná bên tằm cua ca</i>	<i>Én hội đừng bay thấp hơn Qua</i>

[57, tr.8]

Qua khảo sát 82 bài Then cổ (1893 câu), điệp ngữ xuất hiện ở 603 câu (chiếm 31,85%).

### **3.2.3. Thời gian và không gian nghệ thuật**

Trong quá trình sáng tác những lời Then, các tác giả chủ yếu là các thầy Then, các nghệ nhân. Những lời hát ấy chưa có ý thức rõ rệt về hai phương diện nghệ thuật đó là thời gian và không gian nghệ thuật như một phạm trù thi pháp. Tuy nhiên qua những lời Then đó chúng ta vẫn cảm nhận được những yếu tố nghệ thuật về thời gian và không gian trở đi trở lại nhiều lần trong những lời Then. Theo Nguyễn Xuân Kính: “*Thời gian và không gian nghệ thuật là những mặt của hiện*

*tượng khách quan được phản ánh trong tác phẩm tạo thành thế giới nghệ thuật trong tác phẩm*” [26]. Thời gian và không gian nghệ thuật của tác phẩm là hai yếu tố thường đi liền với nhau, nhiều khi hỗ trợ cho nhau để tạo thành một chỉnh thể văn bản hoàn chỉnh. Trong quá trình nghiên cứu chúng ta có thể xét riêng hai yếu tố này để tìm ra những nét đặc sắc của những lời hát Then.

### *3.2.3.1. Thời gian nghệ thuật*

Theo Giáo sư Trần Đình Sử thì: *“Thời gian nghệ thuật là thời gian mà ta có thể thể nghiệm được trong tác phẩm nghệ thuật với tính liên tục và độ dài của nó, với nhịp độ nhanh hay chậm, với chiều thời gian và hiện tại, quá khứ hay tương lai”*. Và do đó: *“Thời gian nghệ thuật là thời gian được cảm nhận bằng tâm lý, qua chuỗi liên tục các biến đổi (biến cố) có ý nghĩa thẩm mỹ xảy ra trong thế giới nghệ thuật”*[47]. Bởi vậy, chúng ta thấy rằng thời gian nghệ thuật là hệ thống thời gian liên hệ, nối liền mọi sự vật hiện tượng trong đời sống tự nhiên. Nó không chỉ là phương tiện triển khai hình tượng mà còn là yếu tố khám phá sự vận động trong cuộc sống của người Tày trong quá khứ và hiện tại. Nói thời gian nghệ thuật là hình tượng, hình ảnh, ngôn từ nghệ thuật, bởi vì đó là sản phẩm sáng tạo khách quan trong chất liệu làm nên nghệ thuật. Thời gian nghệ thuật còn là biểu tượng, tượng trưng thể hiện quan niệm về cuộc đời con người.

Thời gian nghệ thuật trong Then Tày cũng không đơn thuần là sự thể hiện quan niệm của người Tày về thời gian quá khứ và hiện tại, mà nó còn là hình ảnh, ngôn từ nghệ thuật sinh động có tổ chức, kết cấu theo mạch cảm xúc tâm trạng của con người về cuộc sống, đặc biệt là cuộc sống hiện thực. Vì thế mà thời gian được cảm thụ trong Then là thời gian nghệ thuật phong phú, đa dạng.

\* Thời gian nghệ thuật trong Then là thời gian trong quá khứ.

Trong thơ ca dân gian không chỉ có việc sáng tạo, sáng tác tác phẩm mà còn có cả khâu diễn xướng tác phẩm. Người diễn xướng ở đây giữ một vai trò quan trọng, do sự vắng mặt của tác giả với tư cách là người đầu tiên sáng tạo nên văn bản lời ca.



Tuy nhiên, ngoài thời gian hiện tại ra còn kiểu thời gian nghệ thuật được nhắc đến trong Then là thời gian quá khứ. Kiểu thời gian này được biểu hiện qua các từ như: "Vần còn", "mơ còn" (ngày xưa), "toi xưa" (thời xưa, đời xưa)... dòng thời gian này cũng mang đậm dấu ấn phiếm định. Thời gian hồi tưởng đan xen với thời gian hiện tại, từ hiện tại nhớ đến quá khứ.

Nguyên tác lời Tày	Tạm dịch
<i>Đồng đạo cùng nhất tâm đồng liệu</i>	<i>Mình cùng xem đồng nhất mọi việc</i>
<i>Cờ hồng lấy chính danh trung ương</i>	<i>Đi theo lá cờ hồng của trung ương</i>
<i>Ta tiến lễ thế dương cứu đại</i>	<i>Ta tiến lễ thế gian cửa quan</i>
<i>Gặp duyên người nhân ngãi xa xôi</i>	<i>Gặp lại người bạn tình ngày xưa</i>
<i>Ăn miếng trầu lên đôi vạn kiếp</i>	<i>Cùng nhau ăn miếng trầu kết bạn</i>
<i>Tưởng đôi nàng nhất quyết thêm duyên</i>	<i>Tưởng đôi mình nhất quyết thêm duyên</i>

[57, tr.18]

Thời gian ấy không những giúp con người thể hiện mọi điều mong ước của mình, đồng thời có tác dụng tạo ra cảm giác về sự vận động, thay đổi của thời gian, vừa nhấn mạnh được độ dài của thời gian. Nhờ cặp đôi đối về thời gian đã giúp con người biết trân trọng những giá trị của cuộc sống, luôn lạc quan tin tưởng ở ngày mai.

Như vậy, thời gian nghệ thuật trong Then của người Tày ở Võ Nhai là thời gian hiện tại và thời gian quá khứ, trong thời gian hiện tại này lại mở ra hai chiều là thời gian hồi tưởng và thời gian hướng tới tương lai. Nhưng qua những lời ca, chúng ta nhận thấy những tín hiệu nghệ thuật về thời gian cứ trở đi, trở lại "*nó thể hiện thực chất sáng tạo của người nghệ sĩ*" [45, tr.63].

\* Thời gian nghệ thuật trong Then Tày là thời gian hiện tại.

Then Tày là những sáng tác của văn học dân gian được đồng bào người Tày Võ Nhai thể hiện trong đời sống cộng đồng. Những lời Then luôn được gắn với môi trường và cách thức diễn xướng cụ thể. Ở đây vai trò của người diễn xướng là rất quan trọng chủ yếu là các thầy Then hành nghề cúng bái gắn với mâm

huong, bên cạnh đó cũng có những nghệ nhân và đồng bào Tày thể hiện để nhằm giải tỏa những vất vả của cuộc sống. Do vậy mà thời gian của người thể hiện và thời gian của người thưởng thức (người nghe) cũng hoà lẫn với thời gian hiện tại của người hát.

Bởi vậy, chúng ta có thể khẳng định rằng thời gian trong hát Then là thời gian hiện tại. Khác với thời gian trong truyện cổ tích là thời gian quá khứ phiếm định hay thời gian trong truyền thuyết là thời gian quá khứ xác định. Cũng giống như các cuộc Hát Lượn, Hát Lầu của đồng bào Tày thì khung cảnh và môi trường hát, thời gian diễn ra buổi hát Then là thời gian hiện tại. Cả ngày lẫn đêm trong các nghi lễ cúng bái, làm Then hoặc thời gian buổi tối tại nhà văn hóa xã mà các câu lạc bộ hát Then biểu diễn.

Thường thì một buổi lễ tiêu biểu là lễ cấp sắc trước kia có thể diễn ra trong 7 ngày đêm, nhưng hiện nay đã được rút ngắn có thể là trong 3 ngày 2 đêm. Chủ yếu diễn tả hành trình của đoàn quân Then lên mừng trời để hy vọng Ngọc Hoàng ban phước xuống trần gian.

Vì thế mà thời gian ấy mang tính ước lệ để biểu đạt tâm tư tình cảm của đồng bào Tày nơi đây, bên cạnh đó những lời Then cất lên cũng là lúc mà con người muốn hòa mình vào thiên nhiên cuộc sống. Cũng giống như dân ca của các dân tộc khác, dấu hiệu của thời gian diễn xướng hiện tại được biểu hiện qua sự xuất hiện của các từ mang tính chất chỉ thời gian như: Đêm đêm, bây giờ, hôm nay, ngày mai, đêm ngày... Khi hát người diễn xướng có thể thay đổi những từ chỉ thời gian ấy trong hiện tại sao cho phù hợp với hoàn cảnh, địa điểm, thời gian diễn xướng. Đúng như ý kiến: *“Cốt sao đảm bảo thể hiện cảm xúc trữ tình trong câu (bài hát) tạo sự thông cảm, gần gũi giữa những người tham gia cuộc hát hiện tại”* [64, tr.133].

Ở đây người diễn xướng có thể thay đổi trạng từ chỉ thời gian *“hôm nay”* bằng từ *“bây giờ”* để phù hợp với không gian, tâm trạng, hoàn cảnh của cuộc

hát, buổi lễ đang diễn ra. Thời gian mang tính ước lệ trong ca dao dân ca các dân tộc được sử dụng rất nhiều, đặc biệt là thời gian biểu hiện quan niệm và biểu thị thời gian như một đại lượng không cụ thể, thiếu tính xác định như: Trong ca dao Việt Nam:

*Chiều chiều ra đứng ngõ sau,  
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.*

Hay trong dân ca:

*Đôi ta quen nhau từ thuở trước  
Nhớ lời hẹn ước từ năm nao  
Vì ở nơi xa người mỗi ngả  
Nay nhớ buổi hẹn hò hôm nào.*

[44, tr.202]

Theo GS Nguyễn Xuân Kính: “Người bình dân hát (hoặc ngâm, đọc) vào lúc nào (sáng, trưa, chiều, tối...) thì lúc đó chính là thời gian bộc lộ tâm trạng của người diễn xướng” [26, tr.293]. Trong suốt hành trình dài của “đường Then” chủ yếu là thời gian hiện tại, đó là thời gian hiện thực gắn với những con người lao động vất vả, nặng nhọc để có được cái ăn, cái mặc.

Có thể là “hôm nay”,

Nguyên tác lời Tày

*Cốt thờ mì quý lễ lấu châm*

*Mìra tiên lấu vua ông Ngọc Hoàng*

*Cầu phúc hấu lao làng bình an*

*Cốt cường đậy cao loan cao mạ*

*Lục hương đậy thong thả khang ninh*

Tạm dịch

*Hôm nay làm việc có lễ vật*

*Về dâng rượu vua ông Ngọc Hoàng*

*Cầu phúc cho dân làng bình an*

*Người được cấp sắc có chức quyền*

*Con cháu được thong thả bình an*

[59, tr.15]

Hay đó là thời gian “bây giờ”

Nguyên tác lời Tày

Tạm dịch

<i>So le chón canh keo nghênh ngang</i>	<i>Lên đến chỗ ngã ba đường rẽ</i>
<i>Ấn phục toong sáng tàng đại lộ</i>	<i>Bây giờ không biết đi đường nào</i>
<i>Tức thì thiên đế phủ tự nhiên</i>	<i>Cùng lên phủ hoàng đế tự nhiên</i>
<i>Thai hứ tướng tề thiên đại thánh</i>	<i>Đi cùng tướng tề thiên đại thánh</i>
<i>Linh nghiệm phép tướng mạnh thần thông</i>	<i>Linh nghiệm phép tướng mạnh thần thông</i>

[57, tr.11]

Đó còn là thời gian của “một khắc”, “một giờ”

<i>Nguyên tác lời Tày</i>	<i>Tạm dịch</i>
<i>Rằng cốc thớ có kỳ thúé hương</i>	<i>Người làm việc có hương rượu đến</i>
<i>Nhạc đàn phóng mạ luông lại tấy</i>	<i>Cười ngựa giục chuông ngựa đi nhanh</i>
<i>Kỳ nhật ná hấu chầy pần hâng</i>	<i>Cũng không được đi chậm đi lâu</i>
<i>Giờ đeo hấu lòng thâng rinh thế</i>	<i>Một giờ đã đi đến mường trời</i>
<i>Khẩu châu đức đền quế chúa cường</i>	<i>Cả đoàn được vào châu Ngọc Hoàng</i>
<i>Vằng lệnh đức quan ông pán tuyền</i>	<i>Vằng lệnh đức Ngọc Hoàng truyền xuống</i>

[57, tr.12]

Ở đây, không có khoảng cách giữa thời gian của tác giả với thời gian của người đọc, người thưởng thức như trong văn học viết. Hay nói cách khác “*Thời gian của tác giả và thời gian của người đọc (người thưởng thức) hoà lẫn với thời gian của người diễn xướng. Thời gian ở đây là thời gian hiện tại*” [26, tr.290]. Các cuộc hát Then của người Tày nói chung trong đó có Then của đồng bào Tày ở Võ Nhai đều lấy thời gian hiện tại làm thời gian nghệ thuật của mình.

### 3.2.3.2. Không gian nghệ thuật

Cũng như thời gian nghệ thuật thì không gian nghệ thuật là hình thức tồn tại của thế giới nghệ thuật. Không gian nghệ thuật vừa là đại lượng chỉ địa điểm, vừa gắn với điểm nhìn, môi trường hoạt động. “*Không gian nghệ thuật trở thành phương tiện chiếm lĩnh đời sống, đôi khi mang ý nghĩa biểu tượng nghệ thuật. Là một hiện tượng nghệ thuật, không gian nghệ thuật là một hình tượng ước lệ mang ý nghĩa cảm xúc tư tưởng*” [47, tr.87]. Thông qua tìm hiểu không gian

nghệ thuật có thể biết được quan niệm thẩm mỹ cũng như ý đồ sáng tạo hình tượng nghệ thuật của tác giả dân gian. Khảo sát Then Tày ta thấy các hình thức không gian nghệ thuật nổi bật là: không gian siêu nhiên và không gian hiện thực.

\* Không gian siêu nhiên.

Trong Then Tày còn gắn với đời sống tâm linh và quan niệm tín ngưỡng của người Tày. Trước hết là quan niệm về số mệnh, con người sinh ra số mệnh đã được định sẵn, con người không làm chủ được số mệnh mà là số mệnh làm chủ con người

Then đưa ta đến những nơi linh thiêng như bàn thờ tổ tiên hoặc nơi thờ các thổ công, thờ các vị thần bảo vệ mùa màng... với một mong muốn là cầu tổ tiên phù hộ, cầu các vị thần giúp con người bảo mùa màng tốt tươi.

Ngoài ra người Tày cũng giống như một số dân tộc khác chia thế giới ra làm ba cõi. Không gian ở cõi trời là không gian cao, rộng mở với thời gian dài, còn không gian ở cõi dưới mặt đất được hình dung là nơi sâu thẳm, đáng sợ, còn không gian ở cõi trần là khoảng không gian gần gũi với cuộc sống của con người.

Trong Then Tày không gian cõi trời và cõi dưới mặt đất (cõi âm) là không gian siêu thực, là thế giới thần bí do con người tưởng tượng ra. Điều này cũng phù hợp với Then nói chung nó vừa mang đậm màu sắc linh thiêng thần bí, vừa phản ánh được xã hội của người Tày trong quá khứ.

Nguyên tác lời Tày

Tạm dịch

*Chư vương tấy binh mạ khừn không*

*Chư vương đi ngựa voi lên mừng trời*

*Ngòi hăn phủ thơn lâm móc tóa*

*Nhìn thấy mây bay trên quả đồi*

*Tàng tiên mùa quắc vạ nhằng quây*

*Đường lên trên mừng trời còn xa*

*Đoạn thôi lợt khừn pây tàng cáp*

*Đi một đoạn nữa đến nơi ngã ba*

[57, tr.15]

Không gian nghệ thuật trong hát Then cũng đa dạng và phong phú, không gian ấy có lúc là không gian của cuộc sống lao động sinh hoạt gần gũi, đời

thường, có lúc là không gian thiên nhiên đa sắc màu phản ánh tâm trạng con người trong cuộc sống.

\* Không gian hiện thực

Không gian này chính là cõi trần - theo quan niệm về thế giới ba cõi của người Tày. So với không gian siêu nhiên không gian trần thế, không gian đời thường bình dị chiếm tỉ lệ cao hơn và đóng vai trò chủ đạo trong không gian nghệ thuật của Then. Không gian hiện thực bao gồm không gian thiên nhiên và không gian sinh hoạt. Hai không gian này luôn gắn bó với nhau và gắn với những cung bậc tình cảm của con người.

Không gian thiên nhiên: Con người dù sống ở bất cứ thời đại nào, ở bất kì nơi đâu đều phải gắn bó với thiên nhiên. Thiên nhiên rộng lớn gần gũi với cuộc sống của đồng bào miền núi là không gian của cảnh vật ven rừng, núi đồi, dòng suối,... đến không gian sinh sống tự nhiên của cỏ cây hoa lá, muôn vật. Thiên nhiên đã trở thành người bạn thân thiết, gắn bó từ lâu và mang trong mình vẻ đẹp của tự nhiên phong phú đa dạng.

Không gian thiên nhiên đã trở thành đối tượng để con người bộc lộ những cung bậc cảm xúc. Trong Then Tày ở Võ Nhai, thiên nhiên ấy được phác họa qua hình ảnh của núi cao, rừng sâu, sông nước mênh mông, của cỏ cây hoa lá, của ong bướm bốn phương tấp nập,... nhiều nhất là hình ảnh bướm, ong, hoa.

Nguyên tác lời Tày

Tạm dịch

*Xuân đến thì hoa nguyệt bướm ong*

*Xuân đến có hoa, trăng, bướm ong*

*Như lấy đầu mà đong lấy sâu*

*Như lấy đi những điều không may*

*Xưa kết bạn lưu hầu tiên xa*

*Xưa đã còn kết bạn với tiên*

*Còn trách nghĩa nguyệt hoa vô tình*

*Còn trách nghĩa trăng hoa vô tình*

[57, tr.16]

Qua lời ca Then không chỉ đưa ta đến với không gian thiên nhiên gần gũi có ong bướm, hoa lá cỏ cây mà còn đưa ta đến với một không gian của rừng núi trùng điệp, của bến nước mênh mông mà đoàn quân Then phải vượt qua.

Nguyên tác lời Tày	Tạm dịch
<i>Truyền ba quân tấy tiến cho mau</i>	<i>Truyền ba quân kéo đi cho mau</i>
<i>Truyền binh trước binh sau cấp tốc</i>	<i>Truyền quân binh lên đường cấp tốc</i>
<i>Khúm thàng vườn cảnh trúc thượng thiên</i>	<i>Lên vườn cảnh vườn trúc nhà trời</i>
<i>Mùa cảnh tiên vạ đường</i>	<i>Về đến cảnh tiên đường khác lạ</i>
<i>Tứ niên trúc mùa đông lộn móc</i>	<i>Trúc mùa đông mây mù trên cao</i>
<i>Được đem về dưỡng dục thông truyền</i>	<i>Được đem về để làm đồ dùng</i>

[57, tr.20]

Có thể nói, không gian tổ chức hát Then là một không gian hẹp nhưng khi lời ca được cất lên là cả một không gian thiên nhiên rộng lớn hiện ra với muôn vật, muôn loài và cả sự khắc nghiệt của thiên nhiên.

Không gian sinh hoạt: được hiểu là nơi diễn ra mọi sinh hoạt của con người, không gian ấy gần gũi, gắn bó với cảnh vật và con người sinh sống. Đó có thể là bên đò, cây đa, mái đình, đồng ruộng... của người Kinh. Còn trong Then Tày không gian ấy hiện lên với tất cả những gì gần gũi thân thuộc với cuộc sống của đồng bào như: con suối đầu làng (bản), nương dẫn nước về bản, ruộng bậc thang, con đường vào bản, là ngôi nhà sàn...

Nguyên tác lời Tày	Tạm dịch
<i>Khấp xuống tầng bán tẩu bán mưa</i>	<i>Làng này đến làng kia hầu rượu</i>
<i>Tà quý đáy đìn cua khinh tán</i>	<i>Tá quý nghe tiếng đàn đi mất</i>
<i>Y như quân nhà Hán tiến công</i>	<i>Y như quân nhà Hán tiến công</i>
<i>Tức hạng vũ nhân dân an nhàn</i>	<i>Để cuộc sống nhân dân bình an</i>
<i>Quân chúa tư toong hàng râu mưa</i>	<i>Quân lính xếp hai hàng cùng đi</i>

*Tá te cảnh đế đô thụ lễ  
Phút te cảnh tu thế dương gian  
Giục binh tấy óoc tàng vườn túc*

*Bỏ việc nhà để đi làm lễ  
Bỏ nơi này đi khắp thế gian  
Giục quân binh chuẩn bị lên đường*

[57, tr.14]

Ngoài những phu làm đường còn có những sluông chèo thuyền ở bờ sông với công việc rất vất vả, nặng nhọc:

Trước bàn thờ tổ tiên của gia chủ và trước mâm Thánh của Then, Then phải trình bày lí do của cuộc hành trình lên thiên đình và nhờ tổ tiên, thổ công giúp đỡ chứng giám, dẫn đường chỉ lối cho đoàn quân Then đi đến nơi về đến chốn.

*Nguyên tác lời Tày  
Lễ vật đặt khấu phủ táo quân  
Păng nấy đất khấu tu vua bép  
Thấp mạ lệnh theo quan  
Thấp mạ quang theo thờ  
Quan au khoăn tu phó mùa thiêng  
Cờ phát ngòi như bừa bươn tam  
Tiên nữ hát đàn loan rập rìu  
Những tiên nữ niên thiếu vẻ vang*

*Tạm dịch  
Lễ vật đem đến cửa Táo Quân  
Mang lễ vật qua cửa vua bép  
Đóng lừa ngựa đi theo các quan  
Sấp ngựa sấp đi theo các chúa  
Các quan đi để chuộc lấy vía  
Cờ pháp phối như bươm tháng ba  
Lên gặp tiên nữ hát đàn loan  
Những tiên nữ xuân xanh vẻ vang*

[57, tr.18]

Khi lời ca hoà cùng tiếng nhạc đã gắn kết những tâm hồn đôn hậu, chất phác lại với nhau, tạo nên nét riêng biệt về phong tục tập quán và nét sinh hoạt văn hoá văn nghệ của đồng bào Tày.

Khảo sát không gian nghệ thuật trong Then Tày, chúng tôi thấy có sự kết hợp của nhiều kiểu không gian khác nhau: tiêu biểu là không gian tuyến chính là con đường đi từ hạ giới lên thiên đình để gặp các vị thần linh. Còn một kiểu không gian không thể thiếu trong Then Tày ở Võ Nhai đó là không gian điểm - nơi diễn ra tất cả mọi thủ tục của một nghi lễ Then, không gian trên nếp nhà



sản, đây không chỉ là nơi sinh hoạt cá nhân mà còn là không gian sinh hoạt tập thể.

Tóm lại: Không gian nghệ thuật trong Then Tày nói chung và Then Tày ở Võ Nhai nói riêng chủ yếu là không gian trần thế, đời thường bình dị, mang đậm chất miền núi. Đối lập với nó là không gian siêu nhiên linh thiêng huyền ảo. Các không gian này tưởng như đối lập nhưng lại thống nhất với nhau, nâng đỡ nhau làm tôn thêm vẻ đẹp nơi trần thế. Mỗi không gian là một phương diện làm nên chỉnh thể không gian nghệ thuật trong Then Tày. Chúng đều là không gian gắn với những quan niệm, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của đồng bào Tày. Không gian nghệ thuật đã góp phần xây dựng nên một thế giới nghệ thuật phong phú, đa dạng.

### **Tiểu kết**

Có thể nói rằng khi nhắc đến Then thì người ta không chỉ nghĩ đến những điệu Then ngọt ngào, du dương làm say đắm lòng người mà người ta còn mừng tượng được cả một thế giới mừng trời đất được thể hiện và phản ánh trong nội dung và nghệ thuật của Then. Chính nhờ các yếu tố đó đã góp phần thêm sự phong phú của giá trị văn hóa dân gian trong Then Tày ở Võ Nhai nói riêng và Then của người Tày nói chung.

Đa số những lời Then ở Võ Nhai, Thái Nguyên là thể thơ bảy chữ ngoài ra còn có thể thơ năm chữ, thể thơ tự do, cách gieo vần tuân theo một khuôn phép nhất định được kế thừa từ thể thơ thất ngôn truyền thống của dân tộc. Nhằm phản ánh cuộc hành trình thầy Then gửi lời cầu mong của gia chủ, người dân trong thôn bản có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Đồng thời, Then còn là những lời bày tỏ tâm tư tình cảm, khuyên răn con người sống có đạo đức, ca ngợi thiên nhiên của người Tày.

Các biện pháp tu từ là yếu tố mang đến giá trị trong lời hát Then: liệt kê, điệp ngữ, so sánh để thấy rõ hơn cuộc hành trình của đoàn quân Then lúc trầm bổng khác nhau dựa vào từng dạng thức Then mà mỗi gia chủ cần làm.

Nói tóm lại, việc nghiên cứu Then ở phương diện nội dung và nghệ thuật trong Then Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên giúp ta có cái nhìn khái quát và toàn diện về giá trị của những lời hát Then mang đậm giá trị văn hóa của một huyện miền núi phía Bắc để có hướng giữ gìn, bảo tồn và loại bỏ những yếu tố không còn phù hợp với xã hội hiện nay.

## KẾT LUẬN

1. Với những công trình nghiên cứu về Then khẳng định Then là một loại hình nghệ thuật tổng hợp, bao gồm: lời hát, âm nhạc, múa và trang trí Then. Nghiên cứu Then theo hướng khai thác giá trị văn nghệ dân gian đã giúp cho chúng ta hiểu sâu hơn về nghệ thuật Then; đồng thời cũng giúp ta lý giải được vị trí của Then trong đời sống tâm linh của đồng bào Tày. Liên quan đến hành nghề cúng bái Then là việc sử dụng "phép thuật" và "binh mã" xin vua cha Ngọc Hoàng ban cho gia đình làm lễ bình an, tránh được mọi rủi ro, mọi tai họa...

2. Về mặt nội dung, Then là sản phẩm mang đậm dấu ấn dân gian, phong tục tập quán, tư tưởng, tín ngưỡng của người Tày. Người Tày họ sống chủ yếu tập trung ở những vùng núi hoang sơ, có địa hình đi lại khó khăn và chủ yếu ở những sườn đồi núi. Bởi vậy để sinh tồn thì đồng bào Tày cần có sự đoàn kết, thể hiện tính cộng đồng, tình yêu thương giữa con người với con người, đạo lý làm người. Then Tày nhằm khuyên răn con người sống tốt sống có đạo đức và có nhân cách để thể hiện bản sắc văn hóa Tày. Đồng thời Then cũng phản ánh chân thực hiện thực xã hội người Tày trong quá khứ và hiện tại. Bên cạnh đó Then Tày còn gửi đến những bức tranh thiên nhiên đẹp, hoang sơ mang đậm dấu ấn xã hội Tày. Chính thiên nhiên là yếu tố hỗ trợ đồng bào có cuộc sống đầy đủ, ấm no hạnh phúc, bởi xuất phát điểm của họ từ săn bắt hái lượm. Trong quá trình tiến bộ phát triển của xã hội cho đến ngày nay cũng từ thiên nhiên mà đồng bào đã có cuộc sống ngày càng phát triển và ổn định hơn.

Then của người Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên cũng đã có những đóng góp những giá trị về bản sắc và văn hóa tinh thần vào kho tàng văn hóa và những lời hát Then của đồng bào Tày nói chung và văn hóa dân tộc nói chung.

3. Cùng với giá trị về nội dung thì giá trị nghệ thuật không thể thiếu trong sự thành công của những lời hát Then mượt mà trong sắc thái của văn hóa các dân tộc thiểu số miền núi. Đó là sự kết hợp của nhiều thể thơ: Hồn hợp, ngũ ngôn, thất ngôn. Với các vần điệu và cách ngắt nhịp linh hoạt tùy thuộc vào người

thể hiện và hoàn cảnh thể hiện mà họ mang đến những thể thơ khác nhau và sự phong phú về các giai điệu, yếu tố thẩm mỹ trong Then. Bên cạnh đó, Then còn sử dụng những biện pháp tu từ như: Liệt kê, so sánh, điệp từ ngữ..., yếu tố về thời gian và không gian để càng khẳng định những giá trị trong Then và hoàn thiện giá trị thẩm mỹ của từng bài Then. Thông qua biện pháp nghệ thuật còn thấy được vẻ đẹp hoang sơ của thiên nhiên gắn với đồng bào Tày từ bao đời nay.

4. Ngoài những giá trị về nội dung và nghệ thuật thì Then Tày mang đậm giá trị văn hóa của hình thức tín ngưỡng sinh hoạt cộng đồng. Then trở thành nhu cầu tất yếu và cần thiết của đồng bào. Đặc biệt với người Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên Then đã gắn bó như một tín ngưỡng không thể thiếu trong cuộc sống của họ.

5. Then còn nhằm cổ vũ tinh thần, mang giá trị giải trí cao. Người Tày họ rất tin tưởng vào sức mạnh của thần linh. Họ cho rằng chỉ có thần linh mới có thể đáp ứng mọi mong muốn và nhu cầu. Điều đặc biệt là những lời Then thể hiện tính cộng đồng. Khi gia đình có việc lớn thì anh em họ hàng làng bản cùng đến để giúp gia chủ làm mọi công việc.

6. Trong xã hội hiện nay, đời sống văn hóa của đồng bào Tày ngày càng phong phú, đa dạng với nhiều giá trị văn hóa hiện đại thì Then Tày không còn được phổ biến nhiều như trước nữa. Bởi vậy mà vấn đề bảo tồn giá trị văn hóa Then đang là nhu cầu cần thiết hiện nay.

Then Tày nói chung, Then Tày Võ Nhai nói riêng không chỉ mang giá trị tinh thần mà đang được đề nghị là văn hóa phi vật thể cấp quốc gia. Bởi vậy mà cần có hướng bảo tồn sao cho có hiệu quả.

*\* Dưới đây chúng tôi đưa ra những định hướng bảo tồn:*

Thứ nhất: Tiếp tục duy trì những câu lạc bộ hát Then. Đồng thời cần có chế độ chính sách phù hợp với những nghệ nhân, thầy Then có công trong việc sưu tầm gìn giữ những lời hát Then.

Thứ hai: Cần tiếp tục sưu tầm những tài liệu Then và cần thêm những công trình nghiên cứu khoa học để tìm một cách đầy đủ và đi sâu hơn về Then. Đặc biệt ở huyện Võ Nhai chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu sâu về giá trị của Then.

Thứ ba: Cần có định hướng và những chính sách cụ thể. Đặc biệt là tuyên truyền đến các khối trường học, đến với thế hệ trẻ về giá trị văn hóa của Then. Vì các em là đại diện cho thế hệ trẻ tương lai về bảo tồn giá trị văn hóa tinh thần trong Then.

Thứ tư: Có sự kết hợp của các ban ngành văn hóa của huyện Võ Nhai nói riêng và của tỉnh Thái nguyên nói chung cần lập các danh sách của các nghệ nhân, các thầy Then hành nghề đã lâu và có uy tín, những người dịch sách Then Tày để có chế độ chính sách phù hợp với họ.

Thứ năm: Tập hợp những bài hát Then có giá trị để in thành sách trước hết là lưu hành ở địa phương. Bên cạnh đó cần có hướng giao lưu văn hóa Then giữa các huyện trong tỉnh và giữa tỉnh Thái Nguyên với các tỉnh giáp ranh: Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Kạn... để có sự chọn lọc những giá trị văn hóa tốt để bảo tồn.

Có thể nói, Then Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên là một giá trị văn hóa quý báu của huyện đã phản ánh được đời sống tinh thần, đời sống tâm linh của người Tày. Bởi vậy, chúng ta cần phát huy và bảo tồn. Bản thân tôi là người con của huyện Võ Nhai cần có trách nhiệm bảo tồn văn hóa Then để góp phần vào gìn giữ bản sắc văn hóa.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (1992), *Việt Nam văn hóa sử cương*, (tái bản) Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Triều Ân (chủ biên), Hoàng Hưng, Dương Nhật Thanh, Nông Đức Chinh (2000), *Then Tày những khúc hát*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
3. Triều Ân (2008), *Then Tày giải hạn*, Nxb Văn hóa Thông tin.
4. Ban Thường vụ huyện ủy Võ Nhai (1996), *Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai 1930 - 1945*.
5. Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2003), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Tập I*.
6. Phan Kế Bính (1977), *Việt Nam phong tục*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Dương Kim Bội (1975), *Lời hát Then*, Sở văn hóa thông tin Việt Bắc.
8. Dương Kim Bội (1978), “*Những yếu tố dân ca, ca dao trong lời Then, Tày - Nùng*”, Tạp chí dân tộc học (số 2).
9. Nông Quốc Chấn (1977), *Một vườn hoa nhiều hương sắc*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
10. Lô Việt Chang (2006), *Văn hóa dân tộc Tày ở huyện Hòa An, Cao Bằng*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học sư phạm Thái Nguyên.
11. Vũ Cao Đàm (1999), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.
12. Cao Huy Đình (1974), *Tìm hiểu tiến trình văn học dân gian Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
13. Hà Minh Đức (chủ biên) (2008), *Lý luận văn học* (tái bản lần thứ 9), Nxb Giáo dục, Hà Nội.
14. Lê Bá Hán - Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi (đồng chủ biên) (2006), *Từ điển thuật ngữ văn học*, (tái bản lần thứ nhất), Nxb Giáo dục, Hà Nội.
15. Nguyễn Kim Hiền (2004), “*Lên đồng ở Việt Nam - một sinh hoạt văn hóa tâm linh mang tính trị liệu*”... Trong *Đạo mầu và các hình thái Shaman trong các tộc người ở Việt Nam và châu Á*, Nxb Khoa học xã hội.

16. Nguyễn Thi Hoa (2002), *Khảo sát nghi lễ Then “hát khoăn” (giải hạn) của người Tày huyện Đình Lập tỉnh Lạng Sơn*, Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
17. Kiều Thu Hoạch (1998), “*Các vấn đề nghiên cứu văn hóa dân gian trong chính thể văn hóa dân gian*”, Tạp chí văn hóa dân gian, Hà Nội (3).
18. Vi Hồng (1979), *Si lượn Dân ca trữ tình Tày - Nùng*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
19. Vi Hồng (1993), *Khảm hải - vượt biển*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
20. Vi Hồng (1997), *Sli lượn dân ca trữ tình Tày - Nùng*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
21. Vi Hồng (2001), *Dân ca trữ tình Tày - Nùng*, Nxb Văn hóa dân tộc.
22. Nguyễn Thị Huệ (1987), “*Qua việc tìm hiểu điển xướng một số dân ca vùng trung du Bắc Bộ*”, Tạp chí văn học số 01, Hà Nội.
23. Trần Đình Hượu (1994), *Đến hiện đại từ truyền thống*, chương trình khoa học công nghệ cấp nhà nước KX - 07, Hà Nội.
24. Đinh Gia Khánh, Chu Xuân Diên, Võ Quang Nhơn (2002), *Văn học dân gian Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
25. Đinh Gia Khánh, Lê Hữu Tầng (chủ biên) (1994), *Lễ hội truyền thống trong đời sống xã hội hiện đại*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
26. Nguyễn Xuân Kính (1992), “*Thi pháp ca dao*”, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
27. Hoàng Ngọc La, Hoàng Hoa Toàn, Vũ Anh Tuấn (2002), *Văn hóa dân gian Tày*, Sở văn hóa - thông tin Thái Nguyên.
28. Đinh Trọng Lạc (1998), *99 Phương tiện và biện pháp tu từ*, Nxb Giáo dục Hà Nội.
29. Nguyễn Thị Thùy Linh (2016), *Then Tày ở Lam Vỹ, Định Hóa, Thái Nguyên - tiếp cận từ góc độ văn học dân gian*, Luận văn thạc sĩ ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam, Trường Đại học sư phạm Thái Nguyên.
30. Lã Văn Lô - Hà Văn Thư (1984), *Văn hóa Tày - Nùng*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
31. Triệu Thị Mai (2001), *Lễ cầu tự của người Tày ở Cao Bằng*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
32. Phan Ngọc (1998), *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Văn hóa thông tin Hà Nội.

33. Nông Thị Ngọc (2012), *Then kỳ yên của người Tày ở Bắc Quang, Hà Giang - tiếp cận từ góc độ văn học dân gian*, Luận văn thạc sĩ khoa học Ngữ văn, Trường Đại học sư phạm Thái Nguyên.
34. Phan Đăng Nhật (1981), *Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam*, Nxb Văn học Hà Nội.
35. Nhiều tác giả (1974), *Từ điển Tày - Nùng - Việt*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
36. Nhiều tác giả (1978), *Mấy vấn đề về Then Việt Bắc*, Nxb Văn hóa dân tộc Hà Nội.
37. Nhiều tác giả (1990) Văn hóa dân gian, *Những phương pháp nghiên cứu*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
38. Nhiều tác giả (1992), *Các dân tộc Tày - Nùng ở Việt Nam*, Viện dân tộc học, Hà Nội.
39. Nhiều tác giả (1993), *Văn hóa truyền thống Tày - Nùng*, Nxb Văn học dân tộc, Hà Nội.
40. Nông Thị Ninh (2004), *Nét chung và riêng của âm nhạc trong diễn xướng Then - Tày - Nùng*, Nxb Văn hóa dân tộc.
41. Lục Văn Pảo (Sưu tầm và biên soạn) (1996), *Bộ Then Tứ Bách*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
42. Lê Trường Phát (2000), *“Thi pháp văn học dân gian”*, Nxb Giáo dục.
43. Hoàng Phê (chủ biên) (2001), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Trung tâm từ điển học, Hà Nội - Đà Nẵng.
44. Hoàng Quyết, Ma Khánh Bằng (1993), *Văn hóa truyền thống Tày - Nùng*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
45. Hoàng Quyết, Tuấn Dũng (1994), *Phong tục tập quán dân tộc Tày ở Việt bắc*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
46. Trần Văn Quyền (2010), *“Làng bản cổ truyền của người Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên”*, Luận văn thạc sĩ Lịch sử, Trường Đại học sư phạm Thái Nguyên.
47. Trần Đình Sử (1978), *Dẫn luận thi pháp học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
48. Trần Đình Sử (1993), *Một số vấn đề về thi pháp học hiện đại*, Bộ GD & ĐT - Vụ Giáo viên - H.



49. Hà Đình Thành (chủ biên) (1999), *Văn hóa tín ngưỡng Then Tào, Mo của người Tày - Nùng ở miền núi phía Bắc Việt Nam*, Viện Văn hóa dân gian.
50. Hà Đình Thành (2002), *Then của người Tày - Nùng vốn tín ngưỡng tôn giáo dân gian*, Văn hóa nghệ thuật (5).
51. Trần Ngọc Thêm (1997), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục Hà Nội.
52. Trần Nho Thìn (2008), *Văn học trung đại Việt Nam dưới góc nhìn văn hóa*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
53. Ngô Đức Thịnh (2002), *Then - một hình thái Shaman của dân tộc Tày ở Việt Nam*, Văn hóa dân gian.
54. Nguyễn Đức Thụ (1994), “*Lễ hội*” “*Nàng trắng*” *một sinh hoạt văn hóa dân gian đặc sắc của dân tộc Tày*, Tạp chí Văn hóa dân gian (2).
55. Đỗ Bình Trị (1991), *Văn học dân gian Việt Nam*, tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
56. Hoàng Văn Trụ (1997), *Dân ca các dân tộc thiểu số Việt Nam*, Nxb Văn học dân tộc, H.5.
57. Tư liệu sưu tầm (2016), *Then Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên* (Quyển 1 - chưa xuất bản).
58. Tư liệu sưu tầm (2016), *Then Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên* (Quyển 2 - chưa xuất bản).
59. Tư liệu sưu tầm (2016), *Then Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên* (Quyển 3 - chưa xuất bản)
60. Hà Anh Tuấn (2008), *Văn hóa tâm linh của Người Tày qua lời hát Then*, Luận văn thạc sĩ khoa học Ngữ văn, Trường Đại học sư phạm Thái Nguyên.
61. Phạm Tuất (sưu tầm), Hoàng Hữu Sang (hiệu đính phân tiếng Tày) (2006), *Then Tày Đăm*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
62. Hoàng Tiên Tựu (1990), *Văn học dân gian Việt Nam*, tập 2, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
63. Đoàn Thị Tuyền (1999), *Đạo Then trong đời sống tâm linh của người Tày, Nùng, Lạng Sơn*, Khóa luận tốt nghiệp Đại học khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học xã hội nhân văn, Hà Nội.
64. Trần Quốc Vượng (1996), *Theo dòng lịch sử*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.

65. Trần Quốc Vượng chủ biên (2005), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
66. Nguyễn Thị Yên (1998), “*Tìm hiểu yếu tố tín ngưỡng trong lễ hội của người Tày - Nùng*”, Văn hóa dân gian (1).
67. Nguyễn Thị Yên (2000), *Then cấp sắc của người Tày qua khảo sát ở huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng*, Đề tài cấp viện, Viện Nghiên cứu văn hóa dân gian.
68. Nguyễn Thị Yên (2003), *Khảo sát đối tượng thờ, cúng trong Then*, in trong Thông báo *Văn hóa dân gian 2001*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
69. Nguyễn Thị Yên (2006), *Then Tày*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.

## Phụ lục 1: Một số lời Then tiêu biểu do tác giả sưu tầm

Nguyên tác lời Tày

### So dóoc mè thình

Bàn thâng phủ mè thình  
Bàn thâng rinh cầu gióoc  
Rinh mè dú táng sú (mô) vương  
Rườn mè dú vèo thường vạn quốc  
Đin mè đin táng nước rương dan  
Thình lục lồng rương gian tu tẩu  
Tam phì mỳ lệ mà háu kính thâng  
Mỳ lệ vật nhằm ngân phái lựa  
Kính tạ mè thượng đế mè thình  
Mè thứ dú chang rinh liền phán  
Các chúa dụ mạ chạng mà thâng  
Tiến cạ hoa thế đồng mà háu  
Lại mì nàng mà đuối pậu khoan  
Vọng nàng óoc sườn xuân hái gióoc  
Cạ đuối nàng rương gian lạo lá  
Mè gióoc mần te cạ đuối quan  
Biếng cạ nàng thế gian khứn lợt  
Mè cạ nàng hái gióoc đồng niên  
Ăn mùa phong tương niên bướng ná  
Chàm gióoc dú đâng thóa giá puồn  
Chàm gióoc quế chang rườn mát mế  
Tẹ mần đáy thống ké xiên xuân  
Hái gióoc kim gióoc ngần rùng chói  
Bách tùng kéo khấu hội vân vân  
Chiêng - nhì - tam - mùa xuân

Tạm dịch

### Xin hoa mẹ sinh (bà mẹ)

Bàn đến phủ mẹ sinh  
Bàn đến dinh mẹ hoa  
Dinh của mẹ ở khác mường  
Nhà mẹ ở theo đường vạn quốc  
Đất mẹ đất khác nước trần gian  
Sinh con xuống trần gian cửa dưới  
Bà chỉ có lẽ về kính dâng  
Có lẽ vật còn thêm vải lụa  
Kính tạ mẹ thượng đế mẹ sinh  
Mẹ thứ ở trong dinh liền phán  
Các chúa cưới ngựa voi về đến  
Tiến bảo hoa thế đồng về cho  
Lại có nàng về với bạn cùng  
Gọi nàng ra vườn xuân hái hoa (lộc)  
Bảo cả làng trần gian lão hóa  
Mẹ hoa nó sẽ nói với quan  
Biến bảo làng trần gian lên trời  
Mẹ bảo nàng hái hoa đồng niên  
Đem về nở thường xuyên trước cửa  
Chơi hoa ở trong dạ đừng buồn  
Chơi hoa quế trong nhà mát mẻ  
Để nó sống bách niên muôn thọ  
Hái hoa vàng hoa bạc sáng ngời  
Bách tùng kéo về hội vui chung  
Riêng - hai - ba mùa xuân

Năng hái gióoc sơn lâm ngàn ké  
Cam quýt phong chúng thì nũa xuân  
Tí há sóc phận thâng mùa hè  
Nàng hái gióoc kim quế tiến tiên  
Hái gióoc lồng thế khiên lí chúa  
Ý như phong ná chùa rương gian  
Bằng xiên tuế nở chang ná chùa  
Cần thế cũng mong chờ đáy hăn  
Chát pét cầu thu nhằng dú thá  
Chúa hái gióoc bướng ná mè thing  
Cạ mè dú chang dinh liền hứ  
Hoa bí phong nợ nhị chang tuân  
Hái xuốn gióoc siên lí kim lăng  
Vận mà thâng mùa đấng ất lạp  
Hái pây tàng gióoc lạp thon lâm  
Dạ te chúa đông quân gióoc cảnh  
Gióoc liền nở đũa phong vằng vặc  
Tứ quý phong nam bắc đông tây  
Ưóc te nở vườn xuân tàng tới  
Các chúa kéo bới bới khấu thâng  
Chùa căn khấu cung ngân báỉ tạ  
Khuổi pi chắng mỳ giang cầu phúc  
Bánh vật khứm tiên đức cầu an  
Mà xo chữ xiên niên mát mé  
Mè gióoc ngự đường ngân chắng cạ  
Ao a dú lạo lá mì công  
Phác mì khấu au lòng hứ thế  
Vè pháỉ thêm lưa vè tơ

Nàng hái hoa núi rừng về ké  
Cam quýt nở đưng dịp mùa xuân  
Bốn năm sáu chuyển sang mùa hạ  
Nàng hái hoa kim quế tiến tiên  
Hái hoa xuống thế khiên cho chúa  
Ý như nở không rủ thế gian  
Bằng thiên tuế nở trong mặt chúa  
Người trần cũng mong chờ đợc thấy  
Bẩy tám chín thu còn chờ đợi  
Chúa hái hoa đàng trước mẹ xuân  
Bảo mẹ ở trong dinh liền cho  
Hoa bí đàng nở nhị trong tuân  
Hái hết hoa thiên lí kim lăng  
Chuyển về đến mùa đông tháng chạp  
Hái đi đường hoa đối sơn lâm  
Dạ để chúa đông quân hoa cảnh  
Hoa liền nở đũa nhau nở rộ  
Bốn mùa nở nam bắc tây đông  
Ưóc để nở vườn xuân đờng tới  
Các chúa kéo nườm nượp vào đến  
Rủ nhau vào cung ngân báỉ tạ  
Hằng năm mới có dịp cầu phúc  
Bách vật lên thiên đức cầu an  
Đợc xin chữ ngàn năm mát mẽ  
Mẹ hoa ngự đường ngân mới bảo  
Bố mẹ nhiều tuổi đã có công  
Gửi có gạo đem về cho thế  
Còn có thêm vải lưa vò tơ

Về khâu dú nường nua lòng liêng  
Về phải lòng te hứ dà đang  
Về lựa lòng điếm tang nhan sắc  
Về tơ lòng thêu nhấp túi khăn  
Các chúa vọng chang thâu ơn tạ  
Mè gióoc nhằng phán cạ đôi câu  
Au mọi thức te lòng hứ suôn  
Au lòng liêng đáy suôn thế gian  
Nhằng mỳ thứ lằm than khộ cạ  
Vì goần cón thự lạ khốn thân  
Bớ cần thế gian tâm chang tọng  
Cầu chắc te táng chón tham tâmbiết  
Chát pết cấu thu thâng pác áng  
Lo tàn cáy phần óoc kim pây  
Mè nạng dú dường chua bầu tính  
Tàn khâu rọng siết tình chẳng khan  
Việc rãng nạng cố gan khôn khó  
Toong pì nọng cố tình cheng căn  
Pì óoc pây lo nọng dú làng cheng dụ  
Cố ý nạng thiếu tự cạ gan  
Bực thân nạng béch căn pây cọn  
Muối khâu chẳng nội tán khốn thân  
Chắc tán khâu thon lằm buồn bực  
Chẳng nừa cáo đuổi đức pụt luông  
Tên nọng nà páng tao mản dạng  
Tấu nà là khâu pháng khâu nà  
Te hứ cần quốc gia tạo hái  
Ná mỳ là chai khướn nọc nà

Có gạo ở mường trên xuống nuôi  
Còn phải xuống để che cho người  
Cho lựa xuống điếm trang nhan sắc  
Cho tơ xuống thêu miệng túi khăn  
Các chúa vọng thâu đêm ơn tạ  
Mẹ hoa còn phân nói đôi câu  
Đem mọi thứ xuống cho hết thấy  
Đem xuống để nuôi khắp thế gian  
Còn có thứ lằm than khó nói  
Vì ngày trước thấy lạ khổ than  
Bởi người trần trong tâm trong bụng  
Người trần để khác chón tham lam  
Bẫy tám chín thu đang miệng chậm  
Đàn cáy kéo vôi vàng để đón  
Lo đàn cáy phần ra kim đi  
Mẹ nạng ở dường chưa không tính  
Việc gì nạng cố gan khôn khổ  
Hai anh em cố tình chanh nhau  
Anh đi lo em ở lại quyền rũ  
Cố ý nạng thiếu tự bạo gan  
Bực mình nạng vác đòn đánh đuổi  
Hạt gạo mới vôi nát khốn than  
Chắc đàn vào thâm tâm buồn bực  
Chẳng ngờ cáo đuổi đức Then to  
Tên em là pang đao củ mài  
Tấu nà là gạo pháng gạo ruộng  
Để cho người quốc gia tạo hái  
Nếu không là anh nói xuống

Thôi mần páng khăn xa thượng đế  
Ná phân lòng tu thế hất răng  
Các chúa vọng bọn đấng tiên nữ  
Tây lãng giao má hứ theo căn  
Mọi thức phân au lòng thế  
Tứu suôn tàng mọi chôn quốc gia  
Về thúa cấp về ngà mọi thức  
Về tấu cấp về vặc về qua  
Mọi thức của quốc gia canh chúng  
So đáy múa chày chúng thượng thiên  
So đáy lòng thế kiên phong nậm  
So phong đều vụ thuận hứ đo  
Cầu phúc lộc lòng mua dạ dàng  
Tín chủ đáy mùa màng mì đo  
Đáy xuôn tàng khấu vua khấu lá  
Cầu phúc đáy đo cả mọi tàng  
Giờ nầy lòng thế gian mát mế  
Lục đéc đáy thống ké  
Đua ké đáy thống hâng  
So đáy cả chư hộ vâng thân thành  
Dầu tiền của bạc vàng sư tiên  
Vô thụ tiểu thần tiên thanh nhàn  
Lệ cầu mát phải được chẳng sai  
Tứ rày chẳng có ai thăm nhớ  
Đức thắng tài chẳng sợ ốm đau  
Tai nạn để vực sâu núi cả  
Chùa căn khấu báỉ tạ mề thỉnh  
Loạn ău khoăn chang rinh tái hồi

Thôi của báng khăn xa thượng đế  
Chẳng mưa xuông trần gian làm gì  
Các cháu gọi bọn đấng tiên nữ  
Làm sao giao về đề theo nhau  
Mọi thứ đều phân xuông trần gian  
Đưa xuông đường mọi chôn quốc gia  
Giống đở với giống vừng mọi thứ  
Giống bầu với giống bí giống dưa  
Mọi thứ của quốc gia canh chúng  
Xin được múa chày với thượng thiên  
Xin được thế kiên phong thủy  
Xin phong đều vụ thuận cho đủ  
Cầu phúc lộc xuông mưa dạ dàng  
Tín chủ được mùa màng có đủ  
Được hết đường vào vua vào lá  
Cầu phúc được đủ cả mọi đường  
Giờ này xuông trần gian mát mế  
Trẻ em được sống lâu  
Người già được thượng thọ  
Xin được chủ hộ vâng thân thành  
Dầu tiền của bạc vàng sư tiên  
Vô thụ tiến thần tiên thanh nhàn  
Lệ cầu mát lèo đẫy ná sai  
Tứ nầy ná mì cần ương chú  
Đức thắng tài ná lo ốm yếu  
Tai nạn sle vằng lại pù cải  
Rủ nhau vào báỉ tạ mẹ sinh  
Ròi lấy vĩa trong dinh tái hồi

Khoăn lục đêch tua lợi tái rương  
Khoăn lục lừa gia môn nô tỳ  
Khoăn pò mè tua dà đang  
Rắp khẩu pháí từa khoăn theo chúa  
Khoăn khóa nạng tu phố theo căn  
Từ tai cưu nghinh tân thanh nhàn  
Pắt cáy béo tâm làng rư siên  
Khẩu nặm mà tâm luông tâm giáo  
Khẩu theo đạo tạp báo pò nè  
Mà theo tương rườn vua lòng thế  
Khoăn lục đêch tua ké thế rương  
Cầu phúc đáy thái rương hồi quán  
Nhật nguyệt liệu tới tổ gia tùng  
Mọi cần đáy thống hâng vui xú  
Cũng như rà óoc chợ đáy ngân  
Ý như thứ hồi quân nội đên dạ te  
Dạ te cảnh thượng đàng cung phi  
Khứu cầu phúc hâng pi đáy mát  
Lòng thế dú đâng các thống hâng  
Dầu tiền bạc lầu phong hơn pậu  
Niên pi nấy hất nội đáy lai  
Phấn kim là phấn khai pây chợ  
Au ngàn mà dự từa dà đang  
Khẩu nặm như vua Nghiêu, vua Thuấn  
Thiên hạ cầu ước muốn vua Nghiêu  
Tiền bạc của rư xiên vô vạm  
Khẩu nặm theo bát vạm rư môn  
Lúa năm nay tốt hơn năm ngoái

Vía trẻ em lộn lại tái dương  
Vía con dâu vào trong nô tì  
Vía bố mẹ đã dở dang  
Đón vào cùng áo vía theo chúa  
Vía khóa nạng cửa phố theo nhan  
Cùng tái cưu nghinh tân thanh nhàn  
Vịt gà béo đầy chuồng làng xóm  
Thóc gạo về đầy bồ, đầy hòm  
Thóc theo đạo tạp báo núi đồi  
Về theo tướng nhà vua trần thế  
Vía trẻ em đưa già thế dương  
Cầu phúc được thái dương hồi quán  
Nhật nguyệt lo tới tổ gia trung  
Mọi người được sống lâu vui vẻ  
Cũng như mình ra chợ được tiền  
Ý như thứ hồi quân nội đên tạ thế  
Tạ để cảnh tượng đàng cung phi  
Được cầu phúc lâu năm mát mẻ  
Xuống trần thế được ở sống lâu  
Giàu tiền bạc, giàu phong hơn người  
Cả năm nay làm ít được nhiều  
Phần ăn, lại phần bán ngoài chợ  
Lấy tiền về mua áo che thân  
Thóc gạo như vua Nghiêu, vua Thuấn  
Thiên hạ cầu ước muốn vua Nghiêu  
Tiền bạc của nhà nhiều vô hạn  
Thóc gạo theo bát vạm nhũ niên  
Lúa năm nay tốt hơn năm ngoái

Lệ cầu phúc thượng giới mè thing  
Cầu vâng hộ chẵn chẵn thống ké  
Cầu phúc đáy tứ thì bình an  
Vô thụ tiêu thần tiên thanh nhàn  
Phít te phủ thượng đàng lâu lờng.

Nguyên tác lời Tày

### **Rộng én**

Én hơi Én píc lương  
Uống hội uống píc đào  
Én ương dú man tào Hải môn  
Rằng Én dú thiên tôn ngọc thạch  
Cầu tồn Én minh bạch khôn ngoan  
Tàn đội thác thiên nhan thiên cỏ  
Tàn ngòi óc tu phó đay hăn  
Đôi Én khấu vườn xuân ná táng  
Thân Én núng từa vàng cúc ngân  
Đầu đội mũ hồng quân chơi chói  
Nha Én như gióc hói phong loan  
Pác Én càn khôn ngoan lịch sự  
Loạn Én khấu rườn hương pí cạ  
Hứ Én khứn thiên nhan cạ kháo  
Én ương mùa tam đào đuối quan  
Én ương mùa thiên nhan đuối chúa  
Lằm lạp lờng tu phó gia tung tung  
Cú tin Én lờng thâng hậu tầm  
Én hội ná bân tung cua lằm  
Én hội ná bân tằm cua ca

Lệ cầu phúc thượng giới mẹ sinh  
Cầu vương hộ chẵn chẵn giai lão  
Cầu phúc đượ tứ quý bình an  
Vô thụ tiêu thần tiên thanh nhàn  
Sót để phủ thượng đàng mình xuống

Tạm dịch

### **Vọng én**

Én ơi Én cánh vàng  
Uống hội uống cánh đào  
Én uống ở Nam Tào hải môn  
Rằng én ở Thiên tôn ngọc Thạch  
Người đồn Én minh bạch khôn ngoan  
Đàn đội thác thiên nhan thiên cỏ  
Đàn ngòi ra cửa phó để nhìn  
Đôi Én vào vườn xuân trước cửa  
Thân Én mặc áo vàng cúc vàng  
Đầu đội mũ hồng quân chơi chói  
Nha Én như hoa nụ nở tươi  
Mồm Én càn khôn ngoan lịch sự  
Mời Én vào trong nhà anh bảo  
Cho Én lên thiên bảo kháo  
Én ương về tam đảo với quan  
Én ương về thiên nhan với chúa  
Dập dìu xuống cửa phó gia trung  
Cú tin Én xuống đến hậu tầm  
Én hội đừng bay cao điều hâu  
Én hội đừng bay thấp em quạ



Lầm lập bân phiêng xa còi nhò  
Chẳng chú én học trò cao vãn  
Én bân pây ven ven tàng quay  
Tàng xiên lý đỏi tâ tây thăm thăm  
Cách nhau là cách rặm xa xôi  
Én hội bân thâng nơi còi chạc  
Én hội ná bân lạc mất công  
Lại xấu tiếng rương đông hội én  
Bùonn chiêng y ná hện táng hãn  
Bùonn nhì Én chàm căn bói rôi  
Bưon tam lân lợi đuổi căn.

Nguyên tác lời Tày

### **Phụ t slí mùa**

Thanh nhàn chéc mọi chuyện vãn xưa  
Mọi cầu chéc đo kinh lịch  
Mọi hội gióc tíc át pi tâm  
Đo sóc át chẳng pần nhất hội  
Tam hội chẳng tất hắt nhất nguyên  
Giáp tý lần kê biên uy tướng  
Từ thượng nguyên thâng những cầu công  
Phát đạt te hiền lương chung trực  
Từ hạ nhân phục tùng quy mớ  
Ngàn chèn khấu nặm đo sung tíc  
Thượng hòa cấp, hòa mục thuận dân  
Chẳng chắc tàng canh thân vi bản  
Ngàn chèn cùng ná xuốn chắc khi  
Tué má cũng bấu ni chắc ý

Cùng nhau bay không trung sẽ nhìn  
Không nhớ én học trò cao vãn  
Én bay đi vòng vèo đường xa  
Đường thiên lý đỏi tây thăm thăm  
Cách nhau là cách dặm xa xôi  
Én hội bay đến nơi hầy rẽ  
Én hội đừng bay lạc mất công  
Lại tiếng xấu dương đông hồi én  
Tháng riêng y không hện khác thấy  
Tháng hai Én gặp nhau bói rôi  
Tháng ba lân lợi cùng nhau.

Tạm dịch

### **Then tứ quý**

Thanh nhàn ghi mọi chuyện ngày xưa  
Mọi cầu ghi chép đủ kinh lịch  
Mọi hội nhất cánh nhất năm tâm  
Đủ sáu nhất mới thành nhất hội  
Tam hội mới thành nhất nguyên  
Giáp tý lần kê biên uy tướng  
Từ thượng nguyên đến những cầu công  
Phát đạt để hiền lương trung trực  
Từ hạ nhân phục tùng quy mớ  
Tiền bạc thóc gạo đủ xung tíc  
Thượng hòa cùng hòa mục thuận dân  
Mới biết đường canh thân đi đạo  
Tiền bạc cũng chẳng hết mấy khi  
Thué má cũng chẳng chón một tí

Chài nhìn lâu tự ý bảo nhau  
Đin thị băng ná cui xuốn thóa  
Từ thượng nguyên lại quá trung nguyên  
Thăng thái độ vùng yên các thứ  
Hán thương chẳng pây dú nước nồng  
Chẳng ngộ au địa hông địa hát  
Chớ tèo mà pắt chước thiên tèo  
Theo thiên hà tèo theo tác thố  
Tu mộ nộ tu mộ nộ ngân  
Mọi mộ chẳng phận thăng tiêu dán  
Bi lục truyền khốn nạn tòi làng  
Mọi tòi mọi hung hăng khứn ná  
Tòi nấy lị tái lai thêm  
Chiêu mọi cầu an chèn ngần nhạc  
Ngân đình lại te ghé ngòi đu  
Hẹn bầu lạp pắt phu tấu cọc.

Nguyên tác lời Tày

### **Bài giải sao cầu phúc**

Tân niên tuyết xuân thiên cầu phúc  
Lợi nhất thì thiên đức ngoặt tiên  
Tín chủ nhứn cầu yên thương tấu  
Lệ nam tào bắc đầu chưa thình  
Xin lậy chữ khang thịnh phúc thọ  
Nam tào người nói thố nói lanh  
Lại thêm chữ hiếu vinh tiên tuế  
Từ ngày lành mạnh khỏe ấm thân  
Bắc đầu lại vạn cung giải hạn

Nam nữ mình biết ý bảo nhau  
Đất thị băng chẳng củi hết khóa  
Từ thượng nguyên lại đến trung nguyên  
Đến thái độ vùng yên các thứ  
Thầy thương mời đi ở nước mừng  
Mới ngộ thấy địa hông địa hát  
Chớ lại về bắt trước thiên tèo  
Theo thiên hà lại theo thác thố  
Cửa mộ nộ, cửa mộ kim ngân  
Mọi mộ mới phân đến tiêu dán  
Bi lục truyền khốn nạn đời làng  
Mọi đời, mọi hung hăng lên mặt  
Đời này lại tái lại thêm  
Chiêu mọi cầu an tiền bạc của  
Tiền đình lại để ghé nhìn đu  
Hẹn chẳng kịp bắt phu dòi chuồng.

Tạm dịch

### **Bài giải thao cầu phúc**

Đầu năm tiết xuân trời cầu phúc  
Lợi nhất thì thiên đức ngoặt tiên  
Tín chủ xin cầu yên thượng tấu  
Lệ nam tào bắc đầu chưa thình  
Soan sừ khang vinh cùng phúc thọ  
Nam tào cần tâu slỏ tâu danh  
Nhằng thân sừ hiếu vinh tiên tuế  
Tùng vẫn đảy lành mạnh ún đang  
Bắc đầu nhằng van cung giải hạn

Tổng tai bắt nạn tương thân  
Hương hoa lệ kim ngân thanh cảnh  
Mao lang thể bản mạnh thịnh nhân  
Nói thể lệ kim ngân là nhất  
Giải trên trời giới đất láng láng  
Sao thái bạch thiên cung La Hầu  
Giải thì cát thổ cầu bình an  
Tế thao thao về nam đã rồi  
Đưa thao thao lên trời láng láng  
Ăn của người thì vâng hộ người  
Thực nhân tài thì cứu nhân tài  
Ý như vậy chẳng sai lời chúc  
Thánh khứ thì tiến phúc xiên xuân  
Lệ thiên tào tam phủ đã qua  
Tai ách thì tổng ra hải ngoại  
Đắc lộc thân đắc tài tàng thịnh  
Lại thêm chữ hiển vinh phúc chủ  
Lộc tin này bách phúc, phúc lai  
Cựu tuế tổng tam tai, tai khứ  
Cứu nhà người vô sự bình an  
Cùng vì nghĩa tổ tiên phủ hộ

Nguyên tác lời Tày

### **Cống hò pi mấu**

Cống hò pi mán thuẫn lườn lâu  
Tai họa thep pây, phúc mà lườn  
Ơn tổ hắt kín đèn lèng mạnh  
Ơn phạ au tái lộc mở mang

Tổng tai bắt nạn tương thân  
Hương jóoc lệ kim ngân thanh cảnh  
Mao lang thể bản mạnh thịnh nhân  
Tâu thể lệ kim ngân là nhất  
Pái tênh phạ tẩu đin lin lin  
Sao thái bạch thiên cung La Hầu  
Giải là đây thổ cần bình an  
Để thao thao mùa nam đảy đá  
An thao thao khun phạ lin lin  
Kin cửa cầm là thèo lèo cầm  
Chăn cầm tài sòi cầm tài  
Ý pện nẩy ná sai cầm chúc  
Thần khứ thì đưa ân tín chủ  
Lệ thiên tài slam phủ đọi qua  
Tái ách dầu thep qua hải ngoại  
Đắc lộc thân đắc tái tang thịnh  
Nhằng mì sừ hiển vinh phúc chủ  
Lộc tin nẩy lai phúc, phúc lai  
Cựu tuế tổng slam tai, tai khứ  
Cửu lườn cầm vô sự bình an  
Tằng vì nghĩa tổ tiên phù hộ.

Tạm dịch

### **Chúc mừng năm mới**

Chúc mừng năm mới cả nhà ta  
Tai nạn tổng đi phúc đến nhà  
Ơn tổ làm ăn đều mạnh khỏe  
Ơn trời mang tài lộc mở mang ra

Bươn chiêng pí mầu nén hua xuân  
Ngó chúc gia đình đo xiên xuân  
Sloong bường phí mè cùng ngòi nhôm  
Họ lườn lằn mì lai cần  
Kỷ mè chượng lườn thêm pác pi  
Slông pện bành tổ, slông xiên pi  
Kin dú mì nhân cần trọng đạo  
Hiếu trung chắc thuôn thể là nhân  
Giáp thân niên pi cấu đạ qua  
Ắt dậu pi dáng qua pi mầu  
Qua mùa xuân lại bước tới mùa đông  
Thuận phạ pện chiều thần quyết chí  
Có lẽ phạ phú quý vãng lai  
Moi pi mì slip sloong bươn tēm  
Chúng thèo thàng pi mầu bươn chiêng  
Xuân nẩy suốn thèo thặng xuân mầu  
Cần cần cùng dáng khừn vui xuân  
Rỵ tửu nhi tong tâm tiểu khắp  
Phát tái pện bé tắc đa đa  
Phò mè bện đuong bjóoc mạy cái  
Mạy đây mì bầu cằng đũa phông  
Con cháu đượ đi về vui về  
Anh học văn học chữ thông minh  
Vui với con với cháu thỏa thích  
Chón phượng hoàng hòa mục đắ  
Lời này rủ tháng riêng hay  
Cây tươi tốt già ké nia.

Tháng riêng năm mới tết mạnh xuân  
Tôi chúc gia đình đủ nghìn xuân  
Đôi bên cha mẹ đều trông cậy  
Họ nhà ta có lắm cần  
Dăm vị thạch thùng thêm trăm tuổi  
Sống bằng bênh tổ sống nghìn xuân  
Ăn ở nghĩa nhân, người trọng đạo  
Hiếu trung biết cả thể là nhân  
Giáp thân niên năm cũ đã qua  
Ắt dậu niên bước sang năm mới  
Qua mùa xuân lại bước tới mùa đông  
Thuận trời như chiều thân quyết chí  
Có lẽ thời phú quý vãng lai  
Một năm có mười hai tháng đầy  
Mới lại đến khi này tháng riêng  
Xuân này hết lại sang xuân mới  
Ai ai cũng bước tới vui xuân  
Rỵ tửu nhi tòng tâm tiểu khắp  
Giàu thời như bể bắc đa đa  
Cha mẹ như bông hoa cây cả  
Cây tươi tốt cành lá nở đũa  
Lục lan đậy pây mà vui thứ  
Chài học văn học tư thông minh  
Vui đuối lục đuối lục đuối lẫn ăng ắc  
Chón phượng hoàng hòa mục đắ  
Gầm nẩy lấu bươn chiêng hy  
Cây tươi tốt già ké nia.

Nguyên tác lời Tày

**Đệ lấu thuế rườn vua chương**

Ký mạ rầu ký an

Tam - ty - há quan làng pi nọng

Nghe lệnh của cốc thớ truyền lồng

Các bích chúa rầu giao loan

Các quan tiên giao mạ

Ba hồi trống thiên hạ rao quân

Mùa nấy lấu vua ông Ngọc Hoàng

Mì lệnh rao các tàn mừng nư

Vì lỗi phép đế đô phải tội

Khác nào như đám hội Tần Vương

Nàng khóa khứn thượng phương hộ lấu

Cường thớ du tu tấu đáy an

Mùa thụ thiếp thiên nhan vua pắc

Rao xuốn các học trò tu quân

Lễ lấu tun phân phân

Bình quân tun thắc thờ

Cờ xanh tun bướng bắc lao xao

Tây phương tun cờ khao lô lô

Nam phương tun thắc thờ

Hoàng đế tun xâm xen cờ vàng

Thính đìn phép lệnh tàn tun quân

Vâng lệnh đức vua ông phù mạ

Ngọc Hoàng ban (thiếp) cả cứu dân

Goăn nấy khứn mừng buôn đệ lấu

Khấp xuốn tàng bán tẩu bán nư

Tà quý đáy đìn của khinh tán

Tạm dịch

**(Tâu lên vua Ngọc Hoàng)**

Mỗi thầy trò một phương

Ba bốn năm thầy làm quan

Nghe lệnh vua Ngọc Hoàng truyền xuống

Các đoàn quân giao lính

Các quan binh giao ngựa

Ba hồi trống thiên hạ giao quân

Hôm nay có vua ông Ngọc Hoàng

Lệnh về giao các quan bề trên

Vì lỗi phép Ngọc Hoàng phải tội

Khác nào như đám hội Tần vương

Mọi người giúp việc cùng đệ rượu

Con cháu ở trần gian được bình an

Về thụ thiếp vua ông Ngọc Hoàng

Giao cho người giúp việc lên đường

Cùng nhau đưa rượu lên

Đoàn quân cùng nhau đi

Cờ xanh đi về phương Bắc

Cờ trắng cùng đi về phương Tây

Cờ đỏ đi về phương Nam

Cờ vàng đi về hướng Hoàng Đế

Cùng nhau nghe hiệu lệnh rồi đi

Vâng lệnh đức vua cùng lên đường

Ngọc Hoàng ban đi để cứu dân

Cùng nhau lên Ngọc Hoàng hội rượu

Khấp làng này thôn kia hầu rượu

Tà quý nghe tiếng đàn đi mát

Ý như quân rườn Hán - Bái Công  
Tức hạng vũ nhân dân an nhàn  
Quân chúa tun tong hàng rầu mưa  
Tá te cảnh đế độ thụ lễ  
Phút te cảnh tu thế rương gian  
Giục binh tây óc tàng vườn  
Bách hoa phong ung ức tâm cơ  
Mật mềng cũng nhằng lo đâng tọng  
Puồn lai hác than vọng đuối thân  
Thiên thổ chón mường buôn tạo hóa  
Thình lòng chăng vát vả rương đông  
Khác nào như Tống - Tân goãn con...

Y như quân nhà Hán tiến công  
Để cuộc sống nhân dân bình an  
Quân chúa tun tong hàng rầu mưa  
Bỏ việc nhà để đi làm lễ  
Bỏ nơi này đi khắp thế gian  
Giục quân binh chuẩn bị lên đường  
Trăm cây cũng đua nhau nở hoa  
Ong bướm còn lo việc thế gian  
Buồn nhiều sẽ bực nhọc trong thân  
Nghìn người cũng buồn bã trong lòng  
Xuống trần gian vát vả rương đông  
Khác gì như Tống - Tân ngày trước..

## **Phụ lục 2: Then Tày trong đời sống dân gian**

### **1. Ông Ma Văn Viên (67 tuổi, xóm Hạ Sơn Tày, xã Thần Sa, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên)**

Là một người có 38 năm làm Then. Theo ông Then là một loại hình sinh hoạt tín ngưỡng mang giá trị văn hóa của đồng bào Tày nơi đây. Vào dịp đầu năm, đồng bào Tày thường mời các Thầy Then về để giải hạn đầu năm, chúc phúc đầu năm, cầu mong gia đình có một năm làm ăn đầy đủ, hạnh phúc, ông bà cha mẹ được hưởng thọ lâu. Truyền thống này tồn tại trong đời sống và ăn sâu vào trong đời sống của đồng bào. Trong Đại lễ Then thời gian diễn ra khoảng từ 2 - 3 ngày và rất tốn kém. Trong điều kiện kinh tế hiện nay người dân không có nhiều thời gian và thực hiện chính sách bài trừ, mê tín dị đoan nên một số chương đoàn rườm rà trong Then được cắt bớt để không tốn kém trong lễ làm Then. Ông là người con của dân tộc Tày. Hai mươi tuổi ông đã được tiếp xúc với làn điệu Then, đến năm 30 tuổi ông bắt đầu làm Thầy Then. Trong quá trình theo Thầy để hành nghề ông đã ghi chép lại được khoảng gần 2000 câu Then (chưa xuất bản). Ngoài ra ông còn sưu tầm những câu Then của Thầy bò thủy (ngôn ngữ tiếng Kinh). Đó là những nguồn tài liệu vô giá để lại cho thế hệ sau.

### **2. Nghệ nhân Ma Văn Tào (xóm Ngọc Sơn 1, xã Thần Sa, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên)**

Mặc dù, đã ngoài 70 tuổi nhưng ông vẫn rất yêu nghề và gìn giữ những làn điệu Hát Then. Ông thuộc cả những điệu Then cổ và điệu Then mới. Sau khi giới thiệu giá trị văn hóa của Then thì ông đã hát tặng chúng tôi những lời Then mượt mà. Ông cho biết: Bên cạnh những công việc gia đình hằng ngày và hiện nay ông đang làm công việc là bảo vệ của trường THCS Thần Sa nhưng ông vẫn dành thời gian nhất định trong ngày để luyện tập, sáng tác những lời Then mới để cho câu lạc bộ tập luyện, ôn lại những làn điệu Then và hướng dẫn câu lạc bộ Then của Xã Thần Sa hát trong các dịp lễ hội, ngày trọng đại của huyện. Ông còn tham gia hát cho nhà hát của Tỉnh khi được mời. Ông đang hoàn thiện hồ sơ công nhận là nghệ nhân Then do tỉnh Thái Nguyên cấp.

Ông cho biết: Tôi bắt đầu hát những điệu Then từ lúc 15 tuổi. Khi ông đến các gia đình xem các thầy làm lễ Then và ông thấy trong những lời Then đều nhằm khuyên răn con người sống có đạo đức, vì thế các làn điệu Then đã ngấm vào trong con người ông. Mỗi lần có các chương trình hát Then, văn nghệ của huyện, tỉnh, ông đều tham gia với niềm đam mê ca hát ông đã truyền đạt đến người thưởng thức những làn điệu Then mượt mà. Ông nhận thức được Then chính là một nét văn hóa độc đáo, quý báu của dân tộc nói chung, và của Thái Nguyên nói riêng. Tôi thấy, thế hệ trẻ không mấy người quan tâm đến những lời hát Then bởi vậy nếu không có sự gìn giữ sẽ dẫn đến Then sẽ ngày càng mai một, mỗi khi tôi sáng tác những bài Then mới hay sưu tầm được thì tôi lại ghi chép lại để cho câu lạc bộ Then tập luyện và cũng để bảo tồn giá trị văn hóa của dân tộc. Đồng thời qua đó tôi cũng muốn truyền cảm hứng yêu thích Then đến thế hệ trẻ. Trong các hội diễn văn nghệ của tỉnh ông đã nhận được nhiều giải thưởng cao và ông được tỉnh công nhận là nghệ nhân hát Then.

### **3. Chú Ma Văn Tâm (45 tuổi, xóm Hạ Sơn Tày, xã Thần Sa, huyện Võ Nhai, Thái Nguyên)**

Chú là người rất yêu thích những điệu hát Then. Chú cho biết ngay từ khi sinh ra tôi đã được nghe những lời hát Then. Trong xóm có gia đình nào làm Then thì tôi lại đến giúp việc cho thầy Then. Chính bởi vậy công việc trong buổi lễ Then tôi đều rất quen thuộc.

Then là một tín ngưỡng mang tính tự phát khi nào gia chủ có nhu cầu mời thầy Then đến làm lễ cho gia đình. Chú được thầy tin dùng.

### **4. Chị Lê Thị Thủy (thành viên của câu lạc bộ hát Then xã Thần Sa, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên)**

Năm nay, chị 35 tuổi - là Chủ tịch Hội phụ nữ xã Thần Sa, đó là công việc mà chị thường xuyên gắn bó với các chị em phụ nữ trong xã. Người Tày nói riêng và đồng bào các dân tộc thiểu số nói chung ở đây họ cho rằng người phụ nữ chỉ có trách nhiệm làm việc nhà và không được tham gia các hoạt động xã



hội. Bởi vậy, tôi làm công việc này lúc đầu cũng gặp những khó khăn vì nhận thức đó đã đi sâu vào trong cuộc sống của đồng bào nơi đây. Trước sự dẫn dắt và giúp đỡ của nghệ nhân Ma Văn Tào, tôi thành lập câu lạc bộ hát Then Thần Sa. Lúc đầu câu lạc bộ chỉ có khoảng 5 thành viên với các độ tuổi khác nhau. Nhưng đến nay thành viên của câu lạc bộ lên gần 20 thành viên. Ngoài công việc hằng ngày, mỗi khi có thời gian thì các thành viên của câu lạc bộ tập hợp lại với nhau để cùng tham gia tập luyện để tham gia hội thi văn nghệ của xã, huyện, tổ chức. Đó là hình thức để bảo tồn giá trị văn hóa của Then của đồng bào nơi đây.

**5. Ông Lương Văn Vượng (42 tuổi xóm Phố, xã Bình Long, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên)**

Là người có 5 năm làm Then, ông cho biết bản thân tôi là người dân tộc Kinh nhưng ông bà cha mẹ của ông gốc là người Tày ở Lạng Sơn. Bình thường ông không nói tiếng Tày và chỉ giao tiếp bằng ngôn ngữ phổ thông nhưng mỗi khi đi làm lễ, ngồi trước bàn làm lễ Then thì ông lại có thể hát những lời Then bằng tiếng Tày một cách thành thạo. Ông cho biết: vào ba tháng đầu năm mới, tôi thường xuyên đi làm lễ. Có những Đại lễ Then lên đến 2 - 3 ngày đêm mà tôi cũng không biết mệt. Ông chủ yếu là về Then chữa bệnh, Then giải hạn, Đại lễ Then... Vì là người Kinh nên ông không biết viết chữ Tày nên ông không ghi chép lời hát Then đó ra sách vở, mà ông chỉ thuộc lời Then khi ngồi trước mâm hương làm lễ.

**6. Em Lương Văn Ngàn (18 tuổi xóm phố Bình Long, Võ Nhai, Thái Nguyên. Hiện đang là học sinh trường THPT Hoàng Quốc Việt).**

Em cho biết: Ngoài việc học, em cũng rất yêu thích những lời hát Then. Bố em làm thầy Then bởi vậy mà em đã được tiếp xúc với công việc này. Mỗi khi bố của em đi làm việc nếu có thời gian em cũng đi theo để giúp việc, một phần là do sự yêu thích của em về Then đặc biệt là trong suốt quá trình làm lễ của Then. Em nói rằng: Bên cạnh việc tốn kém trong quá trình làm Then nhưng cũng

nhằm bảo tồn giá trị văn hóa Then đang ngày mai một do kinh tế thị trường hiện nay thì cần phải có định hướng bảo tồn và gìn giữ.

**7. Em Dương Thùy Linh (23 tuổi, xóm Trung Sơn, xã Thần Sa, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên)**

Em là thành viên nhỏ tuổi nhất của câu lạc bộ hát Then Thần Sa. Em tham gia vào câu lạc bộ được khoảng 4 năm. Em Linh cho biết: Lúc đầu chị Lê Thị Thủy (chủ tịch hội phụ nữ xã) có đến đặt vấn đề để em tham gia vào câu lạc bộ thì em hơi ngần ngại vì bản thân mình cũng ít khi hát và chưa tham gia các hoạt động mang tính tập thể bao giờ. Với sự thuyết phục của chị Lê Thị Thủy em đã quyết định gia nhập vào câu lạc bộ, em càng cảm thấy yêu thích các làn điệu hát Then. Đặc biệt sau mỗi khi làm việc mệt nhọc đến với câu lạc bộ cảm thấy trong người thoải mái và bớt đi căng thẳng mệt nhọc của cuộc sống hằng ngày. Em cho rằng Then mang những giá trị văn hóa độc đáo của người Tày bởi vậy cần bảo tồn và gìn giữ.

**8. Bà Phan Thị Hiền (59 tuổi, xóm Đồng Tác, xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên)**

Ở tuổi 59 nhưng bà đã có 35 năm làm Then. Theo bà: Từ khi còn trẻ tôi đã rất yêu thích những điệu hát Then. Một phần do yêu thích, một phần cũng do yếu tố tâm linh mà tôi đã đến với Then một cách ngẫu nhiên. Bà cho biết: Khi làm Then dường như tôi trở thành một người hoàn toàn khác và làm được những việc mà những người bình thường không thể làm được. Bà làm Then với mục đích giúp người dân giải quyết những khó khăn trong cuộc sống, cầu mong cho người dân có cuộc sống tốt hơn. Những lần tôi làm Then có rất đông người dân đến xem và nghe những lời Then. Bà cho rằng đó cũng là một trong những hình thức để bảo tồn giá trị văn hóa này.

**9. Bà Hoàng Thị Giới (81 tuổi, xóm La Đồng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên)**

Bà cho biết: Then đến với bà rất ngẫu nhiên. Mặc dù ở tuổi đã cao nhưng có gia đình đến mời bà làm Then là bà lại đến để giúp cho gia chủ thực hiện được mong muốn của mình. Tôi mong muốn chính quyền địa phương cùng thế hệ con cháu kế thừa và quan tâm hơn nữa đến Then Tày.

**10. Cô Vũ Thị Thúy (xóm Nà Kháo, xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên)**

Cô nguyên là chủ nhiệm câu lạc bộ hát Then Nà Kháo, là người yêu thích những bài hát Then. Cô cho biết: Trước đây, những người yêu thích Then trong xã tập trung vào một nhà để cùng hát cho nhau nghe. Hiện nay, tôi chuyển công việc sang làm trưởng xóm Nà Kháo, chỉ khi nào có thời gian thì tôi đến với câu lạc bộ để cùng các chị em tập luyện để biểu diễn trong các buổi văn nghệ.

**11. Chị Mai Minh Tuyền (38 tuổi, Thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên)**

Chị là Phó phòng Văn hóa thông tin huyện Võ Nhai. Chị cho biết: Với gần 10 năm công tác trong lĩnh vực văn hóa. Tôi thấy Then Tày chính là nét văn hóa đã có từ lâu đời. Thế hệ trẻ như chúng tôi yêu thích và biết đến Then mới chỉ qua những lời kể của các bậc cao niên hay qua những lần trực tiếp tham gia vào nghi lễ Then. Hiện nay trong huyện có rất nhiều người làm Then, nhưng cũng chưa có một công trình nghiên cứu nào đi sâu tìm hiểu về Then, và những lời Then cũng chỉ được ghi chép lại của các thầy Then, nghệ nhân Then, nhưng chưa xuất bản.

**12. Bà Chu Thị Hiền (60 tuổi, xóm Suối Cạn, xã Phú Thượng, Võ Nhai, Thái Nguyên)**

Bà cho biết: Trong xã có gia đình nào làm Then nếu có thời gian thì tôi lại đến nghe Then. Tôi là người con của dân tộc Tày. Bởi vậy mà những lời Then mượt mà đã đi sâu vào trong tâm thức từ khi còn trẻ. Đó chính là nét văn hóa, bản sắc của người Tày cần được bảo tồn.

**13. Anh Hà Việt Hồng (Thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên)**

Theo lời anh Hồng: Trước đây, với cương vị là giáo viên dạy môn lịch sử ở một huyện miền núi. Hiện nay, với cương vị là Phó Giám đốc trung tâm văn hóa thể thao của huyện Võ Nhai. Anh cho biết: Trên địa bàn huyện ngoài những thầy Then, các nghệ nhân ghi chép lời Then cổ và lời Then hiện đại thì chưa có cuốn sách nào xuất bản những lời Then Tày.

**14. Cô Phạm Thị Ngân (42 tuổi, xóm Nà Kháo, xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai, Thái Nguyên)**

Là người con của dân tộc Kinh, chuyển từ Định Hóa sang sinh sống ở Võ Nhai được hơn 10 năm nhưng cô rất yêu thích những bài hát Then đặc biệt là những bài Then cổ. Theo cô: Với cương vị là chủ nhiệm câu lạc bộ hát Then Nà Kháo, gồm 20 thành viên chủ yếu là các chị em phụ nữ trong xã với độ tuổi từ 25 đến 50 tuổi. Các chị em trong câu lạc bộ là người dân tộc Kinh, Tày, Nùng nhưng đều rất yêu thích Then và có ý thức ghi chép lại những lời Then cổ và Then hiện đại với mong muốn truyền đạt lại nét văn hóa Then cho thế hệ trẻ học tập và kế thừa.

**15. Thầy Hoàng Mạnh Ngôn (54 tuổi, xóm Cây Hồng, xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai, Tỉnh Thái Nguyên)**

Thầy là người con của dân tộc Nùng đã làm Then được 27 năm. Theo lời của thầy: Tôi đến với Then cũng rất ngẫu nhiên (ngoài sự yêu thích còn có yếu tố của tâm linh). Cứ mỗi khi có thời gian là tôi là mở chiếc Radio để nghe những làn điệu hát Then. Khi ngồi trước mâm hương thì tôi có thể hát những lời Then không cần đến sách vở, nhưng khi rã khỏi buổi lễ thì tôi lại trở lại như người thường. Điều đặc biệt trong nghi lễ làm Then của thầy chỉ sử dụng đàn tính nhạc mà không dùng đến xóc nhạc.

### **Phụ lục 3**

*Một số hình ảnh về văn hóa và Then Tày ở Võ Nhai, Thái Nguyên  
(Tác giả luận văn chụp từ tháng 2/ 2016 - 4/2017)*



Làng bản của người Tày ở Võ Nhai (ảnh tác giả luận văn chụp tháng 3/2016)



Bộ xóc nhạc của thầy  
Then Ma Văn Thắc  
(ảnh chụp ngày 31/3/2017)



Đàn tính (ảnh tác giả chụp tại xóm  
Hạ Sơn Tày ngày 4/3/2017)



Biểu tượng hồn vía của người Tày tại  
nhà thầy Then Ma Văn Viên  
(ảnh chụp tháng 4/2017)



Bàn Thánh  
(ảnh chụp 4/2016)





Tác giả và thầy Then  
Ma Văn Thắc trong lễ giải hạn  
(ảnh chụp ngày 31/3/2017)



Lễ vật chuẩn bị trong Then giải hạn  
tại xóm Hạ Sơn Tày



Mâm vía trong Then cấp sấp  
(ảnh chụp ngày 4/3/2017)



Bàn thờ của người Tày tại nhà thầy  
Then Ma Văn Công  
(ảnh chụp ngày 4/3/2017)



Trang phục của thầy Then  
trong lễ tang ma  
(ảnh chụp tháng 3/2017)



Tranh độ hồn trong lễ Tang ma  
(ảnh chụp 14/3/2017)



Các thầy Then trong lễ cấp sắc (ảnh chụp ngày 4/3/2017)



Khám Lễ trong Then cấp sắc  
(ảnh chụp ngày 4/3/2017)



Giấy chứng nhận của Nghệ nhân  
Ma Văn Tào  
(ảnh chụp 5/2016)



Lễ vật trong Then chữa bệnh  
(ảnh chụp tại xã Bình Long,  
ngày 4/2016)



Lễ vật trong lễ Mừng thọ  
(ảnh chụp tại xã Trảng Xá,  
ngày 16/2/2016)





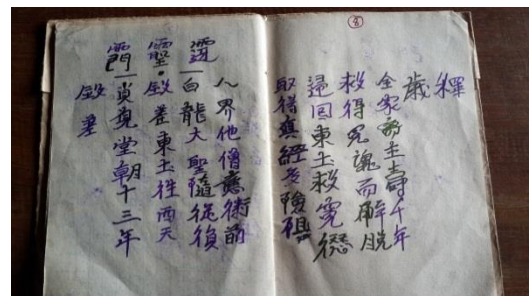
Đài âm dương làm bằng gỗ  
của Thầy Then Ma Văn Công  
(ảnh chụp tháng 4/2016)



Đài âm dương làm bằng đồng  
của thầy Then Ma Văn Viên  
(ảnh chụp tháng 4/2016)



Quạt của thầy Then Ma Văn Thắc



Văn bản Then  
(ảnh chụp tháng 3/2017)



Tác giả và người dịch sách  
Ma Văn Tào  
(ảnh chụp ngày 23/3/2017)



Các Thầy Then làm lễ ngoài ruộng  
trong Then cấp sắc (ảnh chụp ngày  
5/3/2017)





Tác giả và thầy Then Ma Văn Thắc  
(ảnh chụp 3/2017)



Tác giả và thầy Then Ma Văn Viên  
(ảnh chụp tháng 2/2017)



Thầy Ma Văn Viên - Người dịch sách Then (ảnh chụp 4/2017)



Bàn thờ Thánh tại nhà thầy Then Ma Văn Công, xóm Hạ sơn Tày



Câu Lạc bộ Then xã Thần Sa  
(ảnh do Nghệ nhân Ma Văn Tào cung cấp)



Lễ vật trong Then Bắc cầu xin hoa  
(ảnh tác giả chụp tháng 2/2016)